

Lịch sử Sư Đoàn Nhảy Dù QLVNCH

# Binh Chủng Nhảy Dù – 20 Năm Chiến Sự

## Phần A: Tổ chức



*Quyển sách nhằm chiêu niệm*

*Anh Linh 50 ngàn*

*Thiên Thần Sát Địch*

*Đã anh dũng hy sinh*

*Vì lý tưởng Tự Do*

\*\*\*\*\* III \*\*\*\*\*

*Lời giới thiệu:* Nhân dịp Sư Đoàn Nhảy Dù QLVNCH tổ chức Hội ngộ Binh chủng thường niên vào tháng 7/2015 tại Thủ đô Hiệp Chung Quốc Hoa Kỳ, Ban Kỹ Thuật trang điện tử LHCCS/HTĐ & PC xin được hân hạnh giới thiệu với Quý Độc giả và Quý ACE cựu quân nhân SĐND về trang điện tử mới được thành lập “**Gia trang GIA ĐÌNH MŨ ĐỎ Hoa Thịnh Đốn & Phụ cận**” ([http://lhccshtd.org/sdnd/gdmdhtd\\_home\\_2015APR18.htm](http://lhccshtd.org/sdnd/gdmdhtd_home_2015APR18.htm)).

Cũng nhân dịp này, BKT xin được hân hạnh giới thiệu bộ sách “**Binh chủng Nhảy Dù – 20 năm chiến sự**” do các tác giả **Đại úy Võ Trung Tín** và **Đại úy Nguyễn Hữu Viên** thực hiện. Đây là bộ sách nói về **Quân sử của Sư Đoàn Nhảy Dù Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa** từ ngày thành lập. Bộ sách gồm 3 phần, kính mời Quý vị theo dõi phần Mục lục bên dưới. Trân trọng. --BKT.

\*\*\*\*\* III \*\*\*\*\*

Cuộc đời bao nhiêu năm  
Tương như cơn mộng già  
Giờ còn một chút này  
Vinh danh ngày tháng ai



## Lời Cảm Ơn

**T**hật sự thì anh em chúng tôi cũng không quen việc cầm bút, nhân khi năm 1992 đi tập thể dục có gặp một Bà Cụ già khoảng 82 tuổi, hỏi ra mới biết Cụ là Nữ sĩ Linh Bảo. Cụ bảo các anh hãy viết đi chút, các anh là những nhân chứng sống mà không viết thì còn ai ghi lại những trang chiến đấu “anh hùng” của các anh... rồi sẽ không còn gì để mai hậu con em chúng ta biết được sự thật.

Và bắt đầu từ đó, chúng tôi để ý đến việc sưu tập những sự kiện đã trải qua trong đời quân ngũ. Từ những bài báo đó đây, từ những bài vở rải rác trong những tờ đặc san quân đội kể cả những câu chuyện ngắn ngủi mà các anh em kể lại khi gặp nhau cùng với những ký ức khó quên trong cuộc đời... chúng tôi đều ghi nhận và lưu trữ trên một file của máy Computer.

Khởi đầu Thiên Niên Kỷ năm 2000, một nhóm anh em thân hữu cùng Binh chủng đã rủ nhau thành lập “**Nhóm Quân Sử**” để cùng sưu tập những tài liệu, hình ảnh và những kinh nghiệm chiến trường xưa để thực hiện một quyển sách “**Quân Sử Binh Chủng Nhảy Dù**”. Trong số này có các Anh Nguyễn Huỳnh Đông, Võ Hoàng Sơn, Phan Nhật Nam, Nguyễn Hữu Thanh, và hai anh em chúng tôi. Nhưng vì nhiều người nhiều ý không đạt được kết quả như ý muốn lúc ban đầu, rốt lại hai anh em chúng tôi quyết định tiếp tục thực hiện hoài bão của mình là kể chuyện về **20 năm chiến sự**.

Một hôm đọc một quyển sách của nhà văn Huy Phương kể lại câu chuyện trong thời chiến: một chiến binh bị thương nặng không rút theo đơn vị mình về lại phòng tuyến được, phải nằm lại nơi chiến địa giữa lằn tên mũi đạn. Một đồng đội của anh, vì tình chiến hữu, xin phép vị chỉ huy rời giao thông hào để trở lại chiến địa dìu bạn mình về nhưng vị chỉ huy từ chối lời thỉnh cầu đó vì lý do rất nguy hiểm nếu người lính trẻ đó đi cứu bạn có thể sẽ bị mất mạng.

Thừa lúc cấp chỉ huy không để ý, người lính rời chỗ ẩn nấp, băng qua phòng tuyến không người, mặc dù dưới hỏa lực dày đặc anh cũng đã đến nơi người bạn bị thương đang nằm và tìm cách dìu người bạn về phòng tuyến mình.

Trên đường trở lại, anh kéo người bạn bị thương sau anh và rồi anh cũng bị một viên đạn ghim vào người. Dùng hết sức lực, anh lính kéo người bạn mình về đến nơi an toàn. Khi cả hai rơi vào được giao thông hào, anh quay lại định nói cho bạn mình biết thì anh kinh hãi nhận ra bạn mình đã chết.

***Vị chỉ huy giận dữ: tôi đã bảo anh đừng liều mạng như vậy, anh thấy không? Giờ thì anh đã bị thương mà bạn anh cũng đã chết. Anh đã làm một việc vô ích.***

*Người lính trẻ thều thào đáp: Thưa Trung úy, việc này đáng lắm chứ! Khi tôi đến thì anh ấy chưa chết và anh ta đã nói với tôi: "... Tôi biết thế nào anh cũng đến."*

***"Tôi biết thế nào anh cũng đến"*** một lời nói tuy ngắn nhưng đầy đủ ý nghĩa của tình đồng đội, tình chiến hữu. Người lính trẻ bất tuân lệnh thượng cấp, không màng hiểm nguy có thể bỏ mạng để lẫn mình trở lại cứu đồng đội. Anh biết bạn mình đang chờ đợi, và sự chờ đợi ấy sẽ vô cùng tàn nhẫn và kinh khiếp khi người bạn ấy biết mình bị bỏ rơi nơi chiến địa. Và người lính trẻ đã hy sinh thân mạng để chứng tỏ cho chiến hữu mình biết rằng: bạn không hề bị bỏ rơi.

*Không biết bao nhiêu chiến sĩ Nhảy Dù đã nằm xuống cho sự tự do của đất nước chúng ta, cũng không biết bao nhiêu chiến hữu của chúng ta đang còn ở lại sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phải sống trong tủ nhục với những tháng ngày vô vọng và nỗi đau đớn cùng tột khi biết mình bị bỏ rơi hay quên lãng của những người bạn đã từng cùng kề vai sát cánh chiến đấu ngày trước.*

*Và chúng tôi hy vọng rằng quyển sách này sẽ nói lên được với quý chiến hữu rằng chúng tôi luôn ghi nhớ lời cảm ơn trong lòng và không bao giờ quên các bạn.*

*Trong cuộc chiến Việt Nam từ năm 1955 đến 1975, người lính Nhảy Dù đã chiến đấu một cách anh dũng và hào hùng để bảo vệ an ninh cho đồng bào trước những sách nhiễu tàn bạo của quân cộng sản. Chúng tôi ghi lại hầu hết những trận đánh lớn mà Nhảy Dù có tham dự từ khắp bốn quân khu theo thứ tự thời gian. Mặc dù với nhiều cố gắng nhưng vì phương tiện giới hạn cũng như kiến thức còn hạn hẹp chắc chắn quyển sách có nhiều thiếu sót. Chúng tôi rất mong được đón nhận những ý kiến bổ túc cho những sai sót từ quý vị Niên trưởng và chiến hữu.*

*Trong thời gian gần 20 năm thực hiện quyển sách này, chúng tôi cũng có những bài ngắn phổ biến và đóng góp trên trang mạng Internet, chúng tôi đã nhận được rất nhiều ý kiến cũng như khuyến khích của quý độc giả khắp nơi trong số đó có rất nhiều những chiến hữu mà giờ này chúng tôi không nhớ hết được. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn tất cả quý vị và đặc biệt là sự giúp đỡ tích cực của quý Niên trưởng và Chiến Hữu đã đóng góp ý kiến, cung cấp tài liệu để thực hiện quyển sách này:*

*Đại tá Lê Văn Phát nguyên Lữ Đoàn Trưởng LD3ND đã cung cấp tin tức và kể lại những trận đánh mà ông đã từng tham dự như Trận Đồng Xoài, Trận Gò Nổi, Trận Bình Tây, Trận Hạ Lào...*

*Đại tá Nguyễn Phạm Bường nguyên Tham Mưu Phó CTCT/SĐND đã cung cấp tin tức về các nhân vật và tổ chức SĐND, về các trận đánh ngày xưa cũng như khuyến khích anh em chúng tôi phải gấp rút hoàn tất quyển sách.*

*Trung tá Lê Minh Ngọc nguyên LĐT/LĐ4ND đã cung cấp tài liệu và các hình ảnh liên quan đến các trận đánh của TĐ3ND, TĐ7ND cũng như LĐ4ND tại mặt trận Sài Gòn trong những ngày tháng sau cùng của VNCH.*

*Chúng tôi cũng không quên sự đóng góp ý kiến, trả lời phỏng vấn cũng như khuyến khích của các vị Niên trưởng như Chuẩn tướng Trần Quốc Lịch, Đại tá Tạ Thái Bình, Đại tá Lê Bá Khiếu, Đại tá Ngô Xuân Nghị, Trung tá Nguyễn Quang Sáng, Trung tá Nguyễn Văn Đỉnh, Trung tá Tôn Thất Hiếu, Trung tá La Trịnh Tường, Thiếu tá Nguyễn Tự Bảo, Thiếu tá Ngô Tùng Châu, Anh Lê Quang Đức...*

*Ngoài ra chúng tôi cũng xin cảm ơn chung các chiến hữu và tác giả các tài liệu và sách vở mà chúng tôi đã tham khảo, trích dịch trong các bài viết mà vì thời gian cấp bách cũng như phương tiện liên lạc khó khăn chúng tôi không thể thực hiện lời cảm ơn riêng rẽ được.*

**Võ Trung Tín,  
Nguyễn Hữu Viên**  
*Little Saigon, những ngày đầu xuân năm 2010*

\*\*\*\*\* III \*\*\*\*\*

\*\*\*\*\* III \*\*\*\*\*  
*Nhảy Dù Cố Găng*  
\*\*\*\*\* III \*\*\*\*\*

# Mục Lục

**BKT ghi chú:** sau mỗi tiết mục tác giả có ghi số trang trong sách (PDF) đính kèm). --BKT.

## PHẦN A: TỔ CHỨC 08

1. Lược Sử hình thành Sư Đoàn Nhảy Dù
2. Lữ Đoàn I Nhảy Dù
3. Lữ Đoàn II Nhảy Dù
4. Lữ Đoàn III Nhảy Dù
5. Lữ Đoàn IV Nhảy Dù
6. Bộ Chỉ Huy Pháo Binh SĐND
7. Toán Cố Vấn 162
8. Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù
9. Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù
10. Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù
11. Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù
12. Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù
13. Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù
14. Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù
15. Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù
16. Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù
17. Tiểu Đoàn Yểm Trợ Sư Đoàn Nhảy Dù
18. Tiểu Đoàn Truyền Tin Sư Đoàn Nhảy Dù
19. Tiểu Đoàn Công Binh Sư Đoàn Nhảy Dù
20. Tiểu Đoàn Quân Y Sư Đoàn Nhảy Dù
21. Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù
22. Khôi Bổ Sung Sư Đoàn Nhảy Dù

## PHẦN B: CHIẾN SỰ

### B Mục Lục phần B

1. Trận Điện Biên Phủ (13-3-1954 đến 7-5-1954)
2. Tình Hình Việt Nam Sau Hiệp Định Geneve
3. Chiến Dịch Đỉnh Tiên Hoàng (23-5-1955 đến 6-12-1955)
4. Chiến Dịch Hoàng Diệu (từ 21/9 đến 24-10-1955)
5. Chiến Dịch Nguyễn Huệ (từ 1-1- đến 17-2-1956)
6. Binh Biên ngày 11-11-1960
7. Trận Phước Thành (18 - 19-9-1961)
8. Trận Ấp Bắc (2 - 3-1-1963)

9. Trận Tân Châu Hồng Ngự (2 đến 4-3-1964)
10. Trận Bình Giả (3-12-1964 - 3-1-1965)
11. Trận Hắc Dịch (9/2 đến 10-2-1965)
12. Trận Ba Gia (28-5-1965 đến 2-6-1965)
13. Trận Đồng Xoài (9 đến 20-6-1965)
14. Trận Đức Cơ (4-8-1965 - 15-8-1965)
15. Chiến dịch Ia Drang - Thần Phong 7 (14 - 18-11- 1965)
16. Hành Quân Thần Phong 11 (28/1 – 6-3-1966)
17. Đại Bàng 800 (12-11-1966)
18. Hành Quân Liên Kết 81 (16/2 đến 22-2-1967)
19. Lam Sơn 54–Khu Phi Quân Sự (18-27-5-1967)
20. Trận Dak To (đồi 1416) (3 – 22-11-1967)
21. Tổng Công Kích Năm Mậu Thân (từ ngày 29-1-1968)
22. Mặt Trận Sài Gòn (30-1-1968)
23. Mặt Trận Quảng Trị (30-1-1968)
24. Mặt Trận Huế (30-1-1968)
25. Mặt Trận Khe Sanh (1 - 15-4-1968)
26. Mặt Trận Ashau (19/4 – 17-5-1968)
27. Trận Mậu Thân đợt hai (từ ngày 5-5-1968)
28. Trận Gò Nổi (Tây Ninh) (19-5-1969)
29. Chiến Dịch Bình Tây (Từ ngày 27-3-1970)
30. Hành Quân Toàn Thắng 42 (29/4 – 22-7-1970)
31. Hành Quân Toàn Thắng 43 (1/5– 30-6-1970)
32. Hành Quân Toàn Thắng 45 (6/5 – 30-6-1970)
33. Hành Quân Lam Sơn 719 (8/2 đến 6-4-1971) \*
34. Trận đánh Căn Cứ Hỏa Lực 6 (4/4 đến 17-4-1971)
35. Trận đánh Căn Cứ Hỏa Lực 5 (24/5 - 19-6-1971)
36. Mùa Hè Đỏ Lửa
37. Mặt Trận Tây Nguyên (17/3 - 28-5-1972)
38. Mặt Trận Bình Long (2/4 - 8-6-1972)
39. Mặt Trận Quảng Trị (30/3 - 15-9-1972)
40. Trận Thường Đức (18/8 - 8-11-1974)
41. Trận Ban Mê Thuột (10/3 - 16-3-1975)
42. Trận Khánh Dương (19/3 - 1-4-1975)
43. Trận Phan Rang (1/4 - 17-4-1975)
44. Trận Long Khánh (9/4 – 21 -4-1975)

## PHẦN C: CÁC VỊ TƯ LỆNH SĐND

1. Thiếu tá Đỗ Cao Trí (29-9-1954 – 1-9-1956)
2. Thiếu tá Nguyễn Chánh Thi (2-9-1956 – 12-11-1960)
3. Trung tá Cao Văn Viên (13-11-1960 - 19-6-1964)
4. Đại tá Dư Quốc Đống (19-6-1964 - 11/1972)
5. Chuẩn tướng Lê Quang Lương (11/1972 – 30-4-1975)

## TIÊU SỬ CÁC TÁC GIẢ:

1. Võ Trung Tín
2. Nguyễn Hữu Viên



**Trung tướng ĐỖ CAO TRÍ**  
**20-11-1929 \* 23-2-1971**

Vị Tư lệnh đầu tiên của Liên Đoàn Nhảy Dù Việt Nam

*“Biên địa xuất anh tài, vị quốc vong thân, kỳ độ thăng trầm tâm bất biến*

*Tây Thiên hồi cố vị, ưu dân xả kỷ, thiên thu tiết nghĩa quyết vô nguy”*

Biên (Biên Hòa) trở tài cao, giúp nước quên mình, mấy độ thăng trầm lòng chẳng đổi

Tây (Tây Ninh) thiên về vị cũ, lo dân trí mạng, ngàn năm tiết nghĩa sử không phai

\*\*\*\*\* ||| \*\*\*\*\*

\*\*\*\*\* III \*\*\*\*\*  
*Nhảy Dù Cố Găng*  
\*\*\*\*\* III \*\*\*\*\*





## Phần A: Tổ Chức

### Lược Sử hình thành Binh Chủng Nhảy Dù Việt Nam

#### I. Bối cảnh Lịch Sử Chính Trị Quân Sự:

Ngày 14-8-1945 tại Tokyo, Nhật Hoàng Hiro Hito tuyên bố đầu hàng quân đội đồng minh vô điều kiện do Hoa Kỳ cầm đầu, Thế Giới Chiến Tranh lần hai chấm dứt. Lực lượng đồng minh ủy thác trách nhiệm giải giới quân đội Nhật ở Việt Nam từ vĩ tuyến 16 trở ra cho quân đội Tưởng Giới Thạch, phía Nam vĩ tuyến 16 trở vào cho quân đội Anh. Pháp theo chân quân Anh trở lại VN nhằm mục đích tiếp tục cai trị sau 5 tháng gián đoạn vì Nhật đảo chánh.

Lợi dụng tình trạng chính trị không rõ ràng, ngày 17 tháng 8/1945 tại Hà Nội các viên chức Việt Nam và các đảng phái yêu nước Quốc Gia tổ chức cuộc tập hợp dân chúng trước nhà hát lớn để ủng hộ chính phủ Trần Trọng Kim và biểu dương ý chí bảo vệ đất nước. Nhưng đã bị Việt Minh cộng sản do HCM lãnh đạo tung cán bộ trà trộn trong đám đông, lươn lẹo hô hào đòi hỏi Hoàng Đế Bảo Đại thoái vị và cướp chính quyền tại Hà Nội. Cướp lấy nền độc lập của dân Việt chứ không phải cướp chính quyền trong tay người Pháp hay Nhật.

Theo thỏa thuận của các cường quốc thuộc phe đồng minh, tại hội nghị Potsdam và hội nghị Yalta thì sau khi thế giới đại chiến thứ II kết thúc, các nước thuộc địa vẫn giữ nguyên trạng nghĩa là vẫn duy trì chính quyền đã có từ trước và dần tiến tới thể chế dân chủ.

Vua Bảo Đại và chính phủ Trần Trọng Kim lúc đó là chính quyền hợp pháp, được độc lập và giữ nguyên trạng tiếp tục ổn định tình hình và nắm quyền cai trị quốc gia.

Năm 1945, Việt Minh cộng sản không có công trạng gì trong việc kháng chiến chống Pháp và lật đổ đế quốc Nhật. Vua Bảo Đại lúc đó vì không am hiểu tình hình và vì muốn tránh cảnh nội da xáo thịt nên đã tuyên bố thoái vị ngày 25-8-1945 chính phủ Trần Trọng Kim cũng đã từ chức trước áp lực của Việt Minh. Đó là một sai lầm tai hại cho đất nước.

Trong khi đó, Hồ Chí Minh chưa củng cố được chính quyền cộng sản tại Hà Nội thì Pháp đã thay chân quân Anh trở lại tái chiếm Sài Gòn và lan sang các tỉnh Nam Việt rồi Trung Việt và toàn cõi Việt Nam đẩy ông Hồ và đảng cộng sản của ông vô bung.

Nhận thấy một bên là thực dân thống trị, một bên là đảng cộng sản vô nhân đạo chuyên lừa lọc, không bên nào có thể đem lại quyền tự quyết cho dân tộc, hòa bình cho quê hương nên một số các nhà chính trị quốc gia trong đó có Cựu Hoàng Bảo Đại đã tích cực vận động với chính phủ Pháp trao trả độc lập cho Việt Nam. Các nhà chính trị quốc gia muốn nương theo Pháp loại bỏ đảng cộng sản ra trước rồi đẩy Pháp ra khỏi Việt Nam sau. Trong khi đó, Pháp muốn mượn Người Việt Quốc Gia đánh bại CS và giữ VN trong Liên Hiệp Pháp.

Với những toan tính như vậy, Cựu Hoàng Bảo Đại đã ký một hiệp định với Cao Ủy Emile Bollaert ngày 5-6-1948 trên tàu Duguay Trouin tại Vịnh Hạ Long và một hiệp định khác với Tổng Thống Pháp Vincent Auriol tại Paris ngày 8-3-1949. Theo đó Pháp công nhận “Việt Nam là một Quốc Gia Độc Lập trong khối Liên Hiệp Pháp”.

Chủ trương về một ý thức hệ quốc gia VN chống cộng sản bắt nguồn từ các văn kiện lịch sử này. Theo đó Pháp đã trao trả độc lập và thống nhất cho VN thì Việt Minh CS sẽ không còn lý do gì để tiếp tục chiến tranh. Nhưng những con người Hồ chí Minh và đảng CSVN chỉ biết tuân theo nghĩa vụ quốc tế do Nga Tàu chỉ đạo, họ không những tiếp tục chiến tranh tại VN mà còn mở rộng chiến tranh giải phóng để bành trướng chủ nghĩa cộng sản sang toàn cõi Đông Dương.

Thời đó, tình hình kinh tế bên Pháp bị suy thoái và chiến tranh ngày càng gia tăng, Người Pháp thấy không thể tái cai trị VN một cách dễ dàng như trước kia, những nhà chính trị Quốc Gia Việt Nam càng thêm thuận lợi trong việc thương lượng với chính phủ Pháp.

Ngày 6-5-1950 Chính Phủ Trần Văn Hữu ra đời với Quốc Hiệu VIỆT NAM, Quốc Kỳ nên Vàng ba sọc đỏ, Quốc Ca là Thanh Niên Hành Khúc. Nước Việt Nam chính thức được thống nhất từ Nam Quan cho đến mũi Cà Mau sau 80 năm bị chia rẽ để trị của người Pháp...



Trong lúc đó, cộng sản đã thống trị toàn cõi Trung Hoa lục địa, họ viện trợ ào ạt và trang bị quân sự cho Việt Cộng có khả năng tham dự những trận chiến cấp Trung Đoàn, Sư Đoàn, phối hợp Bộ Binh và Pháo Binh. Trận đánh đầu tiên tại vùng Cao-Bắc-Lạng năm 1950 đã gây tổn thất nặng nề cho quân đội viễn chinh Pháp.

Ngày 11-5-1950 Quốc Hội Pháp chính thức chấp nhận thành lập Quân Đội Quốc Gia Việt Nam với quân số 60,000 người. Và kể từ đó Quân Đội Quốc Gia Việt Nam (QĐQG-VN) lần lượt hình thành cho đến tháng 4/1975.

## **II. Giai đoạn sơ khai của tiến trình hình thành QĐQG Việt Nam**

Ngày 1-10-1946, Pháp thành lập lực lượng Vệ Binh Cộng Hòa Nam Kỳ. Đây là lực lượng quân sự đầu tiên của Chính Phủ Nam Kỳ tự trị do Bác sĩ Nguyễn Văn Thỉnh làm Thủ tướng (tham chánh ngày 7-5-1946). Ngoài lực lượng này, Pháp cũng tổ chức những lực lượng quân sự phụ thuộc khác như phụ lực quân, hương dũng, hương vệ để tăng cường cho lực lượng Quân Đội Pháp tại miền Nam. Về sau lực lượng này được cải danh thành Vệ Binh Nam Việt khi trở thành Quân Đội Quốc Gia Việt Nam. Cũng từ đó, chương trình phát triển lực lượng quân sự địa phương trong khuôn khổ Liên Hiệp Pháp bắt đầu.

Ngày 12-4-1947 Bảo Vệ Quân ra đời tại Huế do Hội đồng chấp chánh Trung Phần thành lập, Ông Đinh Sơn Thung được chỉ định làm Chỉ Huy Trưởng, về sau đơn vị này được cải danh thành Việt Binh Đoàn và do Thiếu tá Nguyễn Ngọc Lễ từ quân đội Pháp chuyển sang VN chỉ Huy.

- Tháng 7-1948 một lực lượng quân sự địa phương, Bảo Chính Đoàn cũng được thành lập tại miền Bắc VN... và một trường đào tạo Sĩ quan Việt Nam cấp Trung Đội Trưởng được thành lập tại Đập Đá, Huế. (Về sau di chuyển lên Đà Lạt tiếp nhận Trường Võ Bị Liên Quân Đặc Biệt của Pháp và cải danh thành Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt. Cho đến

những năm 1960 trường này cải tổ chương trình đào tạo Sĩ quan Hiện Dịch, thời gian kéo dài 4 năm và đổi danh xưng là Trường Võ Bị Quốc Gia)

Đơn vị Nhảy Dù Việt Nam đầu tiên được thành lập vào ngày 1-1-1948 là Đại Đội 1 Nhảy Dù Đông Dương (1ere Compagnie Indochinoise Parachutiste CIP). Đơn vị này được biệt phái cho TĐ1 Biệt Kích Nhảy Dù thuộc địa của Pháp (Bataillon Colonial Commando Parachutiste BCCP). Nhận thấy khả năng chiến đấu hữu hiệu của Đại Đội 1 Nhảy Dù Đông Dương nên sau đó các Đại Đội 3, 5, 7 Nhảy Dù Đông Dương được thành lập.

Những Đại Đội này cũng được biệt phái cho các Tiểu Đoàn Nhảy Dù Pháp làm Đại Đội thứ Tư trong các đơn vị Nhảy Dù Pháp. Khi các Tiểu Đoàn Biệt Kích Nhảy Dù luân chuyển về Pháp thì các ĐĐND Đông Dương-Việt Nam được tái biệt phái cho các đơn vị thay thế. Sĩ quan và Hạ sĩ quan chỉ huy các Đại Đội Nhảy Dù Đông Dương phần lớn là người Pháp do các Tiểu Đoàn gốc cung cấp.



Trung Tướng Nguyễn Văn Hinh

Năm 1949, thêm một đơn vị biệt lập, Đại Đội 1 Nhảy Dù Phòng Vệ Bắc Việt được thành lập và Đại Đội Trưởng là Trung úy Nguyễn Khánh. Một trong những Trung Đội Trưởng là Trung úy Đỗ Cao Trí.

- Ngày 13-4-1949, Chính phủ Quốc gia Việt Nam ban hành sắc lệnh 66/SG chính thức hóa các đơn vị vệ binh tại các địa phương thành Quân Đội chính quy và các quân nhân đều được hưởng lương bổng của Quốc gia, (cao hơn lương của phụ lục quân rất nhiều). Các đơn vị Vệ Binh được hưởng là Vệ Binh Nam Việt, Việt Binh Đoàn (Trung Việt), Bảo Chính Đoàn (Bắc Việt) và Vệ Binh Sơn Cước và có cùng danh xưng chung là Vệ Binh Quốc Gia.

- Ngày 1 tháng 7/1949, Quốc Trưởng Bảo Đại ký dụ số 1/CP và dụ số 2/CP để tổ chức các cơ quan công quyền, quy chế công sở, xác định Việt Nam có 3 phần: Bắc Việt, Trung Việt, Nam Việt. Mỗi phần có ngân sách riêng, do một Thủ Hiến điều hành. Vị Thủ Hiến của mỗi phần cũng là Tổng Chỉ Huy lực lượng quân sự địa phương.

- Ngày 1-10-1949, bốn Tiểu Đoàn Bộ Binh Việt Nam (BVN= Bataillon Vietnamien) đầu tiên được thành lập là các Tiểu Đoàn số 1(BVN 1) tại Bạc Liêu (gốc Cao Đài), BVN2 tại Thái Bình, BVN3 tại Rạch Giá và BVN4 tại Hưng Yên đánh dấu Quân Đội Quốc Gia VN từ giai đoạn phụ lục và vệ binh sang giai đoạn chính quy.

***Thành phần của một BVN gồm có:***

Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn có 6 Sĩ quan (TĐT, TĐP, SQ Tình Báo, SQ TT, Y Sĩ và một Tuyên úy), một Đại Đội Chỉ Huy và 4 Đại Đội tác chiến, quân số lý thuyết là 829 người gồm 23 Sĩ quan, 110 Hạ sĩ quan và 696 Binh sĩ.

ĐĐ Chỉ Huy có Ban Chỉ Huy ĐĐ 9 người, Ban Hành Chánh 24 người, Ban Truyền Tin 24 người, Ban Quân Y 9 người, Ban Quân Xa 24 người, Trung Đội Súng nặng 28 người và Trung Đội Công Binh 28 người.

Ngoài các chương trình huấn luyện, đào tạo Sĩ quan chỉ huy trong nước, một số Sĩ quan Việt Nam đầu tiên cũng được gửi theo học tại các quân trường của Pháp. Cuối năm 1949, Quân Đội Quốc Gia VN đã có 45 ngàn quân.

Ngày 11-5-1950 tại Sài Gòn, Thủ tướng Trần Văn Hữu tuyên bố thành lập Quân Đội Quốc Gia Việt Nam với lập trường chống cộng sản, và gia tăng quân số lên đến 60 ngàn người, bao gồm một nửa là lực lượng chủ lực chính quy, một nửa là vệ binh. Nhiệm vụ của Quân Đội Quốc Gia Việt Nam là bình định và đảm trách một phần nhiệm vụ tác chiến thay dần các đơn vị Quân Đội Pháp. Vị Tổng Tham Mưu Trưởng đầu tiên của QĐQG-VN là Thiếu tướng Nguyễn Văn Hinh. Thiếu tướng Hinh gốc là Sĩ quan Không Quân từ quân đội Pháp chuyển sang. Bản doanh Bộ Tổng Tham Mưu tọa lạc trên đường Trần Hưng Đạo thuộc Quận 5 Sài Gòn.

Ngày 12 tháng 6 năm 1950, chương trình quân viện của Chính Phủ Hoa Kỳ được chính thức thông báo chuyển sang cho Quân Đội Quốc Gia Việt Nam. Cuối năm 1950, Quân Đội Quốc Gia Việt Nam có 65 ngàn chiến binh.

Ngày 23-12-1950, Pháp-Mỹ-Việt ký hiệp định hỗ trợ phòng thủ và viện trợ quân sự; theo đó Mỹ viện trợ cho VN hai tỷ Mỹ kim trong bốn năm, từ 1950 đến 1954 để trang bị cho Quân Đội Quốc Gia Việt Nam. Cùng ngày, nghị định thành lập hai trường Sĩ quan Trừ bị Nam Định và Thủ Đức được ban hành, nhằm đào tạo Sĩ quan ngạch trừ bị cho QĐQG-VN. Khóa Sĩ quan Trừ bị đầu tiên khai giảng cùng một ngày 9-10-1951 tại Nam Định và Thủ Đức.

Trường Sĩ quan Trừ bị Nam Định chỉ đào tạo được một khóa rồi đóng cửa vĩnh viễn năm 1952. Trường Sĩ quan Trừ bị Thủ Đức hoạt động tới cuối tháng 4-1975, lúc đó mang tên là Trường Bộ binh, đặt ở Long Thành.

Ngày 1-5-1952 do dự số 43QP Bộ Tổng Tham Mưu Quân Đội Quốc Gia Việt Nam được thành lập. Đại tá Lê Văn Ty được bổ nhiệm làm Tham Mưu Trưởng với thành phần nhân sự 150 người gồm 36 Pháp (21 Sĩ quan và 15 HSQ) và 114 Việt Nam có:



- Tổng Tham Mưu Trưởng và văn phòng
- Tham Mưu Trưởng
- 3 vị TMP Nhân Viên, Hành Quân & Huấn Luyện và Tiếp Vận
- 4 Phòng Tham Mưu 1, 2, 3 và 4
- Chỉ Huy Trưởng Viễn Thông
- Nha An Ninh Quân Đội
- Ban Hải Quân
- Ban Không Quân
- Trung Tâm Công Văn Công Điện và
- 4 Nha Nhân Viên, Nha Quân Nhu, Nha Quân Cụ (gồm cả Sở Vật Liệu Truyền Tin) và Nha Quân Y.

Trụ sở tọa lạc tại số 606 Trần Hưng Đạo Sài Gòn cho tới năm 1956 di chuyển đến trại Trần Hưng Đạo (Camp Chanson của Pháp giao lại cho VNCH) kế bên phi trường Tân Sơn Nhất Phú Nhuận.

**Tướng Lê Văn Ty:** Ông Lê Văn Ty sinh năm 1903, xuất thân trường Thiếu Sinh Quân Đông Dương rồi phục vụ trong quân đội Pháp tại Việt Nam với chức vụ Tiểu đội trưởng Địa phương quân, cấp Trung sĩ. Ông được cử đi học ngành pháo binh và đào tạo để trở thành một Sĩ quan chỉ huy quân đội Quốc gia Việt Nam. Năm 1950, khi quân đội Việt Nam được hình thành ở cấp phân (Nam Việt, Trung Việt, Bắc Việt), ông Ty mang cấp Trung tá và là Sĩ quan Việt Nam có cấp cao nhất tại Nam Việt lúc bấy giờ. Ngày Hưng Quốc Khánh Niệm 6 tháng 6/1951, ông Ty là tổng chỉ huy cuộc duyệt binh đầu tiên của các lực lượng Việt Nam tại Sài Gòn, cuộc duyệt binh lịch sử dưới quyền chủ tọa của Quốc Trưởng Bảo Đại. Năm 1952, khi các quân khu được hình thành, ông là vị Sĩ quan Tư lệnh đầu tiên của Đệ Nhất Quân Khu (bao gồm các tỉnh Nam Việt). Lúc bấy giờ ông đã mang cấp Đại tá.



Tháng 11/1954, nhiều sự kiện dồn dập đã mở đầu cho bước đường thăng tiến của vị Đại tá Tư lệnh Đệ Nhất Quân Khu. Trung tướng Nguyễn Văn Hinh (Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội Quốc Gia Việt Nam) chống đối Thủ tướng Ngô Đình Diệm. Ngày 20 tháng 11, Quốc Trưởng Bảo Đại gửi điện văn gọi Trung tướng Hinh sang Pháp để trình diện Quốc Trưởng và cách chức Tổng Tham Mưu trưởng của Tướng Hinh.

Trong khi đó, Thủ tướng Ngô Đình Diệm đã thăng cấp Thiếu tướng cho Đại tá Lê Văn Ty. Ngày 1 tháng 12/1954, tân Thiếu tướng Lê Văn Ty được đề cử giữ chức Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội Quốc Gia Việt Nam thay thế Trung tướng Nguyễn Văn Hinh.

*Cũng trong ngày này, Thiếu tướng Nguyễn Văn Võ được cử làm Tổng Thanh Tra Quân Đội.*

Trong lúc hoạt động quân sự của CS Việt Minh được các cường quốc CS Nga Tàu yểm trợ tối đa làm cho Bộ Tư lệnh viễn chinh Pháp ngày càng bối rối với các trận đánh cấp Trung Đoàn rồi Đại Đoàn (lớn hơn Trung Đoàn và nhỏ hơn Sư Đoàn) và một căn cứ quân sự kiên cố bậc nhất của Pháp được xây dựng trong lòng chảo Điện Biên Phủ với 13,000 quân trú phòng bị thất thủ vào ngày 7-5-1954 dẫn đến hiệp định Geneve ngày 20-7-1954 chia cắt Việt Nam thành hai miền: Miền Bắc từ vĩ tuyến 17 trở ra do cộng sản cai trị. Miền Nam từ vĩ tuyến 17 trở vào là nước Việt Nam Cộng Hòa theo thể chế Tự Do.

Cho đến thời điểm này QĐQG-VN có: 168 ngàn quân gồm 81 Tiểu Đoàn Khinh Quân (mỗi Tiểu Đoàn 737 người), 21 Tiểu Đoàn Vệ Binh, 9 Tiểu Đoàn Pháo Binh, một Liên Đoàn Nhảy Dù với 5 Tiểu Đoàn tác chiến, một Trung Đoàn Thiết Giáp, 6 Đại Đội Truyền Tin, 6 Đại Đội Công Binh và 6 Đại Đội Quân Vận.



### **III. Giai Đoạn hình thành Binh Chủng Nhảy Dù - Liên Đoàn Nhảy Dù**

Song song với việc thành lập các đơn vị Sư Đoàn Bộ Binh Việt Nam, Quân Đội Pháp cũng thành lập các đơn vị Nhảy Dù Việt Nam. Ngày 15-7-1951, bởi quyết định số 1547/EMIFT/1 (Etat Major Interarmees et des Forces Terrestres) Đại Đội 1 Nhảy Dù Đông Dương (1er Compagnie Indochinoise Parachutiste – 1CIP) và Đại Đội 1 Phòng Vệ Bắc Việt (1 Compagnie de la Garde) được kết hợp thành lập Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù Việt Nam (1er Bataillon de Parachutistes Vietnamiens) đầu tiên tại Chí Hòa Sài Gòn (Nhà Hỏa Xa tại cổng Bà Xếp Hòa Hưng), phần lớn các cán bộ chỉ huy đều do người Pháp nắm giữ. TĐT đầu tiên là Đại úy Vervelle kế đó là các Đại úy Chapuis, Đại úy Picheri và sau đó mới chuyển qua SQVN là Đại úy Nguyễn Khánh rồi Thiếu tá Albert Lê Quang Triệu, Đại úy Vũ Quang Tài... Việc huấn luyện Nhảy Dù và đơn vị được thực hiện tại Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù trong căn cứ Tân Sơn Nhất, và một Trung Tâm khác tại phi trường Bạch Mai Hà Nội.

Từ ngày 30-8-1951 đến ngày 9-9-1951 một Đại Đội/TĐ1ND–VN được thả xuống cù lao Ré tỉnh Quảng Nam để tham dự cuộc hành quân “Pirate” tấn công một lực lượng CS Việt Minh vừa xâm nhập vào đảo này. Đây là trận thử lửa đầu tiên của TĐ1ND-VN.

Ngày 1-4-1952 Tiểu Đoàn 4 Nhảy Dù được thành lập tại Đà Nẵng Nhưng sau vì thiệt hại nặng trong một cuộc chạm súng với một Trung Đoàn Cộng quân tại Seno Lào nên giải tán.

Vào ngày 1-9-1952 Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù được thành lập tại Trường Bưởi Hà Nội (Quân số lấy từ các quân nhân Việt và Pháp thuộc Tiểu Đoàn 10 Nhảy Dù Thuộc Địa (TĐ10ND thuộc địa bị thiệt hại nặng trong trận đánh với CSBV tại Ba Vì, Bắc Việt). Quân số đầu tiên của đơn vị gồm 446 Pháp và 408 người Việt do một Sĩ quan Pháp (Đại úy Monteil) làm Tiểu Đoàn Trưởng. Việc huấn luyện Nhảy Dù và đơn vị được thực hiện tại trường Nhảy Dù cạnh phi trường Bạch Mai Hà Nội.



**Một lính dù VN mặc bộ quân phục “Windproof”, mũ trận M1 với quai đeo bằng vải được biến cải phù hợp với vóc dáng**

Ngày 1-9-1953 Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù được thành lập tại Trường Bưởi, Hà Nội từ những cán bộ Việt Nam thuộc Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù Thuộc Địa.

Ngày 20-11-1953 TĐ5ND-VN cùng với trên 4,000 lính Nhảy Dù khác nhảy xuống căn cứ Điện Biên Phủ trong một cuộc hành quân Nhảy Dù lớn nhất từ sau Đệ Nhị Thế Chiến. Ngày 13-3-1954 TĐ5ND-VN lại nhảy xuống Điện Biên Phủ một lần nữa trong nỗ lực tăng viện giải vây cho căn cứ này. Khi ĐBP thất thủ, TĐ5ND hoàn toàn tan rã và được tái thành lập vào tháng 8/1954.

Ngày 1-9-1953 Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù được thành lập tại Hải Phòng. Vị Tiểu Đoàn Trưởng đầu tiên là Capitaine Lehmann. Hầu hết Sĩ quan, Hạ sĩ quan chỉ huy đơn vị Nhảy



Dù Pháp chuyên chuyên tới. Ngày 1 tháng 3 năm 1955, Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù bị giải tán để lấy quân số bổ sung cho các đơn vị khác khi thành lập Liên Đoàn Nhảy Dù Việt Nam.

Đến ngày 1-5-1954 thêm TĐ6ND được thành lập tại Tân Sơn Nhì Gia Định với thành phần Sĩ quan và Hạ sĩ quan hoàn toàn Việt Nam được lựa chọn hầu hết là quân số của TĐ19 Khinh Quân tại Cà Mau (đa số là người Khmer Krôm.) Thiếu tá Đỗ Cao Trí là vị Tiểu Đoàn Trưởng đầu tiên. Khi Thiếu tá Trí lên làm Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn Nhảy Dù ngày 29-9-1954 thì Đại úy Thạch Con Tiểu Đoàn Phó được chỉ định thay thế.



**Một đơn vị Nhảy Dù Việt Nam dẫn chào Quốc Trưởng Bảo Đại tại Trường Võ Bị Việt Nam năm 1954**

Ngày 29-9-1954 Pháp chính thức bàn giao Quân Đội lại cho Việt Nam tại sân cỏ Liên Đoàn 3 Nhảy Dù GAP 3 (Groupement Aéroporté Parachutiste No.3) Nha Trang trong chương trình trao trả độc lập cho Việt Nam. Liên Đoàn Nhảy Dù Việt Nam được thành lập từ đó gồm 4 Tiểu Đoàn 1, 3, 5 & 6 (giải tán TĐ7ND để lấy quân số bổ sung cho các Tiểu Đoàn, BCH Liên Đoàn và các đơn vị yểm trợ)

Liên Đoàn Nhảy Dù có 4,000 người gồm Bộ Chỉ Huy, Đại Đội Chỉ Huy.

Liên Đoàn, các Tiểu Đoàn 1, 3, 5, 6 Nhảy Dù, và Tiểu Đoàn Trợ Chiến (gồm các đơn vị Đại Đội Quân Y, Đại Đội Công Binh, Đại Đội Súng Cối, Đại Đội Kỹ Thuật, Phân Đội Truyền Tin và Trung Đội Tiếp Tế Thả Dù.

Mỗi Tiểu Đoàn Nhảy Dù có một Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn, một Đại Đội Trợ Chiến và 3 (sau này là 4) đại đội tác chiến, tổng số lên tới 1,000 người. Các cấp chỉ huy đầu tiên của Liên Đoàn Nhảy Dù gồm có:

- Chỉ Huy Trưởng: Thiếu tá Đỗ Cao Trí

- Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù, Tiểu Đoàn Trưởng là Đại úy Vũ Quang Tài
- Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù, Tiểu Đoàn Trưởng là Đại úy Phan Trọng Chinh
- Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù, Tiểu Đoàn Trưởng là Trung úy Nguyễn Văn Viên
- Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù, Tiểu Đoàn Trưởng là Đại úy Thạch Con
- Tiểu Đoàn Trợ Chiến Nhảy Dù, Tiểu Đoàn Trưởng là Đại úy Trịnh Xuân Nghiêm.

Các đơn vị yểm trợ:

- Đại Đội Quân Y, Đại Đội Trưởng là Đại úy Bác sĩ Ngô Thiên Khai.
- Đại Đội Công Binh Nhảy Dù, Đại Đội Trưởng là Thiếu úy Hoàng Công Chúc.
- Đại Đội Súng Cối Nhảy Dù, Đại Đội Trưởng là Thiếu úy Huỳnh Long Phi.
  
- Phân Đội Truyền Tin Nhảy Dù, Phân Đội Trưởng là Trung úy Nguyễn Văn Viên (khác với Trung úy Viên TĐT/TĐ5ND).
  
- Đại Đội Kỹ Thuật, Đại Đội Trưởng là Trung úy Nguyễn Khoa Nam.

Ngày 25-3-1955 Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn Nhảy Dù và 2 Tiểu Đoàn 3 & 5ND được di chuyển vào Sài Gòn và BCH đóng tại Trại Quân Cụ cạnh chợ Trần Quốc Toản.

Ngày 4-6-1955 toàn bộ Liên Đoàn đều di chuyển vào Sài Gòn để hoàn chỉnh và thống nhất chỉ huy dưới quyền của các Sĩ quan Việt Nam.

Ngày 1-5-1955 Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù được thành lập tại Căn Cứ Không Quân Tân Sơn Nhất, Tây-Bắc ngoại ô Sài Gòn, rập [khuôn] theo trường Nhảy Dù Fort Benning của Mỹ, được thành lập cùng năm, dùng tài sản của trường Pháp trước kia và cùng tọa lạc với Liên Đoàn Nhảy Dù, Chuẩn úy Trần Văn Vinh là Chỉ Huy Trưởng đầu tiên.



Trung Tá Đỗ Cao Trí (1955)

Ngày 1-9-1956, Trung tá Nguyễn Chánh Thi thay thế Đại tá Đỗ Cao Trí trong chức vụ Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn Nhảy Dù. Đại tá Đỗ Cao Trí được đề bạt đảm nhiệm chức vụ Tư lệnh Đệ Tam Quân Khu (gồm các tỉnh Kontum, Pleiku, Phú Yên, Bình Định)

Ngày 26-10-1959, Theo đà phát triển quân đội, Liên Đoàn Nhảy Dù được cải danh thành Lữ Đoàn Nhảy Dù và vẫn dưới quyền chỉ huy của Đại tá Nguyễn Chánh Thi.

Ngày 12-11-1960 Trung tá Cao Văn Viên đang là Tham Mưu Trưởng Biệt Bộ Phủ Tổng Thống, được đề cử giữ chức Tư lệnh Lữ Đoàn Nhảy Dù và sau đó được thăng cấp Đại tá

thay thế Đại tá Nguyễn Chánh Thi tham gia đảo chánh TT Ngô Đình Diệm bất thành và lưu vong sang Kampuchea.



**Các Sĩ quan thuộc Liên Đoàn Nhảy Dù năm 1955**

#### **IV. Giai đoạn phát triển 1961 – 1967.**

Ngày 1-12-1959 Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù được thành lập tại Sài Gòn với Tiểu Đoàn Trưởng là Đại úy Trương Quang Ân.

Đầu năm 1961 Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù được tái thành lập tại Biên Hòa, Tiểu Đoàn Trưởng là Đại úy Ngô Xuân Nghị.

Năm 1962, Lữ Đoàn Nhảy Dù tổ chức thành 2 Chiến Đoàn để đáp ứng nhu cầu gia tăng của chiến trường: Chiến Đoàn 1 gồm 3 Tiểu Đoàn 1,3 & 8ND do Thiếu tá Dư Quốc Đống làm Chiến Đoàn Trưởng, bản doanh đóng tại căn cứ Hoàng Hoa Thám và Chiến Đoàn 2 Nhảy Dù gồm 3 Tiểu Đoàn 5, 6 & 7ND, do Thiếu tá Đỗ Kế Giai làm Chiến Đoàn Trưởng, bản doanh đóng tại Tam Hiệp Biên Hòa.

Đầu tháng 4/1964 sau chiến thắng Hồng Ngự trong khu vực phía Tây Đồng Tháp Mười, Đại tá Cao Văn Viên, Tư lệnh LĐND được đặc cách thăng Thiếu tướng tại mặt trận và sau đó được đề cử giữ chức vụ Tham Mưu Trưởng Liên Quân tại Bộ TTM và Trung tá Dư Quốc Đống được đặc cách thăng cấp Đại tá thay thế chức vụ Tư lệnh Lữ Đoàn Nhảy Dù.

Ngày 1-9-1965, TĐ2ND được thành lập tại Sài Gòn. Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu tá Lê Quang Lương. Vào ngày 1-10-1965 TĐ9ND cũng được thành lập tại Sài Gòn với Thiếu tá Lê Văn Huệ làm Tiểu Đoàn Trưởng.

Và để đáp ứng nhu cầu phát triển của LĐND, một Tiểu Đoàn Pháo Binh 105ly cơ hữu cũng được thành lập trong năm 1965 và đơn vị Quân Y Nhảy Dù cũng được nâng cấp thành Tiểu Đoàn QYND trong thời gian này để cung cấp dịch vụ y tế trị liệu và tản thương kịp thời cho đơn vị.

Ngày 19-6-1967, TĐ11ND được thành lập tại đồi Tăng Nhơn Phú Thủ Đức do Thiếu tá Nguyễn Việt Cần làm Tiểu Đoàn Trưởng. Để thích ứng với hệ thống chỉ huy “tam tam chế”, thêm Chiến Đoàn 3ND được thành lập vào ngày 1-7-1967 do Trung tá Nguyễn Khoa Nam làm Chiến Đoàn Trưởng.

Ngày 1-12-1965 Lữ Đoàn Nhảy Dù được Bộ Tổng Tham Mưu cải danh thành Sư Đoàn Nhảy Dù vẫn do Thiếu tướng Dư Quốc Đống làm Tư lệnh và ngày 1-4-1968 các Chiến Đoàn Nhảy Dù được cải danh thành Lữ Đoàn: Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù do Trung tá Hồ Trung Hậu làm Lữ Đoàn Trưởng, Lữ Đoàn 2ND do Trung tá Đào Văn Hùng làm Lữ Đoàn Trưởng, và Lữ Đoàn 3ND do Trung tá Nguyễn Khoa Nam làm Lữ Đoàn Trưởng.

Theo sự gia tăng nhu cầu ngày càng nhiều của chiến trường và để yểm trợ hỏa lực hữu hiệu cho ba LĐND, trong khi chờ đợi sự yểm trợ của các đơn vị pháo binh diện địa, BCH/PB/SĐND & TĐ2PBND được thành lập ngày 1-12-68, sang năm 1969, TĐ3PBND được thành lập. Trong thời gian này 3 Đại Đội Trinh Sát Nhảy Dù thống thuộc 3 Lữ Đoàn Nhảy Dù cũng được thành lập.

Đến đầu năm 1969, SĐND có 3 Lữ Đoàn ND gồm cả thảy 9 Tiểu Đoàn Nhảy Dù tác chiến, 3 Đại Đội Trinh Sát và 3 Tiểu Đoàn Pháo Binh Nhảy Dù.

Năm 1970, các đơn vị Công Binh và Truyền Tin thuộc SĐND cũng được nâng cấp thành TĐTT/SĐND và TĐCB/SĐND.

Ngày 11-11-1972 sau mùa Hè đỏ lửa, Chuẩn tướng Lê Quang Lưỡng chính thức đảm nhiệm chức vụ Tư lệnh SĐND thay thế Trung tướng Dư Quốc Đống.

Đầu năm 1974, để đối đầu với sự gia tăng xâm nhập vào miền Nam của CSBV, Bộ TTM/QLVNCH chấp thuận cho SĐND thành lập thêm Lữ Đoàn 4 Nhảy Dù do Trung tá Lê Minh Ngọc làm Lữ Đoàn Trưởng, và 6 Tiểu Đoàn 12, 14, 15, 16, 17, 18 Nhảy Dù, ĐĐ4TSND, và TĐ4PBND. Trong thời gian cuối cùng của VNCH năm 1975, LĐ4ND trách nhiệm bảo vệ quanh vùng đai Đô Thành Sài Gòn.

SĐND là một Sư Đoàn thiện chiến của QLVNCH, được sự kính nể của các Quân Lực Đồng Minh và ngay cả đối phương của chúng ta.



### **Tài liệu Tham khảo:**

- *Quân Sĩ Quân Đội Quốc Gia Việt Nam Quyển IV do khối Quân Sĩ Phòng 5/BTTM phổ biến ngày 6-8-1972.*
- *Chiến tranh Việt Nam toàn tập của Nguyễn Đức Phương, Làng Văn xuất bản tại Toronto Ontario, Canada năm 2001.*
- *Những Sự Thật Chiến Tranh VN 1954 – 1975 của Trung tướng Nguyễn Văn Toàn, Đại tá Lê Bá Khiếu và Tiến sĩ Nguyễn Văn – Tác giả xuất bản và giữ bản quyền.*
- *Lịch Sử hình thành QLVNCH của Trần Hội và Trần Đỗ Cẩm trên trang nhà History Of The VietNam War 1945 – 1975.*
- *Phỏng vấn trực tiếp một số chiến hữu trong SĐND.*
- *Những hình ảnh trong quyển sách hầu hết truy cập từ Internet.*
- *Insignia of The Republic Of VietNam Airborne Division copyright © 2002 by Harry F. Pugh.*



**Ngày 15-5-1970: Trung tướng Đỗ Cao Trí thăm viếng trại tỵ nạn Việt Kiều Kampuchea hồi hương - hình ảnh © Bettmann/CORBIS**

*Trong buổi lễ xuất quân đánh sang Campuchia trong tháng 1 năm 1971,  
Tướng Trí tuyên bố là Ông sẽ sống và chết với ba quân  
trên chiến trường và Ông đã giữ đúng lời hứa.  
Ông đã cống hiến trọn vẹn cuộc đời mình cho Quân Đội và Tổ Quốc.*



**Các Sĩ quan Thiếu tá Nhảy Dù trong ngày Quốc Khánh 1967:  
Nguyễn Văn Be, Nguyễn Phẩm Bường, Nguyễn Ngọc Lân, Nguyễn Văn Tư và Hoàng Cơ Lân**



**TĐ5ND-VN chuẩn bị nhảy xuống trận địa Điện Biên Phủ 1954**

\*\*\*\*\* ||| \*\*\*\*\*



## **Lữ Đoàn I Nhảy Dù**

**L**ữ Đoàn I Nhảy Dù Là hậu thân của Chiến Đoàn I Nhảy Dù được thành lập ngày 1/7 năm 1962 do Thiếu tá Dư Quốc Đống làm Chiến Đoàn Trưởng đầu tiên. BCH Chiến Đoàn với quân số 49 quân nhân Nhảy Dù có nhiệm vụ chỉ huy chiến thuật khi các đơn vị Nhảy Dù được tăng phái cho các Sư Đoàn Bộ Binh hoặc Khu Chiến Thuật hoặc Vùng Chiến Thuật hơn một Tiểu Đoàn. Và nhiệm vụ này được chấm dứt khi chiến đoàn trở về hậu cứ.

Bản doanh của LĐ1ND nằm trong căn cứ Hoàng Hoa Thám. Đến ngày 10 tháng 9/1964 Trung tá Dư Quốc Đống được thăng cấp Đại tá và lên làm Tư Lệnh Lữ Đoàn Nhảy Dù bàn giao lại cho Trung tá Bùi Kim Kha. Ngày 2 Tháng 3 năm 1966, sau trận giải vây quận Thuận Mẫn tại Quân Khu 2, Thiếu tá Hồ Trung Hậu đang là TĐT/TĐ5ND được chỉ định thay thế Trung tá Bùi Kim Kha chỉ huy CĐ1ND.

Về sau, do nhu cầu chiến trường ngày một gia tăng, thêm các Tiểu Đoàn tác chiến và các Tiểu Đoàn Pháo Binh 105ly Nhảy Dù được thành lập, Lữ Đoàn Nhảy Dù được phát triển thành Sư Đoàn Nhảy Dù vào ngày 1 tháng 12 năm 1965. Do đó cơ cấu tổ chức Sư Đoàn Nhảy Dù được cải tổ, thêm nhiều đơn vị yểm trợ tiếp vận như Truyền Tin, Công Binh, Quân Y... được nâng cấp và đến ngày 1-5-1968 các Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn được cải danh thành Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn Nhảy Dù để chỉ huy chiến thuật các đơn vị thống thuộc và tăng phái theo nhu cầu các cuộc hành quân. Lữ Đoàn Trưởng/LĐIND đầu tiên là Trung tá Hồ Trung Hậu.

***Trên phương diện tổ chức, Lữ Đoàn I Nhảy Dù gồm có:***

- Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn và các Ban Tham Mưu 1, 2, 3, 4, 5 và Truyền Tin.
- Đại Đội Chỉ Huy Công Vụ/LĐIND.

- Đại Đội 1 Trinh Sát Nhảy Dù.
- Tiểu Đoàn 1 Pháo Binh Nhảy Dù.
- 3 Tiểu Đoàn tác chiến: Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù, Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù, Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù.
- Trung Đội Truyền Tin/LĐ1ND với nhiệm vụ thiết lập hệ thống liên lạc hữu tuyến, vô tuyến, hỏa bài quân, mật mã và điện báo từ BCH/LĐ đến tất cả các đơn vị thống thuộc.
- Trung Đội 1 Truyền Tin do Tiểu Đoàn Truyền Tin/SĐND tăng phái với nhiệm vụ thiết lập hệ thống liên lạc hữu tuyến, siêu tần số, giải tần đơn, Viễn ấn tự, vô tuyến âm thoại & điện báo, hỏa bài quân và mật mã từ BCH/LĐ đến BTL/SĐND.
- Đại Đội 1 Công Binh do Tiểu Đoàn Công Binh/SĐND tăng phái.
- Đại Đội 1 Quân Y do TĐQY/SĐND tăng phái.
- Phân Đội 1 Tiếp Vận do Tiểu Đoàn Yểm Trợ/SĐND tăng phái.

Về phương diện chiến thuật, khi nhu cầu hành quân đòi hỏi, bất cứ Tiểu Đoàn Nhảy Dù tác chiến nào cũng có thể được BTL/SĐND chỉ định để kết hợp thành một lực lượng đáp ứng cho nhu cầu chiến trường của Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn ngay cấp thời.

Đến ngày 25-1-1968 Trung tá Hồ Trung Hậu bàn giao chức vụ Lữ Đoàn Trưởng LĐIND lại cho Thiếu tá Lê Quang Lương.

Ngày 27-1-1968 sau khi nhận bàn giao LĐIND, Thiếu tá Lê Quang Lương và BCH LĐIND được điều động ra Huế thay thế BCH/LĐ2ND do Trung Tá Đào Văn Hùng chỉ huy với 3 Tiểu Đoàn 2, 7 và 9 Nhảy Dù để bảo vệ cho Huế và Quảng Trị tại QKI trong dịp tết Mậu Thân.

Đến tháng 7 năm 1972 Đại tá Lê Quang Lương được chỉ định giữ chức vụ Phụ tá Hành quân cho Tư lệnh SĐND, ông bàn giao lại cho Trung tá Lê Văn Ngọc chỉ huy LĐ1 Nhảy Dù.

Năm 1974, Đại tá Lê Văn Ngọc chuyển chuyên về đặt dưới quyền sử dụng của Bộ Nội Vụ ông bàn giao LĐ1ND lại cho Trung tá Nguyễn Văn Đình chỉ huy LĐ1ND cho đến tháng 4 năm 1975.



### *Các Vị Chỉ Huy Liên Tiếp:*

1. **Thiếu tá Dư Quốc Đông** (1-7-1962 – 10-9-1964)
2. **Thiếu tá Bùi Kim Kha** (11-9-1964 – 1-3-1966)
3. **Thiếu tá Hồ Trung Hậu** (2-3-1966 - 19-12-1967)
4. **Thiếu tá Lê Quang Lương** (20-12-1967 – 15-7-1972)
5. **Trung tá Lê Văn Ngọc** (16-7-1972 – 24-7-1974)
6. **Trung tá Nguyễn Văn Đỉnh** (25-7-1974 – 30-4-1975)

Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù được 3 lần tuyên dương công trạng trước Quân Đội, được ân thưởng dây biểu chương màu Anh Dũng Bội Tinh với ngành Dương liễu.

### *Tài liệu tham khảo:*

- *Insignia of The Republic Of VietNam Airborne Division copyright @ 2002 by Harry F. Pugh.*
- *Tóm lược Tiểu Sử và Thành Tích của Sư Đoàn Nhảy Dù do BTL/SĐND/Phòng TLC ấn hành năm 1972.*
- *Phỏng vấn trực tiếp một số chiến hữu và Niên trưởng trong SĐND.*



*Đại tá Hồ Trung Hậu và Trung tá Trương Vĩnh Phước*



*Nhảy Dù bảo quốc an dân*

\*\*\*\*\*  \*\*\*\*\*



## **Lữ Đoàn II Nhảy Dù**

**L**à hậu thân của Chiến Đoàn II Nhảy Dù được thành lập cùng lúc với Chiến đoàn IND từ ngày 1-7-1962 và do Thiếu tá Đỗ Kế Giai làm Chiến Đoàn Trưởng. Đến cuối năm 1962 Trung tá Đỗ Kế Giai chuyển về đặt dưới quyền sử dụng của Bộ TTM, Trung tá Trương Quang Ân được chỉ định thay thế. Đầu tháng 6/1965 Trung tá Trương Quang Ân chuyển về đặt dưới quyền sử dụng của Bộ Nội Vụ, Trung tá Ngô Xuân Nghị thay thế chỉ huy Chiến Đoàn 2 Nhảy Dù. Sau Trận Đức Cơ Trung tá Đào Văn Hùng thay thế Trung tá Ngô Xuân Nghị chỉ huy Chiến Đoàn 2 Nhảy Dù.

Đến ngày 1-5-1968 Chiến Đoàn II Nhảy Dù được cải danh thành Lữ Đoàn II Nhảy Dù và LĐT/LĐ2ND đầu tiên là Trung tá Đào Văn Hùng. Bản doanh của LĐ2ND đặt tại Trại Nguyễn Huệ trên Đồi Tằng Nhơn Phú Thủ Đức.

### ***Về phương diện tổ chức, Lữ Đoàn II Nhảy Dù gồm có:***

- Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn và các Ban Tham Mưu 1, 2, 3, 4, 5 và Truyền Tin.
- Đại Đội Chỉ Huy Công Vụ/LĐ2ND.
- Đại Đội 2 Trinh Sát Nhảy Dù.
- Tiểu Đoàn 2 Pháo Binh Nhảy Dù.
- 3 Tiểu Đoàn tác chiến: Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù, Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù và Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù.
- Trung Đội Truyền Tin/LĐ2ND với nhiệm vụ thiết lập hệ thống liên lạc hữu tuyến, vô tuyến, hỏa bài quân, mật mã và điện báo từ BCH/LĐ đến tất cả các đơn vị thống thuộc.

- Trung Đội 2 Truyền Tin do Tiểu Đoàn Truyền Tin/SĐND tăng phái với nhiệm vụ thiết lập hệ thống liên lạc hữu tuyến, siêu tần số, giải tần đơn, Viễn ấn tự, vô tuyến âm thoại & điện báo, hỏa bài quân và mật mã từ BCH/LĐ đến BTL/SĐND.
- Đại Đội 2 Công Binh do Tiểu Đoàn Công Binh/SĐND tăng phái.
- Đại Đội 2 Quân Y do TĐQY/SĐND tăng phái.
- Phân Đội 2 Tiếp Vận do Tiểu Đoàn Yểm Trợ/SĐND tăng phái.

Đến tháng 8 năm Mậu Thân 1968 Trung tá Đào Văn Hùng bàn giao Lữ Đoàn 2 lại cho Trung tá Trần Quốc Lịch. Đến sau trận tấn công vào Củ Thành Quảng Trị, Đại tá Trần Quốc Lịch chuyển về SĐ5BB, Trung tá Nguyễn Thu Lương thay thế.

Ngày 15-12-1973 Trung tá Lê Minh Ngọc đang là Lữ Đoàn Phó LĐ3ND được điều động sang XLTV Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù tại Căn Cứ Evans (Phong Điền) thay thế Đại tá Nguyễn Thu Lương đi học khóa Tham Mưu Cao Cấp. Đến ngày 25-1-1974 Đại tá Cao Văn Viên chính thức bổ nhiệm Trung tá Lê Minh Ngọc giữ chức vụ Lữ Đoàn Trưởng LĐ2ND.

Đến ngày 1 tháng 12 năm 1974, Đại tá Nguyễn Thu Lương trở về nắm lại chức vụ Lữ Đoàn Trưởng LĐ2ND, Trung tá Lê Minh Ngọc chuyển sang nhiệm vụ thành lập LĐ4ND.

Ngày 16-3-1975 khi Phan Rang thất thủ, Đại tá Nguyễn Thu Lương bị VC bắt tại Phan Rang, Trung tá Đào Thiện Tuyên được chỉ định thay thế chức vụ Lữ Đoàn Trưởng LĐ2ND từ đó cho đến ngày cuối cùng 30-4-1975.

### ***Các Vị Chỉ Huy Liên Tiếp:***

1. **Thiếu tá Đỗ Kế Giai** (1962 – 1963)
2. **Thiếu tá Trương Quang Ân** (1963 – 6/1965)
3. **Trung tá Ngô Xuân Nghị** (6/1965 – 1966)
4. **Trung tá Đào Văn Hùng** (15-6-1966 – 9-7-1968)
5. **Trung tá Trần Quốc Lịch** (10-7-1968 – 7/1972)
6. **Trung tá Nguyễn Thu Lương** (7/1972 - 15-12-1973)
7. **Trung tá Lê Minh Ngọc** (16-12-1973 – 1-12-1974)
8. **Đại tá Nguyễn Thu Lương** (1-12-1974 - 16-4-1975)
9. **Trung tá Đào Thiện Tuyên** (17-4-/1975 – 30-4-1975)

LĐ2ND được 3 lần tuyên dương công trạng trước Quân Đội, được ân thưởng dây biểu chương màu Anh Dũng Bội Tinh với ngành Dương liễu.

**Tài liệu tham khảo:**

- *Insignia of The Republic Of VietNam Airborne Division copyright @ 2002 by Harry F. Pugh*
- *Tóm lược Tiểu Sử và Thành Tích của Sư Đoàn Nhảy Dù do BTL/SĐND/ Phòng TLC ấn hành năm 1972.*
- *Phỏng vấn trực tiếp một số chiến hữu và Niên trưởng trong SĐND*



**Chuẩn tướng Trương Quang Ân**

\*\*\*\*\* ||| \*\*\*\*\*

\*\*\*\*\* III \*\*\*\*\*  
*Nhảy Dù Cố Găng*  
\*\*\*\*\* III \*\*\*\*\*



## **Lữ Đoàn III Nhảy Dù**

**L**à hậu thân của Chiến Đoàn 3 Nhảy Dù được thành lập từ ngày 1-7-1967 do Trung tá Nguyễn Khoa Nam làm Chiến Đoàn Trưởng đầu tiên.

Cuối năm 1967, Chiến đoàn 3 Nhảy Dù đã chiến thắng vẻ vang trận đánh đồi 1416 Ngok Van ở tại Dak To, tiêu diệt Trung đoàn 24 Chủ Lực CSBV. Sau trận chiến thắng này, Hiệu kỳ của Chiến Đoàn 3 Nhảy Dù được tuyên dương trước Quân Đội và được ân thưởng Anh Dũng Bội Tinh với ngành Dương Liễu. Trung Tá Nguyễn Khoa Nam được ân thưởng Đệ Tam Đảng Bảo Quốc Huân Chương và là Sĩ quan cấp Trung tá thứ nhì của Sư Đoàn Nhảy Dù được ân thưởng huy chương cao quý này sau Trung tướng Đỗ Cao Trí.

Đến ngày 1-5-1968 Chiến Đoàn 3 Nhảy Dù được biến cải thành Lữ Đoàn III Nhảy Dù và LĐT/LĐ3ND đầu tiên là Trung tá Nguyễn Khoa Nam.

Bản doanh của LĐ3ND nằm trong căn cứ Hoàng Hoa Thám.

***Về phương diện tổ chức, Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù gồm có:***

- Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn và các Ban Tham Mưu 1, 2, 3, 4, 5 và Truyền Tin.
- Đại Đội Chỉ Huy Công Vụ/LĐ3ND.
- Đại Đội 3 Trinh Sát Nhảy Dù.
- Tiểu Đoàn 3 Pháo Binh Nhảy Dù.
- 3 Tiểu Đoàn tác chiến: Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù, Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù và Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù.



- Trung Đội Truyền Tin/LĐ3ND với nhiệm vụ thiết lập hệ thống liên lạc hữu tuyến, vô tuyến, hỏa bài quân, mật mã và điện báo từ BCH/LĐ đến tất cả các đơn vị thống thuộc.
- Trung Đội 3 Truyền Tin do Tiểu Đoàn Truyền Tin/SĐND tăng phái với nhiệm vụ thiết lập hệ thống liên lạc hữu tuyến, siêu tần số, giải tần đơn, Viễn ấn tự, vô tuyến âm thoại & điện báo, hỏa bài quân và mật mã từ BCH/LĐ đến BTL/SĐND.
- Đại Đội 3 Công Binh do Tiểu Đoàn Công Binh/SĐND tăng phái.
- Đại Đội 3 Quân Y do TĐQY/SĐND tăng phái.
- Phân Đội 3 Tiếp Vận do Tiểu Đoàn Yểm Trợ/SĐND tăng phái.

Đến tháng 9 năm 1969 Trung tá Nguyễn Khoa Nam bàn giao Lữ Đoàn 3 lại cho Trung tá Nguyễn Văn Thọ. Đến trận Hạ Lào Lam Sơn 719, Đại tá Thọ bị VC bắt giữ khi đòi 31 thất thủ, Đại tá Trương Vĩnh Phước được chỉ định làm Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù. Năm 1972 khi Tướng Lương chính thức đảm nhiệm chức vụ Tư lệnh SĐND, Đại tá Trương Vĩnh Phước được chỉ định làm Tư lệnh Phó SĐND và ông bàn giao Lữ Đoàn 3 lại cho Trung tá Văn Bá Ninh.

Tháng 7 năm 1974, Trung tá Văn Bá Ninh lên làm Tham Muu Trưởng SĐND bàn giao lại cho Trung tá Lê Văn Phát làm Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù. Đến ngày 4-4-1974 Đại tá Lê Văn Phát bàn giao Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù lại cho Trung tá Trần Đăng Khôi cho đến ngày cuối cùng 30-4-1975.

### *Các Vị Chỉ Huy Liên Tiếp:*

1. **Trung tá Nguyễn Khoa Nam** (1967 – 9/1969)
2. **Trung tá Nguyễn Văn Thọ** (9/1969 – 26-2-1971)
3. **Trung tá Trương Vĩnh Phước** (1-3-1971 – 15-12-1972)
4. **Trung tá Văn Bá Ninh** (16-12- 1972 – 24-7-1974)
5. **Trung tá Lê Văn Phát** (24-7-1974 – 4-4-1975)
6. **Trung tá Trần Đăng Khôi** (4-4-1975 – 30-4-1975)

Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù được 4 lần tuyên dương công trạng trước Quân Đội, được ân thưởng dây biểu chương màu Anh Dũng Bội Tinh với ngành Dương liễu.

### *Tài liệu tham khảo:*

- *Insignia of The Republic Of Vietnam Airborne Division copyright @ 2002 by Harry F. Pugh*



- *Tóm lược Tiểu Sử và Thành Tích của Sư Đoàn Nhảy Dù do BTL/SĐND/Phòng TLC ấn hành năm 1972.*
- *Phỏng vấn các chiến hữu và Niên trưởng trong SĐND: Đại tá Lê Văn Phát.*



**Tư lệnh Nhảy Dù gắn huy chương cho Trung tá Nguyễn Khoa Nam, LĐT/LĐ3ND**



**Đại tá Trương Vĩnh Phước – Tư lệnh Phó SĐND**



**Đại tá Lê Văn Phát (Ảnh chụp khi còn mang cấp Đại úy)**

\*\*\*\*\*  \*\*\*\*\*



## Lữ Đoàn IV Nhảy Dù



**N**gày 1-12-1975 Lữ Đoàn 4 Nhảy Dù được thành lập do Trung tá Lê Minh Ngọc làm Lữ Đoàn Trưởng với 3 Tiểu Đoàn cũng hoàn toàn tân lập. Quân số hầu hết lấy từ những thành phần quân nhân ưu tú từ các Tiểu Đoàn trực thuộc SĐND và đã được chuẩn bị thành lập thành các Đại Đội Đa Năng từ nhiều tháng trước. Nhờ vậy mà các Đại Đội này khi kết hợp lại thành các Tiểu Đoàn tân lập đã có thể được sử dụng ngay không gặp khó khăn.

Lữ Đoàn Phó là Trung tá Trần Đăng Khôi. Đến đầu tháng 4/1975 Trung tá Khôi lên làm LĐT/LĐ3ND, Trung tá Nguyễn Đình Ngọc thay thế chức vụ này. Bản doanh của LĐ4ND nằm trong căn cứ Hoàng Hoa Thám.

Về phương diện tổ chức, Lữ Đoàn 4 Nhảy Dù gồm có:

- Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn và các Ban Tham Mưu 1, 2, 3, 4, 5 và Truyền Tin.
- Đại Đội Chỉ Huy Công Vụ/LĐ4 ND.
- Trung Đội Truyền Tin/LĐ4ND với nhiệm vụ thiết lập hệ thống liên lạc hữu tuyến, vô tuyến, hỏa bài quân, mật mã và điện báo từ BCH/LĐ đến tất cả các đơn vị thống thuộc.
- Trung Đội 4 Truyền Tin do Tiểu Đoàn Truyền Tin/SĐND tăng phái với nhiệm vụ thiết lập hệ thống liên lạc hữu tuyến, siêu tần số, giải tần đơn, Viễn ấn tự, vô tuyến âm thoại & điện báo, hỏa bài quân và mật mã từ BCH/LĐ đến BTL/SĐND.

- Đại Đội 4 Công Binh do Tiểu Đoàn Công Binh/SĐND tăng phái.
- Đại Đội 4 Quân Y do TĐQY/SĐND tăng phái.
- Phân Đội 4 Tiếp Vận do Tiểu Đoàn Yểm Trợ/SĐND tăng phái.

***Các Tiểu Đoàn trực thuộc gồm có:***

- Tiểu Đoàn 12 Nhảy Dù: Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu tá Nguyễn Văn Nghiêm.
- Tiểu Đoàn 14 Nhảy Dù: Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu tá Nguyễn Đức Tâm.
- Tiểu Đoàn 15 Nhảy Dù: Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu tá Nguyễn Văn Phú.
  
- Tiểu Đoàn 4 Pháo Binh Nhảy Dù: Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu tá Đặng Hữu Minh (Chưa thành lập xong)
  
- Đại Đội 4 Trinh Sát: Đại Đội Trưởng là Trung úy Trần Chí Mỹ.

Lữ Đoàn 4ND với 3 Tiểu Đoàn 12, 14, 15 Nhảy Dù, từ Đà Nẵng được rút về Sài Gòn bằng đường biển vào ngày 20-1-1975, biệt phái Biệt Khu Thủ Đô để trấn ngự mặt phía Tây Thủ Đô Sài Gòn đang bị cộng quân vượt sông Vàm Cỏ Đông đe dọa. Chính Lữ Đoàn 4, dưới quyền chỉ huy của Trung tá Lê Minh Ngọc, đã ngăn chặn VC ở cửa ngõ Thủ Đô Sài Gòn.

Ngày 22-1-1975 tức là sau hai ngày hải hành 2 Tiểu Đoàn 12 và 14 Nhảy Dù về đến Sài Gòn và được tung ngay vào chiến trận tại khu vực “Thành Ông Năm” chiếm lại vùng Lương Hòa cạnh bờ sông Vàm Cỏ đánh đuổi thành phần tiền trạm lập đầu cầu của VC chạy về bên kia sông. Các đơn vị Nhảy Dù tịch thu nhiều vũ khí AK47, B40 và Trung Liên nòng... còn mới nguyên trong nhiều thùng gỗ mà cộng quân che giấu tại các lùm bụi cạnh bờ sông.

Giữa tháng 3/1975 LĐ4ND điều động 2 Đại Đội của Tiểu Đoàn 12 Nhảy Dù do Thiếu tá Nguyễn Trọng Nhi chỉ huy tăng phái cho Tiểu Khu Gia Định tiêu trừ một đại đội đặc công CS vừa xâm nhập vùng cư xá Thanh Đa tại đầu cầu xa lộ. Lực lượng Nhảy Dù nhẹ nhàng thanh toán mục tiêu trong ngày.

Ngày 10-4-1975 LĐ4ND được tăng phái cho BTL/QĐ3 để án ngữ trục lộ QL15 từ ngã ba Tam Hiệp vắt qua sông Đồng Nai hướng đến Long Thành.

Ngoài ra Bộ Tư lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù cũng đã thành lập thêm 3 Tiểu Đoàn Nhảy Dù tân lập khác ngoài bảng cấp số. Các Tiểu Đoàn này hoạt động như các Tiểu Đoàn biệt lập trực thuộc BTL Sư Đoàn:

- Tiểu Đoàn 16 Nhảy Dù: Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu tá Phạm Kim Bằng
- Tiểu Đoàn 17 Nhảy Dù: Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu tá Hồng Thu
- Tiểu Đoàn 18 Nhảy Dù: Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu tá Lê Hữu Chí

**Tài liệu tham khảo:**

- *Phỏng vấn trực tiếp các chiến hữu và Niên trưởng trong SĐND: Trung tá Lê Minh Ngọc LĐT/LĐ4ND*



**“Giặc từ miền Bắc vô đây, Bàn tay nhuộm máu đồng bào...”**

\*\*\*\*\* 🚩 \*\*\*\*\*

\*\*\*\*\* III \*\*\*\*\*  
*Nhảy Dù Cố Găng*  
\*\*\*\*\* III \*\*\*\*\*



## **Bộ Chỉ Huy Pháo Binh Sư Đoàn Nhảy Dù**



**P**háo Binh SĐND có thể nói bắt đầu được thành hình từ ngày 29-9-1954 khi người Pháp chuyển giao lại cho Quân Đội Quốc Gia Việt Nam từ đơn vị 3<sup>e</sup> Compagnie Étrangère Parachutiste de Mortiers Lourds, với tổ chức sơ khởi được mang tên là Đại Đội Súng Cối Nhảy Dù (được trang bị 9 khẩu súng cối 4.2 có thể để dưới đất, hay gắn vào thiết vận xa M113). Đại Đội Trưởng Súng Cối Việt Nam đầu tiên là Trung úy Bùi Kim Kha. Đến năm 1956 Trung úy Bùi Kim Kha bàn giao chức vụ Đại Đội Trưởng lại cho Trung úy Huỳnh Long Phi.

Ngày 26-10-1959 khi Liên đoàn Nhảy Dù được tăng trưởng thành Lữ Đoàn Nhảy Dù, Đại đội súng cối được cải danh thành Pháo đội Súng cối Nhảy Dù.

Ngày 1-12-1965, Lữ Đoàn Nhảy Dù được Bộ Tổng Tham Mưu chấp thuận cải danh thành Sư Đoàn Nhảy Dù, Tiểu Đoàn Pháo Binh SĐND cũng được thành lập trong dịp này. Tiểu Đoàn Trưởng đầu tiên là Thiếu tá Huỳnh Long Phi.

Pháo Binh SĐND được tăng trưởng khi thành lập TĐ2PBND vào tháng 6/1968 và thật sự phát triển vào tháng 10/1967 với 3 Tiểu Đoàn Pháo Binh cho 3 Lữ đoàn Nhảy Dù khi lực lượng Sư Đoàn Nhảy Dù Việt Nam được hoàn toàn phát triển.

Các Tiểu Đoàn Pháo Binh Nhảy Dù và các Pháo Đội của họ thường tháp tùng theo các Lữ Đoàn hoạt động trên khắp bốn vùng chiến thuật. Đôi khi các Pháo đội được tách ra để hoạt động hỏa yểm cho từng Tiểu Đoàn Nhảy Dù.

Để thích ứng với đà lớn mạnh và hoạt động yểm trợ hỏa lực hữu hiệu cho SĐND, Ngày 1-12-1968 Bộ chỉ Huy Pháo Binh SĐND được thành lập với vị Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh Sư Đoàn đầu tiên là Thiếu tá Huỳnh Long Phi.

Tháng 4/1971 sau chiến dịch Hạ Lào Lam Sơn 719, Trung tá Huỳnh Long Phi sang Hoa Kỳ du học, Trung tá Nguyễn Văn Tường được chỉ định thay thế chức vụ Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh Nhảy Dù cho đến tháng 4/1975.

## Tiểu Đoàn 1 Pháo Binh Nhảy Dù

Để đáp ứng nhu cầu ngày một tăng trưởng của Lực Lượng Nhảy Dù, Tiểu Đoàn Pháo Binh Nhảy Dù được thành lập ngày 1 tháng 12 năm 1965 tại Sài Gòn do Thiếu tá Huỳnh Long Phi làm Tiểu Đoàn Trưởng đầu tiên. Đến khi lập thêm các Tiểu Đoàn 2 và 3 Pháo Binh Nhảy Dù, TĐPB Nhảy Dù cũng được cải danh thành TĐ1PB Nhảy Dù. Khi Thiếu tá Huỳnh Long Phi lên làm Chỉ Huy Trưởng Bộ Chỉ Huy Pháo Binh Nhảy Dù bàn giao chức vụ lại cho Thiếu tá Trần Thanh Liêm.



*Các vị Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1 Pháo Binh Nhảy Dù liên tiếp:*

1. **Thiếu tá Huỳnh Long Phi** (1-12-1965 – 1968)
2. **Thiếu tá Trần Thanh Liêm** (1968 - 6/1971)
3. **Thiếu tá Bùi Đức Lạc** (6/1971 – 1973)
4. **Thiếu tá Nguyễn Bá Trí** (1973 – 1975)

## Tiểu Đoàn 2 Pháo Binh Nhảy Dù



Tiểu Đoàn 2 Pháo Binh Nhảy Dù được thành lập ngày 1 tháng 12 năm 1967 tại căn Cứ Hoàng Hoa Thám Sài Gòn do Thiếu tá Nguyễn Văn Tường làm Tiểu Đoàn Trưởng đầu tiên. Sau khi thành lập Tiểu Đoàn 2 Pháo Binh Nhảy Dù được gởi đi thụ huấn tại Trường Pháo Binh QL VNCH tại Dục Mỹ.

*Các vị Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 Pháo Binh Nhảy Dù:*

1. **Thiếu tá Nguyễn Văn Tường** (1-6-1967 - 4/1971)
2. **Thiếu tá Nguyễn Văn Lước** (1971-1973)
3. **Thiếu tá Nguyễn Ngọc Triệu** (1973-1975)

## Tiểu Đoàn 3 Pháo Binh Nhảy Dù



Tiểu Đoàn 3 Pháo Binh được thành lập vào tháng 10/1969. Vị Tiểu Đoàn Trưởng đầu tiên là Thiếu tá Bùi Văn Châu và từ đây mỗi Tiểu Đoàn Pháo Binh sẽ yểm trợ trực tiếp cho một Lữ Đoàn Nhảy Dù.

### ***Các vị Tiểu Đoàn Trưởng chỉ huy liên tiếp Tiểu Đoàn 3 Pháo Binh Nhảy Dù:***

1. **Thiếu tá Bùi Văn Châu** (1969 - 2/1971) bị VC bắt trong trận Hạ Lào tại đồi 31)
2. **Thiếu tá Nguyễn Văn Nghi** (1971-1973)
3. **Thiếu tá Nguyễn Thành Công** (1973)
4. **Thiếu tá Nguyễn Văn Thông** (1973-1975).

### ***Tài liệu tham khảo:***

- *Insignia of The Republic Of VietNam Airborne Division copyright @ 2002 by Harry F. Pugh*
- *Pháo Binh SĐND của Bùi Đức Lạc trên trang nhà <http://www.phaobinhvnch.com>*
- *Phỏng vấn trực tiếp một số chiến hữu và Niên trưởng trong SĐND*



**Trung tướng Dư Quốc Đống thăm một Căn Cứ Hỏa Lực**



**Pháo Binh Dù trong Chiến dịch Lôi Phong tháng 7/1972**

\*\*\*\*\* ||| \*\*\*\*\*

# Toán Cố Vấn 162 Sư Đoàn Nhảy Dù Airborne Advisory Team 162/MACV

Toán Cố Vấn SĐND 162 là một trong vài Toán Cố Vấn đông nhất quân đội Hoa Kỳ tăng phái hoạt động bên cạnh các đơn vị QLVNCH. Trong vòng 11 năm từ 1962 đến 1973, tính từ đầu đến khi Mỹ rút hết quân khỏi miền Nam Việt Nam đã có hơn 1,200 quân nhân Mỹ các cấp phục vụ trong toán Cố vấn 162 bên cạnh Sư Đoàn Nhảy Dù Việt Nam. Muốn phục vụ trong Toán 162 bắt buộc các Quân nhân Hoa Kỳ phải thuộc Lực lượng Nhảy Dù Hoa Kỳ, phần lớn xuất thân từ các Sư Đoàn 11th, 82nd hay 101st Nhảy Dù Hoa Kỳ. Họ rất hãnh diện với tên gọi “Red Hat” như danh xưng “Mũ Đỏ” của chiến binh Nhảy Dù VNCH.



Bên cạnh đó cũng có các Sĩ quan tiền sát không quân (forward air controllers) và họ rất hãnh diện với danh xưng Red Markers!

Đã có 34 quân nhân Nhảy Dù Mỹ và 3 Tiền sát viên Không quân Mỹ hy sinh tại mặt trận trong lúc phục vụ dưới hiệu kỳ của Toán CV 162 cạnh Sư đoàn Nhảy Dù Việt nam. Và đây là con số tổn thất cao nhất trong tất cả các toán Cố vấn Mỹ ở Việt Nam.

Trong số những cựu Cố Vấn Nhảy Dù Việt Nam (rất nhiều vị từng là Cố vấn cấp Tiểu đoàn hay Lữ đoàn NDVN) sau này có tới 34 vị thăng lên cấp tướng. Có thể đơn cử vài vị tướng nổi tiếng như các Tướng Pete Dawkins, Norman Schwarzkopf, Barry McCaffrey, James Lindsey (nguyên Tư lệnh Bộ TL HQ/ĐB Hoa Kỳ), Jim Vaught, Joe Kinzer, John LeMoyne, Guy Sandy Meloy (nguyên TL/SĐ82ND), Herb Lloy và Tướng Leroy Suddath (nguyên Tư lệnh LLĐB). Về phần hàng Hạ sĩ quan, cựu thành viên Toán CV 162 sau này có 78 người lên tới chức Thượng sĩ Thường Vụ (Sergeants Major). Toán 162 cũng vinh dự từng nhận 1 Huy chương Danh Dự (Medal of Honor) cùng rất nhiều huy chương Anh dũng (Distinguished Service Crosses). Hàng năm các Red Hats Hoa Kỳ vẫn tề tựu về họp mặt với Mũ Đỏ Việt Nam trong một ngày hội ngộ, và đặc biệt nhất, năm 2006, tại Viện Bảo Tàng Nhảy Dù Hoa Kỳ đã khánh thành khu tưởng niệm riêng để vinh danh các chiến binh Nhảy Dù Việt Nam Cộng Hòa!

## *Tài liệu tham khảo:*

- *MACV Adv Team 162 - VN ABN Div*
- *Sư Đoàn Nhảy Dù Việt Nam và Cuộc Hành Quân Lam Sơn 719 của Trung tướng James B. Vaught, nguyên Cố Vấn Trưởng Sư Đoàn Nhảy Dù VNCH*





**Toán Cố Vấn Airborne Advisory Team 162/MACV**



**Toán Cố Vấn và các Sĩ quan Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù**





**Trung tướng Đông, Chuẩn tướng Lương và các Cố Vấn SDND**



**Quốc Quân Kỳ Sư Đoàn Nhảy Dù**

\*\*\*\*\*  \*\*\*\*\*

\*\*\*\*\* III \*\*\*\*\*  
*Nhảy Dù Cố Găng*  
\*\*\*\*\* III \*\*\*\*\*

## Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù



Ngày 15-7-1951 bởi quyết định số 1547/EMIFT/1 (Etat Major Interarmees et des Forces Terrestres) Đại Đội 1 Nhảy Dù Đông Dương và Đại Đội 1 Phòng Vệ Bắc Việt được kết hợp để thành lập Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù Việt Nam (1er Bataillon de Parachutistes Vietnamiens) đầu tiên tại Chí Hòa Sài Gòn (Nha Hỏa Xa tại cổng Bà Xếp Hòa Hưng), phần lớn các cán bộ chỉ huy đều do người Pháp nắm giữ. TĐT đầu tiên là Đại úy Verville, Đại úy Chapuis, Đại úy Gérauld rồi đến Đại úy Picherit và sau đó (tháng 2/1952) mới chuyển qua SQVN là Đại úy Nguyễn Khánh (tham dự trận Hòa Bình). Việc huấn luyện nhảy dù và đơn vị được thực hiện tại Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù trong căn cứ Tân Sơn Nhất, và một Trung tâm khác tại phi trường Bạch Mai Hà Nội.



**Quốc Trưởng Bảo Đại thăm doanh trại TĐ1ND tại Hòa Bình năm 1951  
Sau khi thành lập, một thành phần của TĐ1ND được gửi đến Kontum  
vào ngày 9-8-1951 để tăng viện cho Tiểu đoàn 2 Nhảy Dù Foreign Legion của Pháp.**

Từ ngày 30-8-1951 đến 9-9-1951 TĐ1ND–VN được thả xuống cù lao Ré tỉnh Quảng Nam trong cuộc hành quân “Pirate” của Liên Đoàn Nhảy Dù Pháp để tấn công một lực

lượng CS Việt Minh vừa xâm nhập vào đảo này. Đây là trận thử lửa đầu tiên của TĐ1ND-VN.

Ngày 1-11-1951, TĐ1ND di chuyển ra Hà Nội để làm thành phần trừ bị cho cuộc hành quân “Bretagne”. Từ ngày 15 đến ngày 19-12-1951 TĐ1ND được thả vào vùng hành quân để tiếp viện cho quân Pháp. TĐ1ND đã chạm mạnh với VM cộng sản tại khu vực Nam Định và sau đó tại Thái Bình.

Ngày 22-1-1952 trong những ngày giáp Tết, TĐ1ND-VN nhảy “saut” đầu tiên chỉ có 3 ĐĐ đánh trận Hòa Bình do Đại úy Nguyễn Khánh chỉ huy và Tướng De Lattre De Tassigny làm Tư lệnh chiến trường. Đơn vị Nhảy Dù VN này là đơn vị triệt thoái sau cùng ngày 21-2-1952. Tới cuối năm 1952 Tiểu Đoàn mới thành lập thêm ĐĐ thứ tư để đáp ứng đúng nhu cầu cấp số. Lần lượt sự huấn luyện & chỉ huy đơn vị được chuyển giao cho phía Việt Nam.

Đến tháng 4/1952 Tiểu Đoàn 1ND trở về Sài Gòn và tham gia ngay trận đánh tại Tây Ninh vào ngày 25-4-1952 trong cuộc hành quân “Chaumiereut” và đến ngày 15-5-1952 TĐ1ND nhảy xuống Xuyên Mộc, tấn công vào mật khu Lê Hồng Phong căn cứ địa của Việt Minh cộng sản. Vị Sĩ quan VN đầu tiên của Tiểu Đoàn bị hy sinh trong cuộc chiến là Trung úy Nguyễn Trung Hiếu. Từ đó căn cứ của TĐ1ND được gọi tên là Trại Nguyễn Trung Hiếu.

Sau đó TĐ1ND tham gia các trận đánh với Việt Minh cộng sản tại miền cao nguyên Trung Việt như một đơn vị bộ chiến với Liên đoàn 1 Nhảy Dù thuộc địa GAP 1 như cuộc hành quân Atlas từ ngày 9 đến 29-4-1952 tại Quảng Ngãi.

Ngày 27-12-1952 TĐ1ND đã nhảy xuống Bắc Thái Hà Nội để tảo thanh lực lượng Việt Minh cộng sản mưu toan lập căn cứ địa dựa vào địa thế hiểm trở của vùng này.

Khoảng Tháng 7/1953 đến đầu năm 1954, TĐ1ND được đưa về hoạt động trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long trong các chiến dịch hành quân của Liên Đoàn 1 Nhảy Dù GAP-1 (1er Groupement Aeroportees Parachutiste).

Ngày 25-3-1955 được điều động về Sài Gòn cùng với Liên Đoàn Nhảy Dù để tảo thanh lực lượng Bình Xuyên ra khỏi Sài Gòn Chợ Lớn.

Sau khi Pháp rút khỏi Việt Nam, Tiểu đoàn 1 Nhảy Dù vẫn tiếp tục hiện hữu như là nhân tố thành lập Lực Lượng Nhảy Dù/Việt Nam và gia nhập vào Liên Đoàn 3 Nhảy Dù (3e Groupement Aeroportees Parachutiste)



### ***Những trận đánh đáng ghi nhớ của TĐ1ND:***

- Ngày 21-9-1955 tham gia chiến dịch Hoàng Diệu tảo thanh lực lượng Bình Xuyên ở khu Rừng Sác đến 24-10-1955 do Đại úy Trần Văn Đô làm TĐT.
- Ngày 1-1-1956 đến ngày 17-2-1956 tham gia chiến dịch Nguyễn Huệ hành quân bình định miền Tây (vùng Sa Đéc) để giải giới các lực lượng giáo phái quá khích không chịu hợp tác với Chính Phủ Đệ Nhất Cộng Hòa.
- Tháng 5/1960, TĐ1ND Nhảy Dù xuống Mộc Hóa để tảo thanh VC nằm vùng, do Đại úy Dư Quốc Đống làm Tiểu Đoàn Trưởng.
- Ngày 11-11-1960 tham gia cuộc đảo chính do Đại tá Nguyễn Chánh Thi và Trung tá Vương Văn Đông chủ xướng bị thất bại.
- Ngày 15-6-1961 Hành quân Sa Đéc, Cao Lãnh. Chiến thắng lớn tại Ấp Mỹ Quý, kinh Thước Thợ. Tất cả quân nhân thuộc TĐ1ND đều được thăng một cấp, Đại úy Dư Quốc Đống TĐT thăng cấp Thiếu tá.
- Ngày 18 tháng 9/1961, TĐ1ND Nhảy Dù tiếp cứu và giải vây tỉnh Phước Thành đã bị địch tràn ngập.
- Tháng 1/1962 TĐ1ND Nhảy Dù xuống Vị Thanh Chương Thiện yểm trợ khai triển Khu Trù Mật.
- Tháng 5/1962 Nhảy Dù giải cứu đồn Phước Tân, vùng biên giới Miên-Việt vì một Trung đoàn BB/VNCH bị địch bao vây theo chiến thuật “công đồn đả viện”.
- Tháng 2/1963 ngày mùng 3 và 7 Tết, TĐ1ND nhảy 2 saut liên tiếp, theo tin tức tình báo, để chặn bắt Văn Tiến Dũng vào hợp với cục “R” tại chiến khu C.
- Từ ngày 2 đến 4 tháng 3 năm 1964 cùng TĐ8ND tham dự hành quân Quyết Thắng đánh thẳng vào hậu cần của VC trong vùng biên giới Miên-Việt tại Tân Châu Hồng Ngự. (cố vấn Mỹ Thiếu tá Mc Cathy tử trận) Đại tá Cao Văn Viên được thăng cấp Thiếu tướng tại mặt trận.
- Ngày 03-1-1965 Hành quân trực thăng vận tiếp viện trận Bình Giả giải vây cho TĐ4TQLC.

- Ngày 30-12-1965 cùng TĐ5ND mở cuộc hành quân An Dân 564 tại vùng tiếp giáp biên giới Miên-Việt tỉnh Hậu Nghĩa. Đánh tan đơn vị địch là tiểu đoàn D9 thuộc Công Trường 9 của VC.
- Ngày 16-2-1967 cùng TĐ7ND tham gia hành quân Liên Kết 81 dưới sự điều động của Chiến Đoàn 1 Nhảy Dù ở Sơn Tịnh-Quảng Ngãi. Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù do Thiếu tá Lê Văn Đặng làm Tiểu Đoàn Trưởng, Thiếu tá Nguyễn Thu Lương làm Tiểu Đoàn Phó.
- Từ những ngày cuối tháng 1/1968 TĐ1ND tham gia hành quân giải tỏa áp lực VC và bảo vệ đài phát thanh trong Khu Vực Đài Sài Gòn và khắp các mặt trận trong Năm Mậu Thân.
- Năm 1969 Hành quân Tây Ninh giải tỏa áp lực Cộng quân quanh Sài Gòn, trận Cầu Khởi tháng 2/1969, trận Gò Nổi tháng 7/1969 Thiếu tá Phạm Hy Mai làm Tiểu Đoàn Trưởng.
- Đầu tháng 5/1970 tham gia chiến dịch Bình Tây, hành quân vùng Mỏ Vẹt Kampuchea trong cuộc Hành Quân Toàn Thắng 43 do BTL/QĐIII tổ chức. Trung tá Phạm Hy Mai làm Tiểu Đoàn Trưởng, về sau Thiếu tá Nguyễn Xuân Phan thay thế.
- Từ ngày 29-1-1971 tham gia hành Quân Lam Sơn 719 tại chiến trường Hạ Lào cho đến 6-4-1971. Thiếu tá Nguyễn Xuân Phan tử trận, Thiếu tá La Trịnh Tường thay thế chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng.
- Trong “Mùa Hè Đỏ Lửa” 1972, trên chiến trường Tây Nguyên, ngày 15-3-1972 TĐ1ND được không vận đến Võ Định Kontum để giải tỏa áp lực địch quân quanh căn cứ 6 và thiết lập căn cứ Delta. Sau đó được rút về Chơn Thành để hành quân giải tỏa An Lộc trên QL13. Trực thăng vận vào suối Tào Ô, tiến chiếm Ấp Tân Khai.
- Ngày 28-5-1972 Cùng với LĐ3ND, TĐ1 được không vận ra Huế tham dự hành quân tái chiếm Quảng Trị. Đầu tháng 7/1972, Thiếu tá Lê Hồng thay thế Trung tá La Trịnh Tường trong chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng.
- Ngày 8-8-1974 di chuyển đến Đà Nẵng tham dự mặt trận Thường Đức do Thiếu tá Ngô Tùng Châu làm TĐT, cho đến cuối tháng 3/1975, toàn bộ SĐND được rút khỏi Quân Khu I kéo theo sự sụp đổ của VNCH ngày 30-4-1975.



- Ngày 12-4-1975 TĐ1ND cùng với các Tiểu Đoàn 8 và 9 Nhảy Dù thuộc LĐIND tham gia trận chiến thắng cuối cùng tại mặt trận Long Khánh gây kinh hoàng cho Quân Đoàn 4 CSBV.



Trung Úy Bùi Kim Kha 1955

### *Các Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù:*

1. **Đại úy Nguyễn Khánh** (20-1-1952 – 22-2-1952 chỉ huy TĐ1ND tham gia nhảy trận Hòa Bình.) Trong khoảng thời gian 1949 – 1952 Trung úy Nguyễn Khánh là Đại Đội Trưởng Đại Đội 1 Nhảy Dù Việt Nam đầu tiên. Ngày 22 tháng 1 năm 1952 ông được thăng cấp đặc cách Đại úy và được chỉ định chỉ huy Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù Việt Nam gồm có 3 Đại Đội tham gia cuộc hành quân Hòa Bình tại miền Bắc Việt Nam dưới quyền của Tư lệnh chiến trường là Tướng De Latre De Tassigny.
2. **Thiếu tá Albert Lê Quang Triệu** (1952) sau trận Hòa Bình Đại úy Nguyễn Khánh được chỉ định chỉ huy Chiến Đoàn V100 tại Quân Khu 2, Thiếu Tá Albert Triệu thay thế chỉ huy Tiểu Đoàn 1 trong thời gian ngắn khoảng 3 tháng, (khi còn bên Quân Đội Pháp, Thiếu tá Triệu mang cấp bậc Đại úy, nhưng khi chuyển sang Quân Đội QGVN, Ông được thăng cấp Thiếu tá).
3. **Đại úy Vũ Quang Tài** (1952 – 1955) là vị Tiểu Đoàn Trưởng đầu tiên của TĐ1ND Việt Nam kể từ khi Liên Đoàn Nhảy Dù được bàn giao lại cho Quân Đội Quốc Gia Việt Nam vào tháng 9 năm 1954.
4. **Đại úy Trần Văn Đô** (1955 - 1959) Sau Chiến dịch Hoàng Diệu tiêu trừ lực lượng Bình Xuyên tại Đô Thành Sài Gòn, Thiếu tá Vũ Quang Tài bàn giao quyền chỉ huy Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù lại cho Đại úy Trần Văn Đô.
5. **Đại úy Dư Quốc Đống** (1959 - 1962) Năm 1959, Đại úy Dư Quốc Đống là Quyền Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù được chuyển về làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù cho đến khi lên làm chiến Đoàn Trưởng CĐ1ND năm 1962.
6. **Thiếu tá Bùi Kim Kha** (1962 - 1963) Thay thế Thiếu tá Dư Quốc Đống nắm quyền chỉ huy TĐ1ND.
7. **Đại úy Đoàn Văn Nu** (1963 - 1965): Đại úy Đoàn Văn Nu đang là Trưởng Phòng 2 Liên Đoàn Nhảy Dù thay thế Thiếu tá Bùi Kim Kha chỉ huy TĐ1ND cho đến năm 1967 đi làm Tùy viên quân sự cho Sứ quán VN tại Đài Loan và bàn giao lại cho Thiếu tá Lê Văn Đặng.

8. **Thiếu tá Lê Văn Đặng** (1965 - 1966): Thiếu tá Lê Văn Đặng chỉ huy TĐ1ND đến năm 1966 về làm Chỉ Huy Trưởng Tổng Hành Dinh SĐND và bàn giao nhiệm vụ lại cho Thiếu tá Nguyễn Thu Lương.
9. **Thiếu tá Nguyễn Phẩm Bường** (1966 khi Trung tá Đặng TĐT và Thiếu tá Lương TĐP cùng đi du khảo ở quốc ngoại Okinawa và Australia, Thiếu tá Bường thay thế chức vụ XLTV/TĐT trong 6 tuần lễ trước khi Thiếu tá Nguyễn Thu Lương đáo nhậm thực thụ).
10. **Thiếu tá Nguyễn Thu Lương** (1966 - 1968) sau trận chiến Tết Mậu Thân bàn giao lại cho Thiếu tá Phạm Hy Mai về làm Trưởng Phòng 3/SĐND.
11. **Thiếu tá Phạm Hy Mai** (6/1968 – 1970) thay thế Trung tá Nguyễn Thu Lương từ năm 1968, đặc cách tại mặt trận năm 1969 thăng cấp Trung tá, bàn giao lại cho Thiếu tá Nguyễn Xuân Phan tại mặt trận Bình Tây Kampuchea vào tháng 4/1970.
12. **Thiếu tá Nguyễn Xuân Phan** (1970 - 3/1971): Thiếu tá Phan đang là Tiểu Đoàn Phó TĐ6ND được Trung tướng Dư Quốc Đống điều về thay thế Trung Tá Phạm Hy Mai tại mặt trận Kampuchea và cho đến khi bị tử trận tại Hạ Lào trong những ngày cuối cùng của cuộc hành quân Lam Sơn 719.
13. **Thiếu tá La Trịnh Tường** (3/1971-7/1972): Sau khi Thiếu tá Nguyễn Xuân Phan tử trận, Thiếu tá La Trịnh Tường về thay thế chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng cho đến những ngày đầu chiến dịch Lôi Phong tái chiếm Tỉnh Quảng Trị tháng 7 năm 1972.
14. **Thiếu tá Lê Hồng** (7/1972 – 1973): Thiếu tá Lê Hồng TĐP/TĐ5ND về đảm nhiệm vai trò chỉ huy TĐ1ND để khởi đầu chiến dịch Lôi Phong vượt sông Mỹ Chánh tấn công về phía Bắc tái chiếm Tỉnh Quảng Trị. Đến đầu năm 1974 Thiếu tá Lê Hồng được thăng cấp Trung tá và được Chuẩn tướng Lê Quang Lưỡng chỉ định làm Lữ Đoàn Phó Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù. Thiếu tá Ngô Tùng Châu đang làm TĐP lên thay thế.
15. **Thiếu tá Ngô Tùng Châu** từ Ban 4/LĐ3ND về làm Tiểu Đoàn Phó TĐ1ND. Sau khi Trung tá Lê Hồng lên làm Lữ Đoàn Phó LĐ1ND vào năm 1974, Thiếu tá Ngô Tùng Châu lên thay chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng TĐ1ND tham dự các trận đánh cuối cùng Thường Đức và Xuân Lộc cho đến ngày 30-4-1975.

Trải dài cuộc chiến Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù đã lập nhiều chiến công hiển hách với thành quả 14 lần tuyên dương trước Quân Đội. Đã mang giây biểu chương:

- 1- Anh dũng bội tinh Vàng chấm đỏ (2 lần tuyên dương trước Quân Đội)
- 1- Quân công bội tinh Lục chấm vàng (4 lần tuyên dương trước Quân Đội)
- 3- Bảo Quốc huân chương đỏ chấm vàng (6 lần tuyên dương trước Quân Đội)
  
- 4- Giấy Tam hợp ba màu đỏ chấm vàng xanh ngày 16-7-1968 (9 lần tuyên dương trước Quân Đội). Giấy biểu chương cao nhất trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và là đơn vị Nhảy Dù đầu tiên được danh dự và xứng đáng mang giấy biểu chương này.

**Tài liệu tham khảo:**

- *Các Trận đánh của Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù của Mũ Đỏ La Trịnh Tường trên trang nhà <http://nhaydu.com>*
- *3e bataillon de parachutistes vietnamiens on Wikipedia L"encyclopedia libre en Française*
- *1er bataillon de parachutistes vietnamiens on Wikipedia L"encyclopedia libre en Française*
- *General Nguyễn Khánh from Wikipedia the free encyclopedia*
- *Insignia of The Republic Of VietNam Airborne Division copyright © 2002 by Harry F. Pugh*
- *Email góp ý của Chiến Hữu Phạm Hoàng Thư ngày 9 tháng 2 năm 2011*

- *Phỏng vấn trực tiếp một số chiến hữu và Niên trưởng trong SĐND: Đại tướng Nguyễn Khánh, Hàng Công Thành, Nguyễn Tự Bảo, Hồ Chi Hoa, Nguyễn Phẩm Bường, Thái Văn Minh, Ngô Tùng Châu...*

*Nhảy Dù Cố Gắng*



**Các Sĩ quan Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù từ trái sang phải:**  
**Hàng phía sau:** Trung úy Đỗ Duy nghĩa, Đại úy Mai Ngọc Liên, Trung úy Bùi Văn Nam,  
Trung úy Nguyễn Văn Nhỏ, Đại úy Ngô Lê Tĩnh, Trung úy Nguyễn Văn Triệu.  
**Hàng trước:** Trung úy Lương Vạn Kiếp, Trung úy Trương Văn Ngoạt, Đại úy La Trịnh Tường

\*\*\*\*\*  \*\*\*\*\*

## Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù



**D**o nhu cầu chiến trường ngày càng gia tăng và sự phát triển của Sư Đoàn Nhảy Dù, Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù được thành lập từ ngày 1-9-1965 bởi Thiếu tá Lê Quang Lương, tại Sài Gòn với quân số từ các đơn vị bổ sung, các SQ và HSQ các khóa Khóa 20 VBQG Đà Lạt, Khóa 19 SQ Trường Bộ Binh Thủ Đức, Khóa 40 Hạ sĩ quan/Đồng Đệ.

### **Thành phần cán bộ chỉ huy gồm có:**

Thiếu tá Lê Quang Lương TĐT;  
Đại úy Trần Hữu Bào TĐP;  
ĐĐT/ĐĐ20 kiêm SQHQ - Trung úy Lê Văn Mạnh;  
ĐĐT/ĐĐ21 - Trung úy Trần Như Tăng;  
ĐĐT/ĐĐ22 - Trung úy Nguyễn Văn Đước;  
ĐĐT/ĐĐ23 - Trung úy Tạ Văn Ngọc;  
ĐĐT/ĐĐ24 - Trung úy Thạch Văn Thịnh;  
Chỉ Huy Hậu Cứ - Trung úy Nguyễn Bá Hoat.

Bản doanh đơn vị đồn trú tại Xã Tân Sơn Nhì, Bà Quẹo, thuộc tỉnh Gia Định. Sau khi chỉnh trang quân số và đội ngũ, TĐ2ND được đưa đến thụ huấn tại Trung Tâm Huấn Luyện Quốc Gia Vạn Kiếp, tỉnh Bà Rịa. Lễ nhập khóa do Đại tá Lý Thái Như, Chỉ Huy Trưởng TTHL/QG/Vạn Kiếp Chủ Tọa, cũng là ngày Vinh Thăng cấp Thiếu tá cho Đại úy Lê Quang Lương chính thức đảm nhiệm chức vụ TĐT/TĐ2ND. Việc huấn luyện chiến thuật do một nhóm chuyên gia huấn luyện người Úc (Australian) đảm trách.

Sau thời gian thụ huấn 3 tháng, cuối năm 1965 Tiểu đoàn 2 Nhảy Dù được đặt dưới quyền điều động của Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù, về hoạt động giữ an ninh vòng đai cho Biệt-Khu-Thủ-Đô, đóng quân tại các Xã Bình-Hung-Hòa, Vĩnh Lộc, Tân Quý vừa chỉnh trang đơn vị, vừa tiếp tục huấn luyện tại chỗ. Và ngay sau đó TĐ2ND bắt đầu tham chiến tại khu phi quân sự Quảng Trị.



**Những trận đánh đáng ghi nhớ của TĐ2ND:** trên khắp các chiến trường được ghi nhận như sau:

- Tháng 2/1966 tham gia trận chiến tại phía Nam bờ sông Bến Hải khi cộng sản Bắc Việt (CSBV) bắt đầu mở rộng chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam bằng cách tung quân vượt Vĩ Tuyến 17 xâm nhập vào Vùng Phi Quân Sự (Demilitarized Zone, viết tắt là DMZ) mà Hiệp định Geneve đã xác lập đó là vùng phi chiến, trong trận này Đại úy Thạch Văn Thịnh tử trận. Từ đó bản doanh của Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù có tên là Trại Thạch Văn Thịnh.
- Tháng 3/1966 hành quân ven đô, khu Bà Điểm đặng trận khu xa lộ Đại Hàn.
- Trung tuần tháng 11/1967 trong cuộc Hành quân liên quân Việt Mỹ tại Dak To thuộc Quân Khu II, Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù do Thiếu tá Trần Kim Thạch XLTV chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng thay thế Thiếu tá Lê Quang Lương TĐT, đi du khảo ở Okinawa. TĐ2ND cùng các Tiểu Đoàn 3 và 5 đã tấn công vào ngọn đồi 1416 trên đỉnh Ngok Wank Kontum. Chiến Đoàn 3 do Trung tá Nguyễn Khoa Nam chỉ huy.
- Từ ngày 20 đến 24-7-1967 trong cuộc Hành quân Lam Sơn 87, được tăng phái một Chi Đoàn chiến xa, TĐ2ND đã đánh tan một lực lượng 2 Tiểu Đoàn CSBV vừa mới xâm nhập vào vùng Giãy Phố buồn thiu ở Quảng Trị. Đơn vị địch hoàn toàn bị thảm bại bỏ lại rất nhiều xác chết trên trận địa; quân ta cũng bắt sống hàng chục tù binh địch thuộc Sư Đoàn Sao Vàng và tịch thu hầu hết súng lớn và cộng đồng của địch như đại bác không giật 75ly, súng cối 82 và 60ly, đại liên phòng không 12.8ly gắn trên xe kéo, đại liên 7.62ly và rất nhiều súng cá nhân.
- 11/1967 Hành quân Lam Sơn 75 tại Phú Thứ Thừa Thiên.
- 30-1-1968 Sáng sớm ngày Mùng 2 Tết, Tiểu Đoàn 2ND phải chạy bộ băng đồng khoảng 20km, từ Phong Điền về tấn công vào cửa An Hòa thanh toán lực lượng cộng sản chiếm giữ thành nội và giải cứu Huế. Đại úy Nguyễn Hữu Nghi Tiểu Đoàn Phó bị tử thương.
- Sau đó trong cuộc chiến Mậu Thân đợt 2, TĐ2ND được tăng phái cho Biệt Khu Thủ Đô để thanh toán các mục tiêu ven đô do Cộng quân xâm nhập vào thành phố.
- Năm 1969 TĐ2ND tham gia chiến dịch hành quân của Quân Đoàn 3 càn quét các mật khu của CS trong vùng Tây Ninh Vên Vên, Trà Võ, Vàm Cỏ Đông... Tiểu Đoàn 2 đã tái chiếm ấp Thanh Điền, Tòa Thánh Tây Ninh...



- Tháng 3/1970 Hành quân vượt biên sang Campuchia, giải cứu Việt Kiều bị lính Miên “cáp duồn”.
- Từ 8-2-1971 trong cuộc Hành Quân Hạ Lào Lam Sơn 719 đến ngày 6-4-1972 Tiểu đoàn 2ND do Thiếu tá Trần Kim Thạch chỉ huy, trấn ngự tại ngọn đồi chiến lược 30 nhằm án ngữ mặt phía Bắc của trục tiến quân. Ngày 3-3-1971 Thiếu tá Lê Văn Mạnh được Tướng Dư Quốc Đống chỉ định nắm giữ chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng.
- Ngày 20-3-1972 TĐ2ND do Thiếu tá Lê Văn Mạnh chỉ huy tham gia chiến trận Mùa Hè đỏ lửa mặt trận Tây Nguyên, được trực thăng vận đổ xuống trấn đóng Charlie, và từ Charlie đánh bọc ngang hông TrĐ3/320 để cứu bộ giải vây cho ĐĐ2 Trinh Sát ND, sau trận này Thiếu tá Mạnh được đặc cách mặt trận lên Trung tá.
- Ngày 24-4-1972, Tiểu Đoàn 2 cùng LĐ3ND từ chiến trường Tây Nguyên Kontum được không vận về phi trường Biên Hòa, sau đó di chuyển bằng xe đến Lai Khê tăng phái cho SĐ21BB để giải tỏa QL13 từ suối Tàu Ô tới An Lộc. Thiếu tá Ngô Lê Tỉnh thay thế Trung tá Lê Văn Mạnh chỉ huy TĐ2ND tham gia hành quân giải tỏa QL13.
- Ngày 22-5-1972 Không vận đến Huế tham gia chiến dịch Lôi Phong hành Quân Lam Sơn 72 tái chiếm Quảng Trị. 3.00 giờ sáng ngày 28/6, mở đầu cuộc hành Quân, Tiểu Đoàn 2ND do Thiếu tá Nguyễn Đình Ngọc chỉ huy dưới quyền điều động của BCH/LĐ2ND vượt sông Mỹ Chánh tấn công vào phòng tuyến địch mở đầu cho chiến dịch Lôi Phong tái chiếm Quảng Trị.
- Ngày 11-8-1974 Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù cùng toàn bộ Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù được lệnh di chuyển bằng phi cơ từ phi trường Phú Bài xuống phi trường Đà Nẵng tham dự mặt trận Thượng Đức trách nhiệm án ngữ ở quận Hiếu Đức sau khi bàn giao khu vực trách nhiệm cho Liên Đoàn 15 Biệt Động Quân/Quân Khu 1.
- Khoảng cuối tháng 11/1974 Thiếu tá Trần Công Hạnh thay thế Trung tá Nguyễn Quảng Đình Ngọc trong chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng cho đến cuối đoạn đường chiến binh 30-4-1975.
- Ngày 15-3-1975, TĐ2ND cùng toàn bộ LĐ3ND đang trấn đóng tại Đại Lộc Quảng Nam sau chiến trận Thượng Đức, được lệnh bàn giao khu vực trách nhiệm cho đơn vị TQLC rồi xuống 2 tàu Dương Văn Hạm HQ504 và HQ404 của Hải Quân tại cảng Đà Nẵng để xuôi Nam về phòng thủ Sài Gòn theo lệnh triệt thoái của bộ TTM.

- Nhưng đến chiều ngày 19-3-1975 đang trên đường xuôi Nam sau 2 ngày và 3 đêm hải hành, LĐ3ND được lệnh đổ quân xuống Cầu Đá Nha Trang để tăng viện cho mặt trận Quân Khu 2. Sau khi cập Bến Nha Trang Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù điều động các đơn vị thống thuộc trong đó có TĐ2ND đến trận thủ phòng tuyến dọc theo QL21 trên đèo M'Đrak khởi đầu từ chân đèo Phượng Hoàng đến Khánh Dương.

### ***Các Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù:***

1. **Thiếu tá Lê Quang Lương** (01-9-1965 – 25-1-1968): Sau khi du học về “Tác Chiến Trong Rừng Núi Sinh Lầy” tại Mã Lai Á với bằng tốt nghiệp Thủ Khoa, Đại úy Lê Quang Lương được Tướng Dư Quốc Đống chỉ định nhiệm vụ thành lập và đặc cách thăng cấp Thiếu tá giữ chức Tiểu Đoàn Trưởng TĐ2ND từ ngày 01-12-1965. Đến ngày 25-1-1968 Thiếu tá Lương được đề cử chức vụ Chiến Đoàn Trưởng Chiến Đoàn I Nhảy Dù giải vây thành phố Huế và Quảng Trị trong trận chiến Mậu Thân và bàn giao nhiệm vụ Tiểu Đoàn lại cho Thiếu tá Trần Kim Thạch Tiểu Đoàn Phó.
2. **Thiếu tá Trần Kim Thạch** (25-1-1968 – 03-3-1971): Thiếu tá Trần Kim Thạch thay thế Trung tá Lê Quang Lương nắm giữ chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng TĐ2ND cho đến ngày 2-3-1971 khi Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù tham gia cuộc hành quân Lam Sơn 719 tại Hạ Lào và trấn ngự ngọn đồi chiến lược 30.
3. **Thiếu tá Lê Văn Mạnh** (03-3-1971-24-4-1972): Thiếu tá Lê Văn Mạnh thay Trung tá Trần Kim Thạch chỉ huy Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù trấn thủ ngọn đồi 30 tại chiến trường Hạ Lào cho đến mùa hè đỏ lửa tháng 4/1972 thì được lệnh chuyển về Sư Đoàn 7 Bộ Binh và Trung tá Ngô Lê Tĩnh thay thế chỉ huy Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù giải tỏa QL13 trong cuộc chiến giải vây An Lộc.
4. **Trung tá Ngô Lê Tĩnh** (25-4-1972 – 5/1972) Từ Phòng 4/SĐND Trung tá Ngô Lê Tĩnh tạm thời thay thế Trung tá Lê Văn Mạnh chỉ huy TĐ2ND tham chiến giải tỏa Quốc Lộ 13.
5. **Thiếu tá Nguyễn Đình Ngọc** (5/1972 – 11/1974): Thiếu tá Nguyễn Đình Ngọc thay thế Trung tá Tĩnh chỉ huy TĐ2ND tham gia chiến dịch Lôi Phong tái chiếm Quảng Trị trong mùa Hè đỏ lửa.
6. **Thiếu tá Trần Công Hạnh** (11/1974 – 30-4-1975): Cuối tháng 11/1974 dưới chân đồi chiến lược 1062 trong trận Thường Đức, Thiếu tá Trần Công Hạnh thay thế Trung tá Nguyễn Đình Ngọc tham gia trận chiến cho đến mặt trận bảo vệ phòng tuyến Khánh Dương cuối đường chiến binh tháng 4/1975.

**Tài liệu tham khảo:**

- Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù của Dương Văn Sĩ trên trang nhà <http://Nhaydu.com>
- Phỏng vấn các chiến hữu trong SĐND: Thượng sĩ Vũ Đình Giang, phục vụ tại TĐ2ND từ 1968 đến 1975.
- Insignia of The Republic Of VietNam Airborne Division copyright © 2002 by Harry F. Pugh
- Phỏng vấn trực tiếp một số chiến hữu và Niên trưởng trong SĐND



**Đại tá Lê Quang Lương tại chiến trường Kampuchea**

\*\*\*\*\*  \*\*\*\*\*

\*\*\*\*\* III \*\*\*\*\*  
*Nhảy Dù Cố Găng*  
\*\*\*\*\* III \*\*\*\*\*

## Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù



Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù được thành lập vào ngày 1-9-1952 tại Trường Bưởi Hà Nội, quân số lấy từ các quân nhân Việt và Pháp thuộc Tiểu Đoàn 10 Nhảy Dù Thuộc Địa (10e bataillon de parachutistes Coloniaux bị thiệt hại nặng trong trận giao tranh với CSBV tại Ba Vì, Bắc Việt).

Quân số đầu tiên của đơn vị gồm 446 Pháp và 408 người Việt, đa số là người Nùng và dân thiểu số vùng Thượng Du Bắc Việt, do một Sĩ quan Pháp làm Tiểu Đoàn Trưởng. (Monteil: 9/1952 – 6/1953, Mollo: 6/1953 – 1/1954). Việc huấn luyện Nhảy Dù và đơn vị được thực hiện tại Trường Nhảy Dù ở cạnh phi trường Bạch Mai Hà Nội. Huấn luyện căn bản quân sự và kỹ thuật tác chiến được tổ chức tại đơn vị.



T/U Phan Trong Chinh 1954

Trong những tháng còn lại của năm 1952, TĐ3ND thường hoạt động đến cấp đại đội trong tỉnh Hà Đông phía Tây Nam Hà Nội. Trong năm 1953, TĐ3ND cũng đã một vài lần tham chiến trên chiến trường Hạ Lào, như tại Na Sản, ngày 13-5-1953, TĐ3ND được đưa tới chiến trường Xiêng Khoang trong cuộc hành quân Mimosa, chỉ chạm địch lẻ tẻ và đến tháng 6/1953 được trở về Hà Nội bảo vệ an ninh cho trực lộ 60.

Ngày 28-7-1953 TĐ3ND được thả xuống Ké Môn để chặn đánh Trung Đoàn 95 Việt Minh cộng sản vừa xâm nhập vùng phía Đông tỉnh Quảng Trị trong cuộc hành quân Camargue. Vì gió quá mạnh trên bãi đáp, phi cơ phải bay quần chờ bớt gió trên 1 giờ bay, đến 16.15 giờ TĐ3ND được lệnh Nhảy Dù xuống bằng mọi giá. Khi TĐ3ND đáp xuống đất có 2 Binh sĩ bị thiệt mạng, gần 60 bị thương nặng, một số vũ khí nặng bị hư hại. 17.30 giờ, Tiểu Đoàn 3 gom quân và tấn công vào mục tiêu. Trải qua đêm chỉ chạm địch lẻ tẻ, Trung đoàn 95VMCS đã rút lui. Đến ngày 9-9-1953 TĐ3ND di chuyển đến Hà Nội và đến ngày 23-12-1953 được đưa sang Seno, Lào.

Vào ngày 9-1-1954 VMCS lại mở mặt trận tổng công kích tại Lào, toàn bộ TĐ3ND được không vận đến Bản Hine Siu, tại đây Tiểu Đoàn 6 BPC bị tấn công mạnh. Ngày 14-1-1954, sáng sớm SĐ320 VMCS lại tấn công vào TĐ3ND, giao tranh dữ dội. Tiểu đoàn 3



bị tổn thất nặng. Vị TĐT người Pháp Thiếu tá Mollo, TĐP và hầu hết các SQ trong đơn vị đều bị thương vong, trong đó có một Thiếu úy Việt Nam tên là Phạm Công Quân mà sau này bản doanh của Tiểu Đoàn 3 tại ngã tư Bảy Hiền được lấy tên Ông. Thiếu úy Phan Trọng Chinh, một ĐĐT người VN còn sống sót, được đặc cách tại mặt trận lên Trung úy và được chỉ định nắm chức vụ TĐT. Sau đó ĐĐ1/TĐ7ND-VN được gửi tới tăng viện. 2 Trung Đoàn cộng quân rút lui vào rừng sâu.

Một tuần lễ sau TĐ3ND di chuyển trở lại Seno và đến tháng 4/1954 được đưa về Pak Se để tái chỉnh trang và sau đó di chuyển về Hà Nội vào ngày 10-4-1954 để tiếp tục hành quân quanh vùng Gia Lâm, Cát Bi rồi di chuyển về Pleiku trong khoảng tháng 6/54 để ngăn chặn một cuộc tấn công vào thị xã của VMCS.

Ngày 20-7-1954 Hiệp định Geneve chia đôi đất nước. TĐ3ND di chuyển vô Đồng Đế Nha Trang tham gia vào Liên Đoàn 3 Nhảy Dù Việt Nam (3e Vietnamese Groupement Aeroportees Parachutiste – GAP-3) và trở thành 1 trong 4 Tiểu Đoàn Nhảy Dù đầu tiên của Liên Đoàn Nhảy Dù Việt Nam.

### ***Những trận đánh đáng ghi nhớ của TĐ3ND:***

- Ngày 25-3-1955 Tiểu Đoàn 3 được điều động về Sài Gòn cùng với Liên Đoàn Nhảy Dù và đồn trú tại Thành Ông Năm-Hốc Môn. Và đến tháng 5/1955 tham gia chiến dịch đánh dẹp lực lượng Bình Xuyên ở Sài Gòn chợ Lớn.
- Từ ngày 21-9-1955 đến 24-10-1955 do Đại úy Phan Trọng Chinh chỉ huy TĐ3ND tham gia chiến dịch Hoàng Diệu tấn công lực lượng Bình Xuyên tại Rừng Sác.
- Cuối năm 1955, TĐ3ND cùng TĐ6ND tham gia chiến dịch Đình Tiên Hoàng hành quân truy kích tàn quân của Ông Ba Cụt tại Tân Quới, Thới Lai và Cờ Đỏ miền Tây Nam Việt. Ngày 26-11-1955 khi được tin quân của Ba Cụt tập trung tại vùng Cái Dầu từ ấp Thanh Lợi đến xóm Láng, Chiến Đoàn Nhảy Dù với TĐ3 và 6ND có Pháo Binh yểm trợ đã dùng xuồng M2 di chuyển vào ban đêm đột nhập và bất thần tấn công các đơn vị của ông Ba Cụt. Hai Trung Đoàn Lê Quang và Nguyễn Huệ của Ông Ba Cụt không kịp trở tay nên bị thiệt hại nặng.
- Ngày 11-11-1960 Tham gia đảo chánh chính phủ Ngô Đình Diệm bị thất bại. (TĐT là Thiếu tá Nguyễn Văn Lộc, hậu cứ Tiểu Đoàn là Trại Phạm Công Quân trên đường Lê Văn Duyệt.)

- Ngày 14-7-1962 trên đường hành quân giải tỏa áp lực Cộng quân trong tỉnh Phước Thành, 2 ĐĐ/TĐ3ND di chuyển bằng xe trên QL13 đến Bàu Bàng thì bị VC phục kích. (Đại úy Lò Văn Xuân, TĐ phó và Cố Vấn Trưởng bị tử trận)
- Năm 1963, trong cuộc đảo chánh TT Ngô Đình Diệm, TĐT/TĐ3ND đã xác nhận vai trò thuần túy của quân đội và đứng ngoài mọi tranh chấp chính trị.
- TĐ3ND được ở lại trại Hoàng Hoa Thám để bảo vệ hậu cứ và giải giới đoàn Thanh Niên Cộng Hòa tại sân vận động Hoa Lư, trong khi các đơn vị tác chiến Nhảy Dù khác đều phải tung về những vùng rất xa thủ đô.
- Năm 1964 TĐ3, TĐ7ND và ĐĐCBND dưới sự chỉ huy của Trung tá Dư Quốc Đống Chiến Đoàn Trưởng CD1ND hành quân nhảy dù xuống Chiến khu D thuộc vùng Long Khánh. ĐĐCBND có nhiệm vụ thu dọn dù. Cuộc hành quân đang khai diễn thì có lệnh lui binh qua ngã cầu sắt La Ngà để tránh cơn bão Lucy vì e ngại CS triệt đường rút lui.
- Trong khi Nhảy Dù trận này có Hạ sĩ Nguyễn Văn Hồng và Thiếu tá Lê Văn Tô TĐP bị vướng dù trên cây cao. HS Hồng vì hấp tấp tháo dù nên bị té đập đầu vào gốc cây chết.
- Ngày 03-1-1965 cùng TĐ1ND và 1 Trung Đội CBND hành quân trực thăng vận xuống phía đông Bình Giả mở cuộc hành quân truy kích quân CS và sau đó TĐ3ND nhảy vào mật khu Hắc Dịch (vì TĐ4TQLC bị tổn thất nặng, Thiếu tá Nguyễn Văn Nho TĐT bị tử trận).
- Tháng 3/1965 Hành quân hỗn hợp với Bộ Binh và Thiết Giáp tạo thanh mật khu Bồi Lồi của VC ở phía Bắc Thủ Đô Sài Gòn. Đại úy Vương Mộng Hồng thuộc Phòng3/LĐND bị tử trận.
- Ngày 3-8-1965 Hành quân trực thăng vận giải tỏa Trại LLĐB Đức Cơ, Chiến Đoàn 2ND do Trung tá Ngô Xuân Nghị chỉ huy, Trung tá Trương Kế Hưng TĐT bị thương nặng ở bụng... khi TĐ3ND đụng độ ác liệt với Trung Đoàn 32 CSBV quanh trại LLĐB Đức Cơ.
- Ngày 1 tháng 9 năm 1965, CD1ND (TĐ3 và TĐ8ND) nhảy xuống gần Bến Cát, tỉnh Bình Dương và nhảy xuống Chiến Khu C vùng Mật Khu Phước Bình Thành lần thứ hai trong các cuộc hành quân truy lùng, và phá hủy Khu Hậu Cần của địch.

- Ngày 18-11-1965 TĐ3ND cùng Chiến Đoàn Đặc Nhiệm Nhảy Dù được không vận đến vùng hành quân tham dự chiến dịch Ia Drang giai đoạn 3 để tiếp viện SĐ1KBKV Hoa Kỳ trong cuộc Hành Quân Thần Phong 7 do Trung tá Ngô Quang Trưởng chỉ huy nhằm tiêu diệt tàn quân của 3 trung đoàn 32, 33 và 66/CSBV đang tháo chạy qua vùng ba biên giới Việt-Miên-Lào.
- Ngày 12-11-1966 TĐ3ND do Thiếu tá Trần Quốc Lịch làm TĐT được không vận đến Tam Quan Bồng Sơn tham dự hành quân Đại Bàng 800 dưới quyền điều động của Chiến Đoàn 2 Nhảy Dù do Trung tá Đào Văn Hùng chỉ huy.
- Từ ngày 18 đến 27-5-1967 TĐ3ND do Thiếu tá Trần Quốc Lịch chỉ huy tham dự cuộc Hành Quân Lam Sơn 54 dưới quyền của Chiến Đoàn 2 Nhảy Dù do Trung tá Đào Văn Hùng làm Chiến Đoàn Trưởng giải tỏa áp lực địch quân quanh căn cứ Cồn Tiên và yểm trợ việc thiết lập hàng rào điện tử Mc Namara. Trong trận này Thiếu tá Lê Văn Huệ TĐT/TĐ9ND bị tử trận.
- Đầu tháng 11/1967 TĐ3ND được không vận đến Dak To tham dự Hành quân liên quân Việt-Mỹ dưới quyền điều động của Chiến Đoàn 3 do Trung tá Nguyễn Khoa Nam chỉ huy. Chiến đoàn 3 Nhảy Dù Việt Nam trách nhiệm tấn công vào sào huyệt của CS trên đỉnh Ngok Wank (đỉnh 1416).
- Bắt đầu từ ngày 29-1-1968, Cộng quân bắt đầu vi phạm lệnh hưu chiến và tấn công vào 24 Tỉnh Thành và Thủ Đô Sài Gòn mà họ gọi là Tổng công kích Tết Mậu Thân, TĐ3ND tham dự hành quân Ven Đô bảo vệ Thủ Đô vùng Tân Sơn Nhất, Gia Định.
- Đầu Tháng 4/1968, Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù tham dự cuộc hành quân Pegasus từ 1 đến 8-4-1968 để giải tỏa căn cứ Khe Sanh đang bị CS bao vây trên 70 ngày trong lực lượng của Chiến Đoàn 3 Nhảy Dù do Trung tá Nguyễn Khoa Nam chỉ huy.
- Ngày 16-4-1968 Chiến Đoàn 3 Nhảy Dù Việt Nam lại được không vận từ Khe Sanh đến Huế, nghỉ ngơi 3 ngày chỉnh trang đơn vị và sau đó phối hợp với Lữ Đoàn 1/SĐ101 Nhảy Dù Hoa Kỳ để tấn công và càn quét thung lũng A-Shau, nơi mà CS dùng làm sào huyệt để tấn công vào cố đô Huế.
- Đầu tháng 5/1968, TĐ3ND được không vận về Sài Gòn và tham gia hành quân giải tỏa ven đô vùng Hóc Môn, Bến Cát khi Cộng quân bắt đầu cuộc tấn công Mậu Thân đợt 2 từ ngày 6-5-1968.

- Ngày 20-8-1968, TĐ3ND được trở về hậu cứ Trại Phạm Công Quân để bổ sung quân số và Thiếu tá Lê Văn Phát thay thế Trung tá Trần Quốc Lịch làm Tiểu Đoàn Trưởng.
- Ngày 1-5-1969 TĐ6ND bị 2 Trung đoàn 271 & 272 CSBV tấn công và tổn thất nặng ở Xóm Cây Chỏ Quận Thanh Điền Tây Ninh, TĐ3ND được Đại tá Lê Quang Lương LĐT/LĐ1ND điều động vượt qua sông Vàm Cỏ gần bến Gò Nổi tiếp viện.
- Ngày 19-5-1969 Hai Trung Đoàn của Công Trường 7 CSBV lại tấn công ào-ạt TĐ3ND tại Cây Chỏ bên dòng Suối khô gần Bến Cò Nổi, TĐ3ND phản công, quân CSBV bị thiệt hại nặng, 161 xác bỏ tại trận. Phần còn lại bị TĐ6ND chặn đánh và tiêu diệt dọc khe suối cách đó khoảng 2km.
- Tháng 7/1969 Tiểu đoàn rút về hành quân ven đô vùng Bình Chánh hỗn hợp với SĐ82ND Hoa Kỳ.
- Đến ngày 16-10-1969 tham dự hành quân vùng Trại Bí (Kà Tum) dưới chân núi Bà Đen Tây Ninh.
- Tháng 3/1970 TĐ3ND hành quân ở Bình Long, BCH Tiểu Đoàn đóng quân tại căn cứ Lolita của Mỹ để lại.
- Ngày 1-5-1970 Hành quân Bình Tây Campuchia, Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù do Trung tá Lê Văn Phát làm TĐT và Thiếu tá Trần Văn Sơn làm TĐP được trực thăng vận vào mục tiêu đánh vào Cục R của VC dưới quyền điều động của LĐ3ND do Trung tá Nguyễn Văn Thọ làm Lữ Đoàn Trưởng.
- Bắt đầu từ ngày 8-2-1971 Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù cùng toàn thể SDND tham dự Hành Quân Hạ Lào Lam Sơn 719 đến ngày 6-4-1972. TĐ3ND trấn thủ tại ngọn đồi 31 bảo vệ BCH/LĐ3ND và đồi 31 bị thất thủ ngày 25-2-1971.
- Ngày 2-6-1971 TĐ3ND do Trung tá Lê Văn Phát làm TĐT cùng Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù do Đại tá Lê Quang Lương làm Lữ Đoàn Trưởng được không vận đến Phi Trường Cù Hanh Pleiku sau đó dùng đường bộ di chuyển đến Dak To (Tân Cảnh) để giải tỏa áp lực địch quân đang bao vây Căn Cứ 5.
- Ngày 10-8-1971 TĐ3ND do Thiếu tá Trần Văn Sơn làm TĐT tham dự Hành Quân tại Tây Ninh, dừng quân tại Thiện Ngôn độ một tuần lễ rồi sau đó vượt biên sang Kampuchea tham gia trận chiến Damber tấn công vào Bộ Chỉ huy của một Sư Đoàn CS.

- Ngày 20-3-1972 Tiểu Đoàn 3ND trở lại Tân Cảnh và đóng quân ngay tại CCHL số 5 chuẩn bị cho trận chiến khốc liệt Mùa Hè Đỏ Lửa 1972 khởi sự tại Miền Cao Nguyên này mà sau đó ngày 14/4 Trung tá Nguyễn Đình Bảo đã tử thương tại CCHL Charlie.
- Ngày 24-4-1972, Tiểu Đoàn 3ND cùng toàn bộ LĐ3ND từ chiến trường Tây Nguyên Kontum đã được không vận về phi trường Biên Hòa, sau đó di chuyển bằng xe đến Lai Khê tăng phái trợ lực cho SĐ21BB để giải tỏa QL13 từ suối Tàu Ô tới An Lộc. LĐ3ND do Trung tá Trương Vĩnh Phước chỉ huy gồm TĐ1ND do Trung tá La Trịnh Tường làm TĐT, TĐ 2 Nhảy Dù do Trung tá Lê Văn Mạnh làm TĐT và TĐ3ND do Thiếu tá Trần Văn Sơn làm TĐT.
- Ngày 20-5-1972 TĐ3ND lại được không vận đến Huế tham gia chiến dịch Lôi Phong tái chiếm Quảng Trị. 2 Đại Đội/TĐ3ND đã tham dự trận diệt chiến xa địch quân trong ngày 2-6-1972 của TĐ11ND.
- Ngày 28-6-1972, TĐ3ND cùng TĐ1ND và TĐ2ND dưới quyền điều động của Đại tá Trần Quốc Lịch LĐT/LĐ2ND đã vượt sông Mỹ Chánh tấn công vào phòng tuyến của địch quân ở về phía Bắc mở màn cho chiến dịch Lôi Phong.
- Trưa ngày 7/7, TĐ3ND bắt đầu tấn công vào quận Hải Lăng. Sau 2 giờ quần thảo địch quân tháo chạy về hướng Bắc, TĐ3ND đã tái chiếm lại Quận Hải Lăng vào lúc 4.00 giờ chiều. Trong lúc điều quân tái chiếm quận Hải Lăng, Thiếu tá Trần Văn Sơn TĐT chẳng may trúng mảnh đạn pháo địch bị thương, Thiếu tá Võ Thanh Đồng ĐTP/TĐ9ND về thay thế chức vụ TĐT/TĐ3ND.
- Ngày 12-8-1972, Đại Tá Trương Vĩnh Phước LĐT/LĐ3ND mở cuộc hành quân về phía Tây QL1 đến tận chân dãy Trường Sơn. Mở đầu chiến dịch, TĐ3ND từ bờ sông Nhung được lệnh tiến chiếm ngọn đồi 118 ở phía Đông căn cứ Barbara.
- Đến cuối tháng 12/72 lực lượng Nhảy Dù làm chủ tình hình dọc bờ phía Tây dãy Trường Sơn. Vùng trách nhiệm của SĐND hoàn toàn được yên tĩnh trước khi hiệp định Ba-Lê được ký kết để người bạn đồng minh “dĩ đại” của VNCH được “tháo chạy trong danh dự.” (Withdraw And Run)
- Ngày 11-8-1974 Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù cùng 3 tiểu đoàn 2, 3 & 6 được lệnh di chuyển bằng phi cơ từ phi trường Phú Bài xuống phi trường Đà Nẵng tham dự mặt trận Thường Đức với trách nhiệm án ngữ ở quận Hiếu Đức sau khi bàn giao khu vực trách nhiệm cho Liên Đoàn 15 Biệt Động Quân/Quân Khu 1.



- Ngày 29-10-1974 áp dụng chiến thuật xa luân chiến, Tiểu Đoàn 3ND do Trung tá Võ Thanh Đồng (Tiểu Đoàn Trưởng) và Thiếu tá Trương Văn Vân (Tiểu Đoàn Phó), được lệnh vào thay Tiểu Đoàn 8 chiếm lĩnh đồi 1062. Khoảng vài ngày sau địch trở lại phản công ào ạt và trận chiến trở nên khốc liệt.
- Sáng ngày 2-4-1975 Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù với quân số tại hàng 493 người do Thiếu tá Lã Quý Trang làm TĐT, Thiếu tá Trương Văn Vân làm TĐP, Đại úy Nguyễn Hữu Viên Trưởng Ban 3, được cấp tốc không vận bằng C130 từ phi trường Tân Sơn Nhất đến phi trường Thành Sơn để tăng cường lực lượng bảo vệ phòng tuyến Phan Rang. Tiểu Đoàn 3 đã đánh một trận chiến quyết liệt cuối cùng trước ngày VNCH sụp đổ 30-4-1975.

Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù Việt Nam, là một trong những đơn vị đầu tiên của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa được tuyên dương Bảo Quốc Huân Chương.

Kỳ hiệu của đơn vị mang “Giấy Biểu chương Tam Hợp Đỏ Vàng Xanh” do công trận của các cấp chỉ huy đầy kinh nghiệm và sự chiến đấu can trường của tất cả chiến sĩ Nhảy Dù.

#### *Các Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù:*

1. **Trung úy Phan Trọng Chinh** (15-1-1954 đến 6/1960): Trong trận đánh tại Hine Siu Lào, TĐ3ND do Thiếu tá Mollo làm Tiểu Đoàn Trưởng bị thiệt hại nặng, Thiếu úy Phan Trọng Chinh đang là Đại Đội Trưởng, được đặc cách mặt trận thăng Trung úy và được chỉ định nắm chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng cho đến tháng 6/1960 sang thành lập Bộ Chỉ Huy Bình chủng BĐQ.
2. **Đại úy Nguyễn Văn Lộc** (6/1960 đến 12-11-1960): từ Phòng 3 Lữ Đoàn Nhảy Dù về thay thế Thiếu tá Phan Trọng Chinh đến tháng 11/1960 tham gia đảo chánh bị thất bại và bỏ sang Kampuchea tỵ nạn.
3. **Thiếu tá Đàm Văn Quý** (12-11-1960 đến 5/1961): Từ phủ Tổng Thống được chỉ định về nắm quyền Tiểu Đoàn Trưởng TĐ3ND cho đến khi chuyển sang Lực Lượng Đặc Biệt.
4. **Thiếu tá Khiếu Hữu Diêu** (5/1961 đến 1965): Từ phủ Tổng Thống về nắm quyền Trưởng Phòng 3 LĐND. Sau tháng 5/1961 được chỉ định thay thế Thiếu Tá Đàm Văn Quý cho đến năm 1965.

5. **Thiếu tá Trương Kế Hưng** (1965 đến ngày 5-8-1966): Từ Phòng 2 Lữ Đoàn Nhảy Dù được chỉ định thay thế Thiếu tá Khiếu Hữu Diêu cho đến năm 1966 vì bị thương nặng trong trận Đức Cơ).
6. **Thiếu tá Trần Quốc Lịch** (-8-1966 đến 8/1968): Thay thế Trung tá Trương Kế Hưng từ trận An Khê Quân Khu 2 cho đến tháng 8 năm Mậu Thân.
7. **Thiếu tá Lê Văn Phát** (8/1968 đến 5/1971 sau trận Căn Cứ 5): Thay thế Trung tá Trần Quốc Lịch từ tháng 8 năm Mậu Thân đến sau trận đánh Căn Cứ 5 vào cuối tháng 5/1971 bàn giao lại cho Thiếu tá Trần Văn Sơn.
8. **Thiếu tá Trần Văn Sơn** (5/1971 đến 7-7-1972): Thay thế Trung tá Lê Văn Phát cho đến mùa Hè đỏ lửa 1972 sau khi tái chiếm quận Hải Lăng và bị thương vào ngày 7-7-1972.
9. **Thiếu tá Võ Thanh Đồng** (7-7-1972 đến 9/1974): Thay thế Trung tá Trần Văn Sơn từ ngày 7-7-1972 đến tháng 9/1974 trong trận Thường Đức bàn giao lại cho Thiếu tá Lã Quý Trang.
10. **Thiếu tá Lã Quý Trang** (9/1974 đến 30-4-1975): Thay thế Trung tá Võ Thanh Đồng tham gia trận đánh Thường Đức rồi Trận Phan Rang cho đến ngày tàn cuộc chiến 30-4-1975.

**Tài liệu tham khảo:**

- *Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù trong hồi ký của cựu Đại tá Khiếu Hữu Diêu nguyên là Tiểu Đoàn Trưởng TĐ3ND trong thời gian từ năm 1961 đến năm 1965 trên trang nhà <http://www.nguyenkhoanam.com>*
- *3e bataillon de parachutistes vietnamiens on Wikipedia L'encyclopedie libre en Française*
- *Insignia of The Republic Of VietNam Airborne Division copyright © 2002 by Harry F. Pugh*
- *Phỏng vấn trực tiếp các vị Niên trưởng và chiến hữu trong SĐND: Đại tá Lê Văn Phát, Trung tá Hàng Công Thành, Đại tá Nguyễn Phẩm Bường...*



**Một Binh sĩ Tiểu đoàn 3 Dù Việt Nam đang mang khẩu đại liên 7.62ly  
bước qua xác quân CS, một bộ đội chủ lực Đại đoàn 325 tham gia các  
cuộc giao tranh ác liệt tại Ban-Hine-Siu, trong khi các đồng đội  
khác đang tiếp tục đẩy lui đợt xâm nhập của đối phương.  
- 9-1-1954 (Nhiếp ảnh gia: Pierre Ferrari)**



**Gác giặc**

\*\*\*\*\* ||| \*\*\*\*\*

\*\*\*\*\* III \*\*\*\*\*  
*Nhảy Dù Cố Găng*  
\*\*\*\*\* III \*\*\*\*\*

## Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù



Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù được thành lập ngày 1-9-1953 Tại Trường Bưởi, Hà Nội. Phần nhân sự gồm khoảng 1,080 người lấy từ những quân nhân thuộc Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù Thuộc Địa (3e Bataillon de parachutistes coloniaux – 3BPC. Tiểu đoàn này bị giải tán ngày 31-8-1953 và tái thành lập ngày 1-6-1955 tại Monte de Marsan, France sau đó được gởi sang Algeria) và Đại Đội 23 Nhảy Dù Đông Dương (23e Compagnie Indochinoise Parachutiste – 23 CIP). Đại đội này trở thành Đại Đội thứ tư của TĐ5ND. Các cấp chỉ huy từ TĐ3ND thuộc địa vẫn giữ nguyên vị trí chỉ huy khi chuyển sang TĐ5ND-VN.

Tiểu Đoàn Trưởng đầu tiên là Capitaine Jacques Bouvery từ 1-9-1953 - 15-12-1953; Commandant André Botella: 20-12-1953 đến 5/1954; Capitaine Tholy: 6/1954 – 7/1954; Capitaine Lesaux: 7/1954 đến khi chuyển sang Sĩ quan Việt Nam.

Đa số thành phần trong tiểu đoàn tân lập này là người Pháp. Vì vậy mà TĐ5ND có thể tham dự chiến trận ngay không như các TĐ Nhảy Dù-VN tân lập khác đồng thời phải trải qua thời kỳ trang bị và huấn luyện.

Ngày 23-9-1953 toàn bộ TĐ5ND tham dự cuộc hành quân “Brochet” gồm có 18 Tiểu Đoàn nhằm mục đích giải tỏa an ninh khu vực Châu Thỏ Sông Hồng dọc theo kinh đào “Kẻ Sắt”. Tiểu đoàn thiệt mất 21 quân nhân tử trận và 57 bị thương. Sau đó Tiểu đoàn được bổ sung quân số nhanh chóng bằng những quân nhân VN và trở lại phi trường Bạch Mai để ứng chiến.

Trong khoảng thời gian từ 27/9 đến 29-9-1953, TĐ5ND-VN cùng với 2 Tiểu Đoàn Nhảy Dù khác của Pháp khai triển cuộc hành quân “Brochet II” tại khu vực “Sông Đình Hào”, Tỉnh lộ 192, 17 và làng “An Vẽ”, từ 29/9 đến 4-11-1953 tiếp tục tham dự các trận đánh kế tiếp “Brochet III” rồi “Brochet IV”.

Đến ngày 12/11 Tiểu đoàn rút về Hà Nội chuẩn bị tham dự trận Điện Biên Phủ. Ngày 23-11-1953 TĐ5ND-VN do Thiếu tá Botella làm TĐT, cùng với trên 4,560 lính Nhảy Dù khác nhảy xuống căn cứ Điện Biên Phủ trong một cuộc hành quân nhảy dù lớn nhất từ sau Đệ Nhị Thế Chiến gọi là Chiến dịch CASTOR để thiết lập cứ điểm Điện Biên Phủ.



Ngày 25-1-1954, TĐ5ND trở lại Hà Nội để canh giữ an ninh quanh Phi Trường Bạch Mai cho đến ngày 13-3-1954 TĐ5ND-VN lại nhảy xuống Điện Biên Phủ một lần nữa trong nỗ lực tăng viện giải vây cho căn cứ này. Khi ĐBP thất thủ, TĐ5ND hoàn toàn tan rã và được tái thành lập vào ngày 21-7-1954 tại Huế và sau đó di chuyển về Nha Trang để tham gia vào Liên Đoàn Nhảy Dù Việt Nam. Sau này, bản doanh của TĐ5ND là căn cứ Ngô Xuân Soạn ở Tam Hiệp Biên Hòa.

### ***Những trận đánh đáng ghi nhớ của TĐ5ND:***

- Sau tháng 7, 1954 thì TĐ5ND cùng các TĐ3, & 7ND từ Bắc Việt di chuyển vào đóng tại Nha Trang. Lúc này, Các Sĩ quan Việt Nam đã thay thế người Pháp nắm những chức vụ chỉ huy cao cấp.
- Ngày 25-3-1955 đóng ở Nha Trang được hơn nửa năm trời, thì các đơn vị Nhảy Dù được lệnh di chuyển cấp tốc vào Sài Gòn để dẹp nội loạn Bình Xuyên. Sau khi đánh đuổi quân phiến loạn Bình Xuyên khỏi Sài Gòn - Chợ Lớn, Trung úy Nguyễn Văn Viên được thăng cấp Đại úy thực thụ. Sau đó Đại úy Viên trao quyền chỉ huy TĐ5ND cho Thiếu tá Nguyễn Chánh Thi. Đại úy Nguyễn Văn Viên về chỉ huy TĐ6ND thay Đại úy Thạch Con (bỏ sang Kampuchea làm Tư Lệnh Lực lượng Nhảy Dù xứ này).
- Ngày 21-9-1955 Thiếu tá Nguyễn Chánh Thi được Tổng Thống Diệm chỉ định làm Chỉ Huy Phó Liên Đoàn Nhảy Dù chỉ huy 3 Tiểu Đoàn 1,5&6 tham gia chiến dịch Hoàng Diệu tảo thanh lực lượng Bình Xuyên đến 24-10-1955 tại Rừng Sác. Trong chiến dịch này Đại úy Ngô Xuân Soạn chỉ huy TĐ5ND.
- Ngày 12-12-1959 Lữ Đoàn Dù được lệnh hành quân vào chiến khu D giải tỏa áp lực địch và tiếp viện Trung Đoàn 10/SĐ7. TĐ5ND do Đại úy Ngô Xuân Soạn chỉ huy tiến theo cánh trái trong khi TĐ6ND do Đại úy Đỗ Kế Giai chỉ huy tấn công vào sào huyệt của VC.
- Ngày 10-11-1960 Đại úy Ngô Xuân Soạn TĐT/TĐ5ND không đồng ý tham gia vào cuộc binh biến lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm nên bị sát hại tại khu vườn cao su phía sau bản doanh của TĐ3ND.
- Ngày 20-9-1961, TĐ5ND cùng Lữ Đoàn Nhảy Dù gồm 3 Tiểu Đoàn do Đại Tá Cao Văn Viên, Tư lệnh Lữ Đoàn Nhảy Dù trực tiếp chỉ huy Nhảy Dù xuống chiếm lại tỉnh lỵ Phước Thành.

- Ngày 27-4-1964 TĐ5ND trực thăng vận nhảy vào mật khu Đổ Xá, thuộc quận Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi, phá vỡ căn cứ địa của Bộ Tư lệnh Mặt Trận B1 của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam (MTGPMNVN), tịch thu 160 súng đủ loại.
- Cuối Tháng 5/1963 Thiếu tá Hồ Tiêu TĐT, Đại úy Ngô Quang Trưởng TĐP kiêm Trưởng Ban 3 đã tấn công vào Ấp Bắc lần 2 đánh tan một lực lượng CS cấp Trung Đoàn. Trong trận này Trung úy Nguyễn Xuân Hiền bị tử trận.
- Ngày 3-1-1965, Tiểu Đoàn 5 do Thiếu tá Ngô Quang Trưởng chỉ huy cùng với Tiểu Đoàn 6 do Thiếu tá Vũ Thế Quang làm TĐT và Tiểu đoàn 7 do Thiếu Tá Ngô Xuân Nghị làm TĐT dưới sự điều động của Chiến Đoàn 1 Nhảy Dù do Trung tá Trương Quang Ân làm Chiến Đoàn Trưởng nhảy trực thăng vận càn quét mật khu Hắc Dịch của cộng sản trong vùng núi ông Trinh, tỉnh Phước Tuy (Bà Rịa), căn cứ địa của Công Trường 7 MTGPMN. Sau hai ngày chạm súng và TĐ5ND đã gây thiệt hại nặng cho hai Trung Đoàn Q761 và Q762 thuộc Công Trường 7 của Việt Cộng.
- Ngày 30-3-1965 Không vận đến Tam Kỳ Quảng Tín tham dự Hành Quân Quyết Thắng 512, Bác sĩ Đỗ Vinh tử trận.
- Ngày 1-6-1965 Giải cứu đồn Ba Gia Quảng Ngãi, TĐ5ND do Thiếu tá Nguyễn Khoa Nam chỉ huy được tặng phái cho Chiến Đoàn B TQLC.
- Từ ngày 9 đến 15-8-1965 TĐ 5ND do Thiếu tá Nguyễn Khoa Nam chỉ huy dưới quyền điều động của Trung tá Ngô Xuân Nghị Chiến Đoàn Trưởng Chiến Đoàn 2 Nhảy Dù tham gia trận đánh giải tỏa Trại Lực Lượng Đặc Biệt Đức Cơ tại Quân Khu 2 đã bị Cộng quân vây hãm với mục đích “Công đồn đã viện”.
- Ngày 1-11-1965 TĐ5ND tham gia Chiến đoàn Đặc nhiệm Nhảy Dù (gồm 3 Tiểu Đoàn 3, 5 & 6ND) do Trung tá Trương Quang Ân chỉ huy tham dự chiến dịch Ia Drang tại Quân Khu II (giai đoạn I)
- Ngày 30-12-1965 cùng TĐ1ND mở cuộc hành quân An Dân 564 tại vùng tiếp giáp biên giới Miên-Việt tỉnh Hậu Nghĩa. Đánh tan đơn vị địch là tiểu đoàn D9 thuộc Công Trường 9 của VC.
- Ngày 18-1-1966 TĐ5ND do Thiếu tá Nguyễn Vũ làm Tiểu Đoàn Trưởng được không vận bằng C130 đến Qui Nhơn để tham dự hành quân Thần Phong 11 trong vùng Bồng Sơn, Tam Quan Tỉnh Bình Định.

- Ngày 14-5-66 TĐ5ND và 4 TĐ Nhảy Dù khác do Đại tá Ngô Quang Trưởng chỉ huy được không vận ra Đà Nẵng và Huế để tái lập trật tự sau vụ việc gọi là biến động miền Trung.
- Ngày 18-5-1967 dưới quyền chỉ huy của Trung tá Đào Văn Hùng, Chiến Đoàn Trưởng Chiến Đoàn 2 Nhảy Dù, TĐ5ND cùng với Tiểu Đoàn 3 và Tiểu Đoàn 9 tham dự hành quân Lam Sơn 54 trong khu Phi Quân Sự yểm trợ cho việc thiết lập hàng rào điện tử Mc Namara. Trong trận này Thiếu tá Lê Văn Huệ TĐT/TĐ9ND bị tử trận.
- Ngày 8-11-1967, Chiến Đoàn 3 Nhảy Dù do Trung tá Nguyễn Khoa Nam làm Chiến Đoàn Trưởng gồm ba Tiểu Đoàn 2, 3 và 5ND được gọi đến tăng viện phía Bắc Tân Cảnh để tấn công Trung Đoàn 24 CSBV tại cao điểm 1416.
- Ngày 30-1-1968 trong trận Tổng Công Kích Tết Mậu Thân, TĐ5ND bảo vệ thành phố Đà Nẵng.
- Ngày 3-6-1968 trong cuộc Tổng Công Kích Mậu Thân đợt 2 vào Sài Gòn, TĐ5ND giải tỏa áp lực VC trong vùng chùa Tập Thành, Cây Quéo Gia Định.
- Bắt đầu từ ngày 8-2-1971 toàn bộ SĐND gồm 9 Tiểu Đoàn Nhảy Dù và các đơn vị yểm trợ được không vận ra Đông Hà tham dự cuộc Hành Quân Hạ Lào Lam Sơn 719 đến ngày 3-4-1972.
- Ngày 4-4-1971 TĐ5ND do Trung tá Nguyễn Chí Hiếu làm TĐT được không vận từ Đông Hà đến Dakto cùng với TĐ6 & 11ND để tham dự cuộc Hành quân giải tỏa Căn Cứ 6 ở Kontum.
- Ngày 6-4-1972 trong chiến trận Mùa Hè Đỏ Lửa, TĐ5ND cùng TĐ6 & TĐ8ND được điều động giải vây An Lộc dưới quyền chỉ huy của Đại tá Lê Quang Lương LĐT/LĐIND đến ngày 12-6-1972.
- Ngày 28-5-1972 sau khi giải vây An Lộc, TĐ5ND được không vận ra Huế để tham dự Chiến dịch Lôi Phong hành quân tái chiếm Quảng Trị.
- Ngày 25-7-1972 Trung tá Nguyễn Chí Hiếu chỉ huy TĐ5ND tấn công vào Cổ Thành Quảng Trị tái chiếm và cắm cờ lên bờ Cổ Thành. Nhưng 2 quả bom do đồng minh thả làm sát hại trên 55 chiến sĩ ưu tú của Đại Đội 51 và 52 Nhảy Dù. Gần phân nửa quân số của TĐ5ND bị thương tích.

- Ngày 15-3-1975, đang trấn đóng tại Đại Lộ Quảng Nam sau chiến trận Thượng Đức được lệnh bàn giao khu vực trách nhiệm cho Lữ Đoàn 369 TQLC và cùng toàn thể LĐ3ND xuống 2 tàu Dương Vận Hạm HQ504 và HQ404 của Hải Quân tại cảng Đà Nẵng để xuôi Nam về phòng thủ Sài Gòn theo lệnh triệt thoái của bộ TTM. Chiều ngày 19-3-1975, sau 2 ngày và 3 đêm hải hành, toàn bộ LĐ3ND được lệnh đổ quân xuống Cầu Đá Nha Trang để tăng viện cho mặt trận Quân Khu 2, lập tuyến phòng thủ Khánh Dương.
- Sáng ngày 1-4-1975, TĐ5ND và một vài thành phần thất tán của LĐ3ND về đến Phi Trường Phan Rang và được điều động để lục soát và giữ an ninh khu vực nội vi phi trường và vòng đai từ Bà Râu tới Thị xã Phan Rang.

Chiều ngày 9/4, Trung Đoàn 4 của Sư Đoàn 2 Bộ Binh, với quân số khoảng 450 người, được điều động thay thế TĐ5ND phòng thủ phía Tây Phi Trường Phan Rang và TĐ5ND được không vận về Biên Hòa để chỉnh bị đơn vị.

#### ***Các Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù:***

1. **Trung úy Nguyễn Văn Viên** (9/1954 - 23-4-1955): Khi Pháp chuyển TĐ5ND sang cho Quân Đội Quốc Gia Việt Nam ngày 29-9-1954, Trung úy Nguyễn Văn Viên, Sĩ quan phụ tá Tiểu Đoàn Trưởng được đôn lên làm Tiểu Đoàn Trưởng cho đến khi dẹp tan quân phiến loạn Bình Xuyên khởi Sài Gòn, được thăng cấp Đại úy rồi chuyển sang TĐ6ND.
2. **Thiếu tá Nguyễn Chánh Thi** (23-4-1955 – 9/1955) Ngày 23-4-1955 Đại úy Nguyễn Chánh Thi được Thiếu tướng Lê Văn Ty, Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội Quốc Gia chấp thuận đưa ông từ Ngự Lâm Quân về làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù và được thăng cấp Thiếu tá.
3. **Đại úy Ngô Xuân Soạn** (9/1955 - 10-11-1960): Trong chiến dịch Hoàng Diệu (từ 21/9 đến 24-10-1955) tiêu trừ quân Bình Xuyên tại Đặc Khu Rừng Sác, Thiếu tá Nguyễn Chánh Thi được Tổng Thống Diệm chỉ định làm Chỉ Huy Phó Liên Đoàn Nhảy Dù chỉ huy 3 Tiểu Đoàn 1,5&6 tham gia chiến dịch; ông trao quyền chỉ huy TĐ5ND lại cho Đại úy Ngô Xuân Soạn làm Tiểu Đoàn Trưởng.
4. **Đại úy Hồ Tiêu** (11-11-1960 - 1/1965): Khi Thiếu tá Ngô Xuân Soạn bị sát hại, Đại úy Hồ Tiêu đang là Chỉ Huy Trưởng căn Cứ Hoàng Hoa Thám được chỉ định lên thay thế chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng. Đến tháng 1/1965 sau trận Ấp Bắc 2, Trung tá Hồ Tiêu chuyển sang Sở Liên Lạc/Phòng 7 Bộ TTM.

5. **Đại úy Ngô Quang Trưởng** (1/1965 – 1965): Sau chiến thắng trận Ấp Bắc lần 2, Đại úy Ngô Quang Trưởng đang là TĐP kiêm Sĩ quan Ban 3 Hành Quân được thăng cấp Thiếu tá và được bổ nhiệm chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù thay cho Trung tá Hồ Tiêu chuyển chuyên sang Lực Lượng Đặc Biệt.
6. **Thiếu tá Hồ Trung Hậu** (2/1965-6/1965): Sau trận Hắc Dịch Trung tá Ngô Quang Trưởng được chỉ định làm Tham Muu Trưởng Lữ Đoàn Nhảy Dù, Thiếu Tá Hồ Trung Hậu thay thế Trung tá Trưởng đảm nhận chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng.
7. **Thiếu tá Nguyễn Khoa Nam** (6/1965 – 1-7-1966): Tháng 6/1965 Thiếu tá Nguyễn Khoa Nam Trưởng Phòng 3 Lữ Đoàn Nhảy Dù được đề cử giữ chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù thay thế Trung tá Hồ Trung Hậu đến ngày 1 tháng 7 năm 1966 thăng cấp Trung tá và lên làm chiến đoàn Trưởng Chiến Đoàn 3 Nhảy Dù.
8. **Thiếu tá Nguyễn Vỹ** (1-7-1966 – 1970) Khi Trung tá Nguyễn Khoa Nam được chỉ định thành lập CD3ND vào ngày 1-7-1966 bàn giao chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 5 lại cho Thiếu tá Nguyễn Vỹ TĐP lên thay, đến cuối năm 1970 Thiếu tá Nguyễn Vỹ bàn giao lại cho Thiếu tá Nguyễn Chí Hiếu.
9. **Thiếu tá Nguyễn Chí Hiếu** (1/1971- 8/1972): đảm nhận chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng trước khi tham dự Trận Hạ Lào đến tháng 7/1972 sau trận tấn công vào cố thành Quảng Trị chuyển chuyên sang Sư Đoàn 5 Bộ Binh và bàn giao lại cho Thiếu tá Bùi Quyền.
10. **Thiếu tá Bùi Quyền** (8/1972 - 4/1975) thay thế Trung tá Nguyễn Chí Hiếu cho đến khi trận Phan Rang bắt đầu vào đầu tháng 4/1975 bàn giao lại cho Thiếu tá Võ Trọng Em TĐP.
11. **Thiếu tá Võ Trọng Em** (5-4-1975-30-4-1975) đảm nhận chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng từ sau khi TĐ5ND được Trung Đoàn 4BB thay thế và rời khỏi Phan Rang đến ngày cuối cùng 30-4-1975.

Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù đã được tuyên dương 9 lần trước Quân Đội do đó Hiệu Kỳ của Tiểu Đoàn 5 đã được gắn dây Biểu Chương màu tam hợp Đỏ vàng xanh.

**Tài liệu tham khảo:**

- *5e bataillon de parachutistes vietnamiens on Wikipedia L"encyclopedia libre*
- *Insignia of The Republic of VNAirborne Division @ 2002 by Harry F. Pugh*



- *Phỏng vấn trực tiếp một số chiến hữu và Niên trưởng trong SĐND: Lê Văn Phát, Nguyễn Phạm Bường, Nguyễn Tự Bảo.*



**TĐ5ND diễn hành ngày 12-6-1954 tại Hà Nội**



**Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù hành quân tại Chiến Khu D năm 1956**

\*\*\*\*\*  \*\*\*\*\*

## Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù



Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù được thành lập ngày 1-5-1954 tại Hà Nội. Là đơn vị Nhảy Dù VN sau cùng do người Pháp chủ trương thành lập và là đơn vị Nhảy Dù đầu tiên với thành phần quân nhân hoàn toàn Việt Nam (nhiều nhất là người Khmer Krom Nam Kỳ) được lựa chọn kỹ lưỡng từ TĐ19 Khinh Quân tại Cà Mau. Tiểu Đoàn gồm Bộ Chỉ Huy, Đại Đội Trọ chiến và 4 Đại Đội tác chiến. Thiếu tá Đỗ Cao Trí là vị Tiểu Đoàn Trưởng của TĐ19 Khinh Quân được chuyển qua làm Tiểu Đoàn Trưởng đầu tiên của Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù. Khi Thiếu tá Trí lên làm Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn Nhảy Dù ngày 29-9-1954 thì Đại úy Thạch Con TĐP được chỉ định thay thế chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng.



Trung Tá Đỗ Cao Trí

Tiểu đoàn 6 Nhảy Dù thành hình trước khi Điện Biên Phủ thất thủ có 7 ngày vì vậy TĐ6ND chưa tham gia trận đánh nào trước ngày hiệp định Geneva được ký kết giữa các phe phái. Ngay sau đó một thời gian ngắn toàn bộ Tiểu Đoàn được di chuyển vào Nam và đóng tại Tân Sơn Nhì Gia Định hoạt động trong khuôn khổ của Vietnamese GAP 3.

### *Những trận đánh đáng ghi nhớ của TĐ6ND:*

- Ngày 1-5-1954 được thành lập tại Hà Nội. Và sau một thời gian ngắn di chuyển vào Sài Gòn.
- Ngày 21-9-1955 do Đại úy Nguyễn Văn Viên chỉ huy tham gia chiến dịch Hoàng Diệu tảo thanh lực lượng Bình Xuyên ở Rừng Sác đến 24-10-1955.
- Ngày 5-11-1955 Khi kết thúc cuộc hành quân tiêu trừ tàn quân Bình Xuyên tại Sài Gòn - Chợ Lớn và Rừng Sác Sài Gòn, TĐ6ND và các đơn vị Nhảy Dù lại được điều động hành quân tại Núi Bà Đen Tây Ninh để càn quét các lực lượng Cao Đài ly khai.

- Ngày 26-11-1955, TĐ6ND và TĐ3ND tặng phái cho Sư Đoàn 11 khinh chiến trong chiến dịch Đình Tiên Hoàng ở miền Tây truy lùng lực lượng của Tướng Lê Quang Vinh tức Ba Cụt (gồm 2 Trung Đoàn Lê Quang và Trung Đoàn Nguyễn Huệ) ở vùng Cái Dầu từ ấp Thanh Lợi đến xóm Láng.
- Ngày 12-12-1959 TĐ6ND cùng TĐ5ND hành quân vào Chiến Khu D để chặn đánh địch quân trên đường rút lui vào Chiến Khu, sau khi chúng tấn công một Căn Cú Trung Đoàn 10/SĐ7BB, thu hồi lại được số vũ khí và quân trang quân dụng bị địch chiếm đoạt.
- Ngày 1-11-1963 TĐ6ND (Thiếu tá Lê Văn Đăng đang là TĐT) do Đại úy Vũ Thế Quang (một Đại Đội Trưởng) điều động từ Trung Tâm Huấn Luyện Vạn Kiếp tại Bà Rịa về Sài Gòn tham gia cách mạng đảo chánh chính phủ Ngô Đình Diệm. Sau khi chánh phủ Ngô Đình Diệm bị lật đổ, Đại úy Quang được thăng cấp Thiếu tá và làm TĐT/TĐ6ND thực thụ.
- Ngày 9-2-1965 từng đoàn trực thăng HU-1B đã bay rợp trời đến bốc Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù (Thiếu tá Vũ Thế Quang TĐT) và TĐ5ND (Thiếu tá Ngô Quang Trưởng TĐT) tại khu vực Trường Truyền Tin Vũng Tàu đưa vào vùng hành quân Hắc Dịch để truy lùng hai Trung Đoàn Q761 & Q762 của Cộng Quân.
- Ngày 1-11-1965 Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù do Đại úy Nguyễn Văn Minh làm TĐT được không vận đến Trại LLDB Đức Cơ dưới quyền chỉ huy của Chiến Đoàn 2 Nhảy Dù do Trung tá Trương Quang Ân làm Chiến Đoàn Trưởng để tiếp ứng cho các Lữ Đoàn Không Kỵ Hoa Kỳ trong chiến dịch Ia Drang.
- Tháng 9/1965 TĐ6ND cùng TĐ5ND (Chiến Đoàn 2) tham gia hành quân hỗn hợp với Lữ Đoàn 173ND Mỹ trong trận Bến Cát tấn công vào phía Nam trong Tiểu Đoàn 3ND và TĐ8ND tấn công từ phía Bắc.
- Ngày 18-1-1966 Không vận bằng C130 đến Qui Nhơn tham dự cuộc hành quân Thần Phong 11 Bồng Sơn, Tam Quan. Ngày 28/1 cùng TĐ5ND chạm địch dữ dội khi tấn công vào làng Gia Hựu. Thiếu tá Nguyễn Văn Minh TĐT bị thương phải di tản và Thiếu tá Trương Vĩnh Phước thay thế.
- Ngày 31-1-1968 Khi Cộng quân tấn công vào Sài Gòn trong trận chiến Tết Mậu Thân Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù phối hợp với TĐ8 Nhảy Dù đã hiện diện để bảo vệ Thủ Đô và thanh toán các đơn vị CS trong vùng công số 4 Bộ TTM và Trường Sinh Ngữ Quân Đội...



- Ngày 1-4-1968 TĐ6ND do Thiếu tá Trương Vĩnh Phước làm TĐT đã được điều động cùng Chiến Đoàn 3ND do Trung tá Nguyễn Khoa Nam chỉ huy trong cuộc Hành quân Lam Sơn 207A (Pegasus) giải vây căn cứ Khe Sanh. (TĐ3, 6, 8 Nhảy Dù)
- Ngày 19-4-1968 sau cuộc hành quân giải tỏa căn cứ Khe Sanh TĐ6ND lại được không vận về Huế để tham dự Hành quân Lam Sơn 216 (Delaware) tái chiếm Thung lũng A-Shau. (LĐ3ND (TĐ3, 6, 8ND)).
- Ngày 1-5-1969 tại Bến Cò Nổi Tây Ninh, TĐ6ND đã giao tranh dữ dội với 2 Trung Đoàn Công Quân. TĐ3ND được BCH/LĐ1ND điều động tới tiếp viện và ngày 19/5 lại giao tranh tiếp diễn, 2 Trung đoàn 271 và 272 Cộng quân đã bị thiệt hại nặng gần như tan rã.
- Ngày 6-5-1970, trong cuộc Hành quân Toàn Thắng 43 bình Tây, TĐ6ND do Trung tá Trương Vĩnh Phước làm Tiểu Đoàn Trưởng được thả vào vị trí phía Đông Bắc của căn cứ East I (TĐ3ND). TĐ6ND đã tung các Đại Đội tảo thanh quanh vị trí đóng quân của Tiểu đoàn và đã khám phá một hầm vũ khí toàn súng CKC còn mới nguyên còn trong bọc nhựa, cùng nhiều loại vũ khí khác và thuốc men. 4 chiếc trực thăng H34 chở liên tiếp mấy ngày chưa hết.
- Bắt đầu ngày 8-2-1971 TĐ6ND đã tham gia cuộc Hành Quân Hạ Lào Lam Sơn 719 đến ngày 6-4-1972. Tiểu đoàn 6ND chia thành 2 cánh, Cánh A do Trung tá Trương Vĩnh Phước chỉ huy gồm các Đại Đội 60, 61 và 62 giữ an ninh cho BCH/LĐ2ND tại Tà Bạt, Cánh B gồm 2 Đại Đội 63 & 64 do Thiếu tá Phan Thanh Tùng TĐP chỉ huy hoạt động phía Bắc của Alpha và Bravo.
- Ngày 4-4-1971, TĐ6ND do Thiếu tá Nguyễn Văn Đình làm TĐT cùng toàn thể LĐ2ND được không vận lên Pleiku từ phi trường Đông Hà bằng phi cơ C141 của Hoa Kỳ tặng phái cho Sư Đoàn 22 Bộ Binh để mở cuộc Hành Quân Quang Trung 22/2 giải tỏa áp lực địch quân quanh Căn Cứ Hỏa Lực số 6 ở Dakto Kontum.
- Ngày 6-4-1972, Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù, cùng LĐ1ND do Đại tá Lê Quang Lương chỉ huy di chuyển bằng đường bộ đến Lai Khê với nhiệm vụ tăng cường giải tỏa QL13 và giải vây An Lộc. Lai Khê là bản doanh của BTL/SĐ5BB.
- Lúc 14.30 giờ ngày 14-4-1972, TĐ6ND được trực thăng thả xuống tại một trảng trống giữa đồi Gió và đồi 169, đây là những chiến binh đầu tiên từ bên ngoài đã dũng cảm nhảy vào An Lộc để tăng cường chiến đấu bảo vệ một cứ điểm chiến lược quan trọng trong trận chiến Mùa Hè Đỏ Lửa.



- Ngày 4-6-1972, TĐ6ND lại được trực thăng vận xuống phía Bắc Căn Cứ Hỏa Lực Long Phi phía Nam thành phố An Lộc để giải tỏa QL13 từ Tân Khai hướng lên phía Bắc qua Xa Cam, Xa Trạch rồi Xa Cát. Và rời đúng 17.15 giờ ngày 8 tháng 6, Đại úy Ngô Xuân Vinh, Đại Đội Trưởng ĐĐ62, đã bắt tay với Đại úy Trương Ngọc Ni Đại Đội Trưởng 81 Nhảy Dù, đơn vị cực Nam của An Lộc để đánh dấu một chiến thắng quan trọng ngày giải tỏa AN LỘC.
- Ngày 18-6-1972 Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù, BCH/LĐ1ND cùng các Tiểu Đoàn 5, và 8 Nhảy Dù sau khi giải tỏa An Lộc được bổ sung quân số, tái huấn luyện và trang bị lần lượt được không vận ra Huế tăng cường cho mặt trận Quân Khu I chuẩn bị tái chiếm Quảng Trị.
- Đầu tháng 11/1972, TĐ6ND thay thế TĐ7ND trấn đóng căn cứ Anne (Động Ông Đô). TĐ6ND đã giao tranh ác liệt và gây thiệt hại nặng nề cho đối phương, hơn 2 Tiểu Đoàn cộng quân đã bị loại khỏi vòng chiến. 2 ĐĐT/TĐ6ND bị thương, khoảng 150 HSQ & BS bị thương vong.
- Ngày 11-8-1974 TĐ6ND do Thiếu tá Nguyễn Hữu Thành làm Tiểu Đoàn Trưởng cùng toàn bộ LĐ3ND được lệnh di chuyển bằng phi cơ từ phi trường Phú Bài xuống phi trường Đà Nẵng trách nhiệm án ngữ ở quận Hiếu Đức sau khi bàn giao khu vực trách nhiệm cho Liên Đoàn 15 Biệt Động Quân/Quân Khu 1.
- Chiều ngày 19-3-1975 TĐ6ND cùng LĐ3ND đang trên đường về Sài Gòn sau khi được lệnh triệt thoái khỏi Đà Nẵng, được lệnh đổ quân xuống Cầu Đá Nha Trang để tăng viện cho mặt trận Quân Khu 2. Sau khi cập Bến Nha Trang, Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù điều động 3 Tiểu Đoàn 2, 5 & 6 Nhảy Dù cùng một Tiểu Đoàn Pháo Binh 105ly và Đại Đội 3 Trinh Sát Nhảy Dù đến lập tuyến phòng thủ dọc theo QL21 trên đèo M'Đrak khởi đầu từ chân đèo Phụng Hoàng đến Khánh Dương.

### ***Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù:***

**Thiếu tá Đỗ Cao Trí** (1-5-1954 – 29-9-1954): Thiếu tá Đỗ Cao Trí làm Tiểu Đoàn Trưởng từ ngày thành lập cho đến ngày 29-9-1954 lên làm Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn Nhảy Dù thuộc Quân Đội Quốc Gia Việt Nam và bàn giao cho TĐP là Đại úy Thạch Con.

**Đại úy Thạch Con** (29-9-1954 – 5/1955): thay thế Thiếu tá Đỗ Cao Trí đảm nhiệm chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 6 cho đến Tháng 5/1954 thì bỏ đơn vị sang xứ

Kampuchea. Đại úy Nguyễn Văn Viên từ TĐ5ND được điều động sang nắm giữ chức TĐT/TĐ6ND.

1. **Đại úy Nguyễn Văn Viên** (23-5-1955 – 12/1957): Từ TĐ5ND sang giữ chức TĐT/TĐ6ND cho đến cuối năm 1957 ông bị giải ngũ và Đại úy Dư Quốc Đống đang chỉ huy Trung Tâm Huấn Luyện Quân Sự của Liên Đoàn Nhảy Dù được chỉ định thay thế.
2. **Đại úy Dư Quốc Đống** (12/1957 -1959): Đảm nhận chức vụ TĐT/TĐ6ND đến đầu năm 1959 ông được chuyển về làm TĐT/TĐ1ND và bàn giao lại cho Đại úy Đỗ Kế Giai.
3. **Đại úy Đỗ Kế Giai** (1959 – 1962): đảm nhiệm chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng TĐ6ND cho đến khi lên làm Chiến Đoàn Trưởng Chiến Đoàn 2 Nhảy Dù.
4. **Thiếu tá Tông Hồ Hàm** (1962): Từ Phủ Tổng Thống về làm TĐT TĐ6ND một thời gian ngắn.
5. **Đại úy Lê Văn Đặng** (1962 – 1-11-1963): thay thế Thiếu tá Tông Hồ Hàm làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù đến ngày 1-11-1963 thì bị Đại úy Vũ Thế Quang thay thế để điều động đơn vị tham gia đảo chánh Tổng Thống Ngô Đình Diệm.
6. **Đại úy Vũ Thế Quang** (1963–1965): điều động TĐ6ND tham gia cách mạng thành công và được thăng cấp Thiếu tá và vẫn duy trì chức vụ TĐT đến năm 1965 mới bàn giao lại cho Đại úy Nguyễn Văn Minh.
7. **Đại úy Nguyễn Văn Minh** (1965- 6/1966): đảm nhiệm chức vụ TĐT TĐ6ND, sau trận Ia Drang được thăng cấp Thiếu tá tại mặt trận. Đến ngày 30-6-1966 Thiếu tá Minh bị thương trong cuộc hành quân Thần Phong 11 tại Tỉnh Bình Định và Thiếu tá Trương Vĩnh Phước thay thế.
8. **Thiếu tá Trương Vĩnh Phước** (1966 - 4/1971): giữ chức vụ TĐT TĐ6ND cho đến sau trận Hạ Lào tháng 4 năm 1971 bàn giao lại cho Thiếu tá Nguyễn Văn Đỉnh để đảm nhiệm chức vụ Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù.
9. **Thiếu tá Nguyễn Văn Đỉnh** (4/1971 – 11/72): thay thế Trung tá Trương Vĩnh Phước cho đến tháng 11/1972 trong cuộc chiến Mùa Hè Đỏ Lửa Trung tá Đỉnh được chỉ định làm Lữ Đoàn Trưởng LĐ1ND và bàn giao lại cho Thiếu tá Nguyễn Hữu Thành.

10. **Thiếu tá Nguyễn Hữu Thành** (11/1972 - 30-3-1975): nắm giữ chức TĐT/TĐ6ND cho đến ngày 30-3-1975 bị Cộng quân bắt giữ sau khi mặt trận Khánh Dương bị cộng quân tràn ngập.

11. **Thiếu tá Trần Tấn Hòa** (1-4-1975 – 30-4-1975): Sau khi Thiếu tá Nguyễn Văn Thành bị Cộng quân bắt ngày 30-3-1975 tại Khánh Dương, BTL/SĐND chỉ định Thiếu tá Trần Tấn Hòa, TĐP lên thay thế cho đến ngày cuối cùng 30-4-1975.

Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù đã lập nhiều chiến công hiển hách với thành quả 6 lần tuyên dương trước Quân Đội. Hiệu kỳ của đơn vị được mang giây biểu chương màu Bảo Quốc huân chương đồ chằm vàng.

**Tài liệu tham khảo:**

- *6e bataillon de parachutistes vietnamiens on Wikipedia L"encycopedie libre*
- *Insignia of The Republic Of VietNam Airborne Division copyright @ 2002 by Harry F. Pugh*
- *Phỏng vấn trực tiếp một số chiến hữu và Niên trưởng trong SĐND.*



**Đại Tá Lương và Trung Tá Đình thị sát mặt trận**



**“Chàng tuổi trẻ vốn dòng hào kiệt - Xếp bút nghiên theo việc binh đao...”**

\*\*\*\*\* 🚩 \*\*\*\*\*

\*\*\*\*\* III \*\*\*\*\*  
*Nhảy Dù Cố Găng*  
\*\*\*\*\* III \*\*\*\*\*



## Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù



Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù Việt Nam được thành lập ngày 1 tháng 9 năm 1953, tại Hải Phòng, hầu hết sĩ quan và hạ sĩ quan chỉ huy đơn vị này được lấy từ đơn vị Nhảy Dù Pháp 3rd Military Region và một số quân nhân Nhảy Dù Pháp từ Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù Cambodian (1er Bataillon Parachutiste Khmer – 1BPK). Vị Tiểu Đoàn Trưởng đầu tiên là Capitaine Lehmann: từ ngày 1-9-1953 đến 30-4-1954 kế đến là Thiếu tá Henry De Pinc từ 1-5-1954 đến khi bàn giao lại cho Sĩ quan Việt Nam.

Trong khi thành lập và huấn luyện, Tiểu đoàn 7 Nhảy Dù phải đảm nhiệm giữ an ninh và bình định khu vực cho tới khi các đại đội được luân chuyển. Vì vậy cho tới ngày 1-12-1953 mới hoàn tất.

Ngày 1-1-1954, khi TĐ3ND bị thiệt hại nặng tại Ban Hine Siu bên Lào, Đại Đội 1/TĐ7ND được không vận khẩn cấp đến Seno để tiếp viện cho đến ngày 12-3-1954.

Ngày 14-3-1954, Đại Đội 2/TĐ7ND được tăng phái ứng chiến tại phi trường Bạch Mai với Tiểu Đoàn 5ND để được thả xuống Điện Biên Phủ. Ngày 8-4-1954, TĐ7ND được lệnh chuẩn bị Nhảy Dù xuống Điện Biên Phủ vào đêm 9/4 nhưng vì thời tiết xấu, phòng không của CS quá nhiều... nên lệnh hành quân được hủy bỏ. Sau đó Tiểu Đoàn về hoạt động trong khu vực Hà Nội trong khuôn khổ của GAP-1.

Sau ngày ký hiệp định Geneva, ngày 25-7-1954, TĐ7ND di chuyển về Nam và đặt dưới sự điều động của Liên Đoàn 3 Nhảy Dù Việt Nam (GAP-3). Ngày 1 tháng 3 năm 1955, TĐ 7 Nhảy Dù bị giải tán để lấy quân số bổ sung cho các đơn vị khác khi thành lập Liên Đoàn Nhảy Dù Việt Nam.

Ngày 1-12-1960, do nhu cầu phát triển Binh Chủng Nhảy Dù, TĐ7ND được tái thành lập tại Biên Hòa với TĐT là Đại úy Ngô Xuân Nghị.

***Những trận đánh đáng ghi nhớ của TĐ7ND:***

- Ngày 03-1-1965 TĐ7ND do Thiếu tá Ngô Xuân Nghị làm TĐT, cùng hai Tiểu Đoàn 1 & 3ND tham dự hành quân trực thăng vận tiếp viện trận Bình Giả càn quét mật Khu Hắc Dịch.
- Ngày 9-2-1965, TĐ7 do Thiếu tá Ngô Xuân Nghị làm TĐT, dưới quyền điều động của Chiến Đoàn I Nhảy Dù do Trung tá Trương Quang Ân làm Chiến Đoàn Trưởng với TĐ5 của Thiếu tá Ngô Quang Trưởng, Tiểu Đoàn 6 của Thiếu tá Vũ Thế Quang nhảy vào càn quét mật khu Hắc Dịch của cộng sản. Tiểu đoàn 5 và 6 là lực lượng chính tấn công, trong khi TĐ7ND ngăn chặn không cho các đơn vị cộng sản thoát ra phía liên tỉnh lộ 15 để băng qua khu Rừng Sác.
- Ngày 11-6-1965 Hành quân trực thăng vận giải vây cho Quận Đôn Luân (Đồng Xoài), lọt ổ phục kích của địch, TĐ7 bị thiệt hại nặng. Tiểu Đoàn Trưởng là Đại úy Nguyễn Văn Nhâm tử trận.
- Ngày 20-11-1965 Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù do Thiếu tá Nguyễn Bá Trước làm TĐT tham dự hành quân Thần Phong 7 trong chiến dịch Ia Drang với Chiến Đoàn Đặc Nhiệm do Trung tá Ngô Quang Trưởng làm Chiến Đoàn Trưởng.
- Ngày 16-2-1967, TĐ7ND do Thiếu tá Nguyễn Bá Trước làm Tiểu Đoàn Trưởng, Thiếu tá Lê Văn Ngọc làm Tiểu Đoàn Phó tham gia hành quân Liên Kết 81 ở Sơn Tịnh-Quảng Ngãi dưới sự điều động của Chiến Đoàn 1 Nhảy Dù, Trung tá Hồ Trung Hậu làm chiến Đoàn Trưởng.
- Trong trận chiến Tết Mậu Thân, từ ngày 27-1-1968 TĐ7ND do Trung tá Lê Văn Ngọc làm TĐT, Thiếu tá Lê Minh Ngọc làm TĐP được lệnh bảo vệ Huế. Sáng sớm ngày mùng 2 Tết (Ngày 30-1-1968), TĐ7ND, TĐ2ND cùng Chi Đoàn 7 Thiết Giáp gấp rút băng đồng gần 20km từ vùng Phong Điền, phía Bắc sông Cổ Bi, về giải cứu cố đô Huế”.
- Ngày 21-2-1968, TĐ7ND và toàn bộ các đơn vị thuộc Chiến Đoàn I Nhảy Dù lần lượt được không vận về Sài Gòn để tham gia chiến trận giải tỏa mặt trận Thủ Đô Sài Gòn.
- Ngày 6-5-1968 trong đợt Tổng công kích đợt 2 vào Thủ Đô Sài Gòn, Việt Cộng mở thêm mặt trận ngã tư Bảy Hiền. Vào khoảng gần trưa, Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù được điều động bằng xe, từ Biên Hòa về tiếp cứu Biệt Khu Thủ Đô để tiêu diệt một đơn vị Việt Cộng xâm nhập từ hương lộ 14 qua đường Hồ Tấn Đức, Lê Văn Duyệt ngã tư Bảy Hiền vào nghĩa trang quân đội Pháp.

- Trong Chiến dịch Bình Tây 1970, cuộc Hành Quân Toàn Thắng 42 chính thức khai diễn vào ngày 29-4-1970, Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù tham dự trong Chiến Đoàn Đặc Nhiệm 333: gồm Liên Đoàn 3 Biệt Động Quân (Liên Đoàn Trưởng Trung tá Phạm Văn Phúc), cùng lực lượng yểm trợ gồm có Thiết Đoàn 5 Kỵ Binh (Thiết Đoàn Trưởng Trung tá Trần Văn Toàn), các đơn vị Pháo Binh 105ly và 155ly. Trung tướng Đỗ Cao Trí đáp trực thăng xuống thăm BCH Chiến đoàn Đặc Nhiệm 333, đích thân chỉ định TĐ7ND làm “force de frappe” (lực lượng xung kích) cho các cánh quân (Tiểu Đoàn Trưởng/TĐ7ND là Thiếu tá Lê Minh Ngọc) vượt biên giới qua ngã Gò Dầu Hạ đánh từ tỉnh lỵ Soài Riêng lên thị trấn Kratie rồi vòng về Kompong Cham.
- Bắt đầu ngày 8-2-1971 TĐ7ND đã tham gia cuộc Hành Quân Hạ Lào Lam Sơn 719 do Thiếu tá Lê Minh Ngọc làm TĐT, Thiếu tá Trần Đăng Khôi TĐP, giai đoạn đầu làm trừ bị cho SĐND, bảo vệ an ninh cho Bộ Tư lệnh Hành Quân. Ngoài ra theo kế hoạch hành quân, TĐ7ND dự trù sẽ được trực thăng vận vào giai đoạn cuối đến chiếm giữ Tchépone và cắm cờ VNCH tại đây.
- Ngày 20-2-1971 TĐ7ND được lệnh rời khu vực Hướng Hóa–Khe Sanh, di chuyển bằng đường xe vượt qua làng Vei đến Lao Bảo nhằm hướng đội A-Lưới tiến quân. Đại tá Lê Quang Lương đã cho lệnh TĐ7ND hành quân lưu động trong khu vực tứ giác giữa CCHL 31 về hướng Bắc và CCHL A-Lưới về hướng Nam để chống đỡ áp lực địch xuống Căn cứ A-Lưới và hướng dẫn TĐ2ND rút ra khi cần.
- Vào đầu tháng 3/72 khi biết tin sư đoàn 320 CSBV đã xuất hiện tại vùng ba biên giới, Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH điều động LĐ2ND tăng phái cho QĐ2 hành quân tảo thanh VC ở vùng phía Tây Tân Cảnh. BCH/LĐ2ND đến trấn đóng tại làng Võ Định, cạnh QL14 giữa khoảng Kontum và Dak To. Các đơn vị trực thuộc được bố trí trên các cao điểm ở dãy núi Rocket Rigde về phía Tây QL14 với các căn cứ Alpha, Yankee, Charlie, Delta, Hotel... TĐ7ND do Thiếu tá Trần Đăng Khôi làm TĐT đã đến thiết lập căn cứ Hotel.
- Ngày 27-4-1972, Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa ra lệnh rút Bộ Tư lệnh nhẹ/Sư Đoàn Nhảy Dù, Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù, cùng với 3 Tiểu Đoàn ra khỏi Vùng 2 Chiến Thuật, nhưng QĐ2 (Tướng Ngô Dzu chơi chảnh đẹp tí nào) bắt buộc LĐ2ND phải khai thông trục lộ Pleiku-Kontum nhất là đèo Chu Pao. Cả Quân Đoàn II không ngờ, LĐ2ND chỉ sử dụng hai Đại Đội của Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù, trang bị nhẹ (súng cá nhân và lựu đạn), hỏa lực yểm trợ sơ sài, đã lấy lại đỉnh Chu Pao chỉ trong vòng ít tiếng đồng hồ. Quả thật TĐ7ND đã đánh một trận để đời, cả bạn lẫn địch đều không ngờ.

- Ngày 8-5-1972 TĐ7ND cùng LĐ2ND được không vận ra Huế tham dự hành quân tái chiếm Quảng Trị. Các Tiểu Đoàn 2 và 7ND được triển khai dọc theo bờ phía Nam sông Mỹ Chánh cùng Tiểu Đoàn 11ND trấn giữ tuyến đầu.
- Sáng ngày 2-7-1972, Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù do Thiếu tá Trần Đăng Khôi làm TĐT cùng các đơn vị thuộc LĐIND càn quét quân giặc dọc theo phía Tây dưới chân dãy Trường Sơn, từ phía Bắc sông Nhung đến La Vang dọc theo bờ sông Thạch Hãn rồi vào Thị xã Quảng Trị.
- Đầu tháng 10/1972 TĐ7ND làm trực tấn công chính vào đối phương để tái chiếm căn cứ Anne (Động Ông Đô) phía Tây QL1 dưới chân dãy Trường Sơn.
- Ngày 8-8-1974, TĐ7ND do Thiếu tá Nguyễn Lô làm TĐT, di chuyển bằng đường bộ đến Đại Lộc Đà Nẵng, rồi từ đó lội bộ vào chiến địa tham dự mặt trận Thường Đức đến ngày 18-3-1975 mới được không vận về Sài Gòn theo lệnh triệt thoái Nhảy Dù khỏi Quân Khu I của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu.
- Ngày 4-4-1975 Tiểu đoàn 7, được không vận bằng phi cơ C130 và C119 từ phi trường Biên Hòa đến căn cứ Phan Rang để tham chiến lập tuyến phòng thủ dưới sự điều động của BCH/LĐ2ND.

### ***Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù:***

1. **Đại úy Trịnh Xuân Nghiêm** nhận chuyển giao từ người Pháp ngày 1-10-1954 cho đến khi giải tán để lấy quân số bổ sung cho Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn Nhảy Dù ngày 1-3-1955. Sau đó Đại úy Nghiêm được bổ nhiệm chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn Trại Chiến rồi Tham Mưu Trưởng Liên Đoàn Nhảy Dù.
2. **Đại úy Ngô Xuân Nghị** (1-12-1960 - 1-6-1965) Cuối năm 1960, do nhu cầu chiến trường ngày một gia tăng, TĐ7ND được tái thành lập vào ngày 1-12-1960 và Đại úy Ngô Xuân Nghị được chỉ định làm Tiểu Đoàn Trưởng. Đến cuối tháng 5/1965 Thiếu tá Ngô Xuân Nghị được đề cử giữ chức vụ Chiến Đoàn Trưởng Chiến Đoàn 2 Nhảy Dù. Bàn giao lại cho Đại úy Nguyễn Văn Nhâm.
3. **Đại úy Nguyễn Văn Nhâm** (1-6-1965 - 12-6-1965) nhận bàn giao chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng chỉ hơn một tuần lễ chỉ huy TĐ7ND tham chiến tại Đồng Xoài thì bị tử trận và TĐ7 bị thiệt hại nặng. Thiếu tá Nguyễn Bá Trước thay thế.

4. **Thiếu tá Nguyễn Bá Trước** (12-6-1965 - 1/1968) thay thế Đại úy Nguyễn Văn Nhâm tử trận tại Đòng Xoài đến trước Tết Mậu Thân bàn giao lại cho Thiếu tá Lê Văn Ngọc.
5. **Thiếu tá Lê Văn Ngọc** (1/1968 - 1969) thay thế Trung tá Nguyễn Bá Trước đến cuối năm 1969 được chỉ định làm Lữ Đoàn Phó LD1ND và bàn giao cho Thiếu tá Lê Minh Ngọc.
6. **Thiếu tá Lê Minh Ngọc** (1969 - 18-3-1971) thay thế Trung tá Lê Văn Ngọc cho đến khi tham chiến ở trận Hạ Lào vào ngày 18 tháng 3/1971 bị thương nặng phải di tản và Thiếu tá TĐP Trần Đăng Khôi lên thay thế.
7. **Thiếu tá Trần Đăng Khôi** (18-3-1971 – 1-12-1974) giữ chức vụ TĐT/TĐ7ND từ ngày 18-3-1971 cho đến tháng 1-12-1974 bàn giao lại cho Thiếu tá Nguyễn Lô TĐP.
8. **Thiếu tá Nguyễn Lô** (1-12-1974 – 30-4-1975) đảm nhiệm chức vụ TĐT cho đến ngày cuối cùng 30-4-1975.

Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù lập nhiều chiến công với thành quả 6 lần tuyên dương trước Quân Đội. Hiệu kỳ của đơn vị được mang giây biểu chương màu Bảo Quốc huân chương đỏ chấm vàng.

**Tài liệu tham khảo:**

- *7 e bataillon de parachutistes vietnamiens on Wikipedia L"encyclopedie libre*
  - *Insignia of The Republic Of VietNam Airborne Division copyright @ 2002 by Harry F. Pugh*
- Phòng văn trực tiếp một số chiến hữu và Niên trưởng trong SĐND

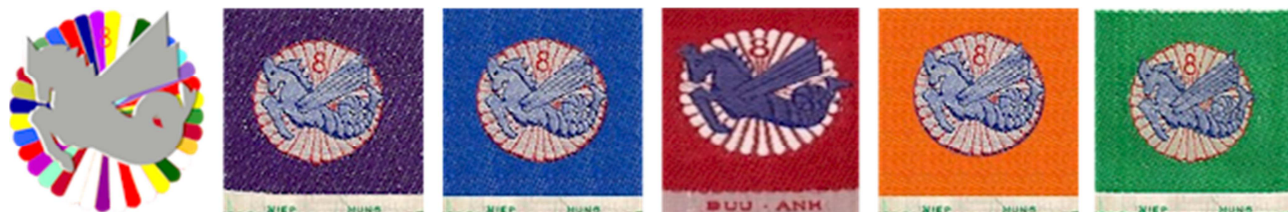




**TĐ7ND bắt sống VC tại mặt trận Bảy Hiền trong trận Mậu Thân**

\*\*\*\*\*  \*\*\*\*\*

## Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù



Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù được thành lập ngày 1-12-1959 tại Sài Gòn trong khi Liên Đoàn Nhảy Dù được phát triển thành Lữ Đoàn Nhảy Dù và TĐ8 được nằm trong hệ thống chỉ huy của Chiến Đoàn 1 Nhảy Dù cùng với TĐ1ND và TĐ9ND. Vị Tiểu Đoàn Trưởng đầu tiên là Đại úy Trương Quang Ân. Sau khi thành lập và trải qua thời kỳ huấn luyện, TĐ8ND nhận lãnh trách nhiệm bảo vệ vòng đai Thủ Đô Sài Gòn và vùng phụ cận phi trường Tân Sơn Nhất.

Bản doanh của tiểu đoàn 8 Nhảy Dù là trại Trần Quý Mai, trong khuôn viên căn cứ Hoàng Hoa Thám của Sư Đoàn Nhảy Dù. Trại Trần Quý Mai trấn ngự tại ngã tư con đường chính của trại Hoàng Hoa Thám chạy từ cổng A của sư đoàn thẳng qua Bộ Tư lệnh, cắt ngang một con đường khác chạy từ phía công Phi Long của Căn Cứ Không quân Tân Sơn Nhất. Nơi giao nhau của hai con đường này chính là hậu cứ của Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù.

Lần xuất quân của Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù cũng là dịp phá vỡ huyền thoại về mặt khu Bờ Lờ của cộng sản (vùng Tây Bắc ven đô nằm dọc sông Sài Gòn), căn cứ địa đã được lực lượng quân sự cộng sản thành hình từ chiến tranh 1945-1954. Ngoài ra TĐ8ND cũng tham dự ứng trực luân phiên cho Bộ TTM (Thời đó, 5 Tiểu đoàn Nhảy Dù đảm trách nhiệm vụ “lính cứu hỏa” cho toàn quốc, mặt trận nào gay gắt là được Tổng Tham Mưu gọi đi chữa cháy).

Ngoại trừ những đơn vị đi hành quân xa, tại Sài Gòn hằng ngày đều có 2 Tiểu đoàn Nhảy Dù ứng trực: một Tiểu Đoàn trực hành quân bộ (ground alert), với một đoàn xe GMC đậu sẵn trong doanh trại, có lệnh là lên xe đi. Một Tiểu Đoàn trực hành quân không vận, được gọi là air alert: đơn vị ra nằm sẵn tại phi trường Tân Sơn Nhất, khi hữu sự thì lên máy bay đi can thiệp những nơi dầu sôi lửa bỏng.) TĐ8 đã tham dự hầu hết các cuộc hành quân của SĐND từ khắp 4 vùng chiến thuật.

***Những trận đánh đáng ghi nhớ của TĐ8ND:***

- Ngày 1-12-1959 khởi đầu thành lập sau đó trách nhiệm bảo vệ vòng đai Thủ đô Sài Gòn và luân phiên ứng chiến cho Bộ Tổng Tham Mưu.
- Trong cuộc Binh Biên ngày 11-11-1960, Đại úy Trương Quang Ân Tiểu Đoàn Trưởng TĐ8ND khi được mời tới doanh trại TĐ3ND rồi bị giữ lại, ông không sốt sắng tham gia nhưng trước hoàn cảnh không lối thoát ông miễn cưỡng chấp nhận và phái một Đại Đội án ngữ tại mũi tàu Phú Lâm, ngăn chặn viện quân từ miền Tây.
- Ngày 2 tháng 1 năm 1963, TĐ8ND có nhiệm vụ ứng trực không vận, nhận được lệnh tham dự hành quân nhảy dù xuống Ấp Bắc. Lúc 6.30 giờ chiều, Các vận tải cơ C123 bay đến trận địa và chỉ thả dù được đợt đầu tại phía Tây Ấp Bắc gồm hai đại đội tác chiến và Tiểu Đoàn Phó là Đại úy Nguyễn Đình Vinh.
- Ngày 3 tháng 3 năm 1964, cùng với TĐ1ND, TĐ8ND do Tiểu Đoàn Trưởng là Đại úy Trần Văn Hai. TĐP là Đại úy Đào Văn Hùng tham chiến tại mặt trận Tân Châu Hồng Ngự do Đại tá Cao Văn Viên Tư lệnh Lữ Đoàn Nhảy Dù trực tiếp chỉ huy. Sau trận này Đại tá Cao Văn Viên được thăng cấp Thiếu tướng(?) đặc cách tại mặt trận.
- Đầu tháng 3/1965 TĐ8ND do Thiếu tá Đào Văn Hùng chỉ huy đã cùng Lữ Đoàn Nhảy Dù tham dự cuộc hành Quân An Khê giải tỏa Quốc Lộ 19 từ Nha Trang đến Pleiku mà VC đã phát động một cuộc tấn công lớn nhằm chia cắt lãnh thổ VNCH.
- Ngày 4-8-1965 Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù do Đại úy Nguyễn Văn Thọ XLTV Tiểu Đoàn Trưởng (TĐT là Thiếu tá Đào Văn Hùng) cùng TĐ3ND được trực thăng vận xuống trại Đức Cơ để giải tỏa áp lực cộng quân đang bao vây trại LLDB này đã nhiều ngày qua.
- Từ ngày 18 đến 26-11-1965 TĐ8ND do Thiếu tá Nguyễn Văn Thọ làm TĐT đã được trực thăng vận đáp xuống tại phía Bắc của sông Ia Drang để tham dự chiến dịch Thần Phong 7 do Trung tá Ngô Quang Trưởng chỉ huy Chiến Đoàn Đặc Nhiệm Nhảy Dù Việt Nam thay thế các đơn vị thuộc SĐ1Kỵ Binh Mỹ truy kích tàn quân CS chạy về phía Tây sát biên giới Việt Nam-Kampuchea.
- 6.00 giờ chiều ngày mùng 1 Tết Mậu Thân (30-1-1968) Đô thành Sài Gòn được lệnh báo động. TĐ8ND chuẩn bị lên đường ra Đà Nẵng để hoán chuyển TĐ5ND về hậu cứ dưỡng quân và chỉnh trang đơn vị. Vì vậy 2 Đại Đội/TĐ8ND đã sẵn sàng với trang bị đầy đủ có mặt tại bãi bốc Phi Trường Tân Sơn Nhất cạnh Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù chờ lên phi cơ. Vào khoảng 3 giờ 45 rạng ngày mùng

2 Tết, Việt Cộng xung phong tấn công vào Phi đạo Tân Sơn Nhất. Hai Đại Đội/TĐ8ND được lệnh tăng phái trợ chiến cho BCH Không Đoàn 33 bảo vệ phi trường. Loạt súng phản công đầu tiên của TĐ8ND đã chặn đứng toán Việt Cộng khi họ chỉ còn cách phi đạo khoảng 400 mét. Những cán binh Việt Cộng hốt hoảng tìm chỗ ẩn nấp. Nhờ vậy mà TĐ8ND bảo vệ được khu vực Phi Trường và công số 4 Trại Trần Hưng Đạo/Bộ Tổng Tham Mưu.

- Ngày 1-4-1968 TĐ8ND do Thiếu tá Nguyễn Văn Thọ làm TĐT, cùng với Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn 3 và một pháo đội 105ly được thả về khu vực phía Bắc Làng Khe Sanh tham dự Hành quân Lam Sơn 207 A (Pegasus) giải vây căn cứ Khe Sanh. (LĐ3ND, TĐ3, 6, 8ND)
- Ngày 19-4-1968 TĐ8ND lại được điều động về Huế tham dự cuộc hành quân Lam Sơn 216 (Delaware) tái chiếm Thung lũng A-Shau. (CĐ3ND do Trung tá Nguyễn Khoa Nam chỉ huy với TĐ3, 6, 8ND)
- Năm 1969 TĐ8ND cũng như hầu hết các đơn vị Nhảy Dù khác đều luân phiên hành quân tham dự chiến dịch của Trung tướng Đỗ Cao Trí dẫm nát các mật khu, chiến khu của cộng sản nằm trong Tỉnh Tây Ninh và Quân Khu 3 để đem chiến trường ra khỏi biên giới VN. TĐ8ND đã giao tranh dữ dội với quân CS quanh khu vực Bến Sỏi.
- Bắt đầu ngày 8-2-1971 TĐ8ND đã tham gia cuộc Hành Quân Hạ Lào Lam Sơn 719 do Trung tá Văn Bá Ninh làm TĐT, Thiếu tá Đào Thiện Tuyển TĐP.
- Chiều ngày 6/2, hồi 19 giờ 20 phút, sau khi nhận tiếp tế đầy đủ tại Khe Sanh, di chuyển qua khỏi Làng Vei, TĐ8 Nhảy Dù dừng chân tại một khu đồi thấp ngay cạnh đường số 9 sát biên giới Lào-Việt để đóng quân nghỉ qua đêm thì một phản lực cơ của Hải Quân Hoa Kỳ đã thả lầm hai quả bom CBU vào vị trí dừng quân của Lữ Đoàn 1 Thiết Kỳ và TĐ8ND. Tổng cộng thiệt hại có 5 quân nhân chết, 51 bị thương và một thiết vận xa bị thiêu hủy. Thiếu tá Đào Thiện Tuyển TĐP bị thương phải di tản về bệnh viện trước khi đoàn quân nhập trận Hạ Lào.
- Ngày 2-6-1971 BCH/Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù với 3 Tiểu Đoàn 3, 8 & 9ND do Đại tá Lê Quang Lưỡng làm Lữ Đoàn Trưởng được không vận đến Phi Trường Cù Hanh Pleiku, sau đó dùng đường bộ di chuyển đến Dak To (Tân Cảnh) để giải tỏa áp lực địch quanh Căn Cứ 5.
- Ngày 6-4-1972, trong mùa Hè Đỏ Lửa, LĐIND do Đại tá Lê Quang Lưỡng chỉ huy gồm Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù, TĐT là Trung tá Nguyễn Chí Hiếu; TĐ6 ND, TĐT là

Trung tá Nguyễn Văn Đỉnh; TĐ8ND, TĐT là Trung tá Văn Bá Ninh cùng TĐ3 Pháo Binh ND, TĐT là Thiếu tá Nguyễn Văn Nghi được Bộ TTM QLVNCH điều động vận chuyển bằng đường bộ đến Lai Khê với nhiệm vụ tăng cường giải tỏa QL13.

- Ngày 12-4-1972 cánh quân TĐ8ND và LĐ1ND giải tỏa Quốc Lộ 13 tại khu vực suối Tàu Ô, đang quần thảo với quân CS thì được lệnh bàn giao trận địa lại cho Sư Đoàn 21BB, rút về Chơn Thành cấp tốc tái bổ sung và trang bị để nhảy vào tăng viện giải cứu An Lộc.
- Ngày 18-6-1972 Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù, cùng BCH/LĐ1ND do Trung tá Lê Văn Ngọc làm LĐT sau khi giải tỏa An Lộc được bổ sung quân số, tái huấn luyện và trang bị lần lượt được không vận ra Huế tăng cường cho mặt trận Quân Khu I chuẩn bị tái chiếm Quảng Trị.
- Ngày 8-8-1974, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù do Trung tá Nguyễn Văn Đỉnh làm LĐT cùng 3 Tiểu Đoàn trực thuộc 1, 8, & 9ND được khẩn cấp không vận đến vùng hành quân Đại Lộc bằng phi cơ C130, một ngày sau khi Thường Đức thất thủ. Sau khi nghỉ đêm tại Quận Hiếu Đức, sáng hôm sau Lữ Đoàn IND di chuyển bằng xe GMC hướng về quận Đại Lộc, qua Ái Nghĩa, cầu Chìm. Đoàn xe dừng tại đây, mọi người ba lô súng đạn gọn ghẽ, triển khai đội hình từ từ tiến vào vùng hành quân, ngọn đồi 1062.
- Ngày 12-4-1975 trước áp lực nặng của CQ tại Xuân Lộc và để đối đầu với Quân Đoàn 4 của CSBV, Bộ Tư lệnh QĐ3 tung lực lượng trừ bị cuối cùng vào trận chiến: đó là LĐ1ND do Trung tá Nguyễn Văn Đỉnh làm LĐT. Sau khi di chuyển từ Biên Hòa đến Trảng Bom với 3 Tiểu Đoàn 1,8 & 9ND và tiểu đoàn 3 Pháo binh Dù vừa từ miền Trung về. Tất cả khoảng 100 chiếc Trực Thăng bán phản lực HU1B của 2 SĐ3 và 4 KQVN đã thả hơn 2,000 quân Dù từ Trảng Bom vào trận địa. Đây là trận chiến cuối cùng của Đoàn Quân Mũ Đỏ.

#### ***Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù:***

1. **Đại úy Trương Quang Ân** (1-12-1959 – 1963) đang là Trưởng Phòng 3 Lữ Đoàn Nhảy Dù lãnh trách nhiệm thành lập TĐ8ND và cũng là vị Tiểu Đoàn Trưởng đầu tiên cho đến năm 1963 lên làm Chiến Đoàn Trưởng Chiến Đoàn 2 Nhảy Dù.
2. **Đại úy Trần Văn Hai** (1963 – cuối năm 1964) thay thế Thiếu tá Trương Quang Ân đảm nhiệm chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng từ năm 1963 đến năm cuối năm 1964.



3. **Thiếu tá Đào Văn Hùng** (1964 – 1966) thay thế Thiếu tá Trần Văn Hai từ cuối năm 1964 đến khi lên làm Chiến Đoàn Trưởng Chiến Đoàn 2 Nhảy Dù.
4. **Thiếu tá Nguyễn Văn Thọ** (1966 – 1969) thay Thế Thiếu tá Đào Văn Hùng từ năm 1966 đến khi lên làm Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù.
5. **Thiếu tá Văn Bá Ninh** (1969 – 1972) thay thế Trung tá Nguyễn Văn Thọ lên làm LĐT/LĐ3ND đến sau trận An Lộc.
6. **Trung tá Đào Thiện Tuyền** (11/1972 – 7/1974) thay thế Trung tá Văn Ninh sau trận An Lộc cho đến tháng 7 năm 1974.
7. **Thiếu tá Nguyễn Quang Vân** (7/1974 – 1/1975) thay thế Trung tá Đào Thiện Tuyền tham gia trận Thượng Đức.
8. **Thiếu tá Nguyễn Việt Thanh** (1/1975 - 30-4-1975) thay thế Thiếu tá Nguyễn Quang Vân cho đến ngày 30 tháng 4 1975.

Hiệu kỳ của TĐ8ND được mang giây biểu chương màu Bảo Quốc huân chương đỏ chấm vàng với thành quả 6 lần tuyên dương trước Quân Đội.

**Tài liệu tham khảo:**

- *Insignia of The Republic Of VietNam Airborne Division copyright @ 2002 by Harry F. Pugh*
- *Phỏng vấn trực tiếp một số chiến hữu và Niên trưởng trong SĐND: Đại tá Ngô Xuân Nghị.*



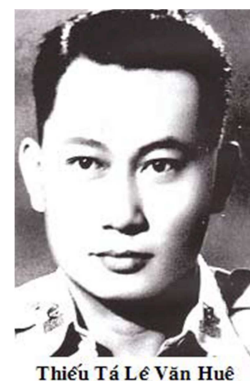
**Anh đi trên bốn Quân Khu  
Vết chân trai sử thiên thu lưu truyền...**

\*\*\*\*\*  \*\*\*\*\*

## Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù



Vì nhu cầu chiến trường đòi hỏi ngày càng cao, do đó Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù được thành lập ngày 1 tháng 10 năm 1965 tại Sài Gòn. TĐT đầu tiên là Thiếu tá Lê Văn Huệ khóa 1 SQTB Thủ Đức, TĐP là Đại úy Trương Vĩnh Phước khóa 4 Thủ Đức. Các SQ cán bộ nòng cốt lấy từ những Sĩ quan ưu tú trong các đơn vị tác chiến thuộc SĐND: Đại úy Trần Thanh Liêm (Ba Râu), Trưởng Ban Hành Quân/Quân Huấn (Ban 3); Trung úy Ngô Tùng Châu, ĐĐT/ĐĐ 90; Trung úy Nguyễn Thái Quân, ĐĐT/ĐĐ 91 (Thời gian ngắn sau thì chuyển về Phủ Thủ tướng với Cụ Trần Văn Hương, Trung úy Lã Quý Trang thay thế); Trung úy Trần Văn Đức (trước ở Câu Lạc Bộ SĐND), ĐĐT/ĐĐ 92; Trung úy Phan Nhật Nam, ĐĐT/ĐĐ 93; Đại úy Võ Tính, ĐĐT/ĐĐ 94.



Thiếu Tá Lê Văn Huệ

Bản doanh của Tiểu đoàn nằm trong khuôn viên căn cứ Hoàng Hoa Thám ở Bà Queo.

Sau khi được bổ sung quân số đầy đủ, TĐ9ND được đưa ra TTHL Vạn Kiếp ở Bà Rịa để thụ huấn về chiến thuật với thành phần Huấn Luyện Viên do Quân Đội Hoàng Gia Úc Đại Lợi trợ huấn.

Ngay sau khi hoàn tất tổ chức và huấn luyện, bao gồm thực tập hành quân nhảy dù ở vùng Bà Rịa, TĐ 9ND nhận trách nhiệm an ninh vòng đai Sài Gòn, BCH/TĐ đóng tại Bà Điểm.

Cuối tháng Giêng 1966, TĐ9ND được không vận ra Bồng Sơn Qui Nhơn tham gia chiến trận cùng với hai Tiểu Đoàn 1 và 8 Nhảy Dù dưới sự chỉ huy của Chiến Đoàn 1 Nhảy Dù do Trung tá Đào Văn Hùng làm Chiến Đoàn Trưởng trong kế hoạch bình định.

### *Những trận đánh đáng ghi nhớ của TĐ9ND:*

- Ngày 8-11-1966 Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù cùng Chiến Đoàn 2ND được máy bay C130 chở tới phi trường Qui Nhơn, từ đó xe vận tải GMC đưa các đơn vị đến cầu

Bà Gi để đóng quân tạm nghỉ đêm và chuẩn bị trang cụ. Khu vực hành quân sắp đến của Chiến đoàn 2 Nhảy Dù là một vùng xôi đậu Phù Cát, Trà Ô trong tỉnh Bình Định, nơi đây Mặt trận Du Kích Chính Xã đã thao túng hoành hành, trong suốt mấy năm trường và những ngày vừa qua, có sự xuất hiện của Sư Đoàn 3 Sao Vàng CSBV vừa mới xâm nhập.

- Bắt đầu từ ngày 18 đến ngày 27-5-1967 TĐ9ND cùng TĐ5 và TĐ3ND được không vận ra Quảng Trị tham dự cuộc hành quân Lam Sơn 54 vùng Phi Quân Sự để truy kích hai trung đoàn CSBV vừa xâm nhập vào đây. Trong trận này Thiếu tá Lê Văn Huệ TĐT bị tử trận.
- Tháng 6/1967 từ Khu Phi Quân Sự, Thiếu tá Nguyễn Thế Nhã về làm Tiểu Đoàn Trưởng thay thế Thiếu tá Lê Văn Huệ. Tiểu đoàn được điều động về Huế tái trang bị, bổ sung quân số và mở cuộc hành quân mới Lam Sơn 60 tấn công vào mật khu Đông Xuyên Mỹ Á (quê hương của Nguyễn Chí Thanh) ở về phía Đông Nam Huế.
- Ngày 29-1-1968 Tết Mậu Thân, TĐ9ND do Thiếu tá Nguyễn Thế Nhã làm Tiểu Đoàn Trưởng được đưa ra bảo vệ thị trấn Quảng Trị.
- Ngày 1-2-1968 sáng ngày mùng Ba Tết, sau khi đánh tan lực lượng Cộng quân tấn công vào Thành phố Quảng Trị, ngày Mùng 5 Tết, TĐ9ND được trực thăng vận vào tiếp viện cho Tiểu Đoàn 7 và Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù giải vây thành phố Huế. Vừa vào đến Thành Nội Huế, Chiến Đoàn 1ND cho lệnh TĐ9ND tiến ra tái chiếm lại phi trường thành nội Tây Lộc.
- Ngày 24-3-1968 được không vận về Sài Gòn tham chiến cuộc hành quân giải tỏa Ven Đô đợt 2 Mậu Thân.
- Vào ngày 4-6-1968 Việt Cộng vẫn cố gắng xâm nhập sâu vào thành phố Sài Gòn. Chúng định khai thác những kẽ hở để đột nhập vào khu vực phòng thủ Bộ Tổng Tham Mưu. Ngay tại mặt trận này, lực lượng chính phủ đã phục sẵn để chặn lối xâm nhập của Việt Cộng. Vào buổi sáng Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù được tăng cường đến để lực soát diệt địch. Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù đã chia quân làm nhiều cánh lực soát khu tứ giác Ngô Tùng Châu, Hoàng Hoa Thám, Lê Quang Định.
- Sau khi bị tiêu diệt hoàn toàn quanh các vị trí ven đô Sài Gòn trong năm Mậu Thân 1968, các lực lượng VC rút về các mật khu trong khu vực Tỉnh Tây Ninh. Do đó chiến trường Tây Ninh trở nên sôi động trong năm 1969. Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù cũng như các đơn vị trong SĐND được điều động tham gia chiến dịch càn quét quân CS tại Tây Ninh từ các mật trận đồn điền Vên Vên, Trà Võ, Mật Khu Dương

Minh Châu, Mật khu Bời Lồi qua đến Bến Sỏi, Bến Đá, Bến Cồ Nồi, Long Giang...

- Trong chiến dịch Bình Tây, ngày 1-5-1970 sau một giờ tập kích bằng hỏa lực của 6 phi tuần B52 oanh tạc vùng phía Nam Lưỡi Câu, tiếp theo đó là 94 khẩu đại pháo của Pháo Binh Hoa Kỳ khai hỏa rồi đến 148 phi tuần của Oanh tạc cơ Mỹ cày nát vùng Mật Khu 352 và 353 của CSBV trên đất Chùa Tháp, trực thăng bắt đầu ào ạt đổ quân LĐ3ND Việt Nam do Đại tá Nguyễn Văn Thọ chỉ huy gồm có 3 Tiểu Đoàn 3, 6 và 9 Nhảy Dù xuống phía Bắc mật khu 353 của VC và từ đó tấn công về phía Nam nhằm khóa chặt các con đường rút quân của địch. Lúc 9.45 giờ, TĐ9ND do Trung tá Trần Ngọc Trí làm Tiểu Đoàn Trưởng được 42 trực thăng chuyên quân, thả xuống phía Bắc của TĐ3ND để thiết lập căn cứ hỏa lực Oklahoma.
- Ngày 5-2-1971 TĐ9ND được không vận đến Đông Hà Quảng Trị để chuẩn bị tham gia cuộc Hành Quân Hạ Lào Lam Sơn 719, Trung tá Trần Ngọc Trí làm Tiểu Đoàn Trưởng.
- Ngày 8-2-1971 Sau hiệu lệnh của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, hàng trăm khẩu Pháo Binh bắt đầu nhả đạn liên hồi, tiếp theo đó hàng trăm chiến xa đủ loại với lính Nhảy Dù từng thiết rầm rộ vượt qua biên giới, trên nền trời hàng trăm chiếc trực thăng võ trang cùng oanh tạc cơ phản lực bay theo hộ tống. Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù được trực thăng vận thả xuống án ngữ an ninh cho Căn Cứ Hỏa Lực A-Luoi.
- Ngày 2-6-1971 BCH/Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù với 3 Tiểu Đoàn 3, 8 & 9ND do Đại tá Lê Quang Lương làm Lữ Đoàn Trưởng được không vận đến Phi Trường Cù Hanh Pleiku, sau đó dùng đường bộ di chuyển đến Dak To (Tân Cảnh) để giải tỏa áp lực địch đang bao vây căn cứ 5. TĐ9ND do Thiếu tá Trần Hữu Phú làm Tiểu Đoàn Trưởng.
- Trong Mùa Hè Đỏ Lửa, khi biết tin sư đoàn 320 CSBV đã xuất hiện tại vùng ba biên giới vào đầu tháng 3/72, Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH điều động LĐ2ND gồm các Tiểu Đoàn 1, 2, 3, 7, 9 và 11 Nhảy Dù tăng phái cho QĐ2 hành quân tảo thanh VC ở vùng phía Tây Tân Cảnh.
- Ngày 28-5-1972 TĐ9ND được không vận đến Huế để chuẩn bị tham dự chiến dịch Lôi Phong hành quân tái chiếm Quảng Trị.
- Sáng ngày 2-7-1972 TĐ9ND và TĐ11ND được trực thăng vận đổ xuống phía Bắc Sông Nhung, hai Tiểu Đoàn Dù đi song song chiếm từng thước đất, từng cái hố,



từng chột địch, dưới ánh nắng oi bức của mùa Hè đỏ lửa. TĐ9ND chia quân thành 2 cánh tiến đánh vùng Tân Lê Phước Môn, trong trận này tất cả 4 Đại Đội Trưởng đều bị thương vì pháo địch, Đại úy Ngưu ĐĐT94 bị tử thương tại Tân Téo.

- Ngày 8-8-1974, Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù do Thiếu tá Nguyễn Văn Nhỏ làm TĐT được khẩn cấp không vận đến vùng hành quân Đại Lộc bằng phi cơ C130, một ngày sau khi Thường Đức thất thủ.
- Sáng ngày 18-8-1974, ba Tiểu Đoàn 1, 8 & 9ND vượt tuyến xuất phát, trong đó Tiểu Đoàn 9 giữ trục chính của cuộc tiến quân, đi dọc theo cánh đồng rộng phía Bắc sông Vu Gia, chiếm lĩnh dãy đồi thấp có rừng chồi che phủ và tấn công vào mục tiêu là đỉnh 1062.
- Ngày 12-4-1975 trước áp lực nặng của CQ tại Xuân Lộc và để đối đầu với Quân Đoàn 4 của CSBV, Bộ Tư lệnh QĐ3 tung lực lượng trừ bị cuối cùng vào trận chiến: đó là LĐ1ND với 3 Tiểu Đoàn 1,8 & 9ND và tiểu đoàn 3 Pháo binh Dù vừa từ miền Trung về. Tất cả khoảng 100 chiếc Trực Thăng bán phản lực HU1B của 2 SĐ3 và 4 KQVN đã thả hơn 2,000 quân Dù từ Trảng Bom vào trận địa. Đây là trận chiến cuối cùng của Đoàn Quân Mũ Đỏ.

#### ***Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù:***

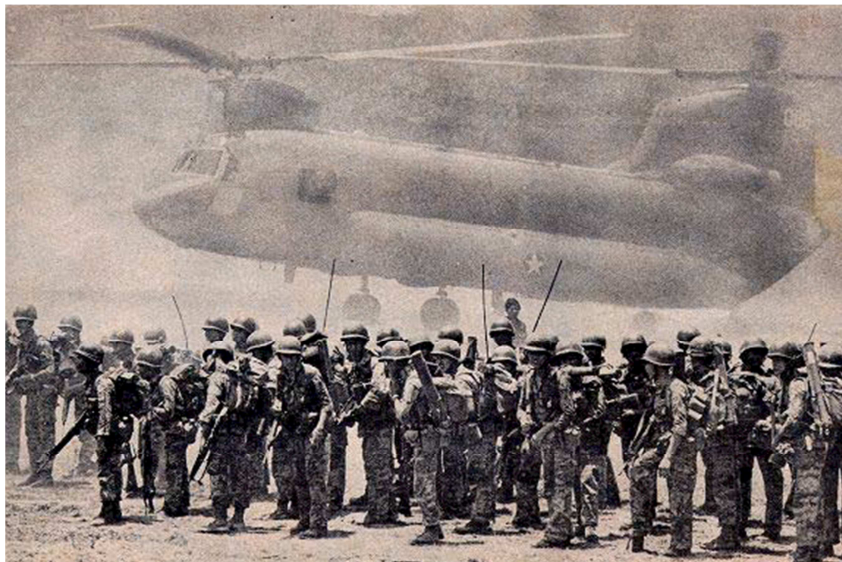
1. **Thiếu tá Lê Văn Huệ** (1-12-1965 - 5/1967) trách nhiệm thành lập Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù cho đến khi tử trận tại khu phi quân sự vào ngày 25-5-1967.
2. **Thiếu tá Nguyễn Thế Nhã** (26-5-1967 – 6/1969) thay thế Thiếu tá Lê Văn Huệ chỉ huy TĐ9 và bị thương trong cuộc hành quân Lam Sơn 60.
3. **Thiếu tá Phạm Hy Mai** (từ tháng 6/1967) thay thế Thiếu tá Nhã bị thương trong cuộc hành quân Lam Sơn 60 yểm trợ việc thiết lập hàng rào điện tử Mc Namara, nằm bệnh viện khoảng 4 tháng tới cuối năm 1967.
4. **Thiếu tá Nguyễn Thế Nhã** (1967 – 1969) Sau khi xuất viện trở về chỉ huy Tiểu Đoàn 9 cho đến năm 1969 Bộ TTM điều động ra làm Trung Đoàn Trưởng của SĐ1BB tại QKI.
5. **Thiếu tá Trần Ngọc Trí** (1969 - 4/1971) Thay thế Trung tá Nhã về đặt dưới quyền sử dụng của Bộ TTM cho đến sau trận Hạ Lào Lam Sơn 719.

6. **Thiếu tá Trần Hữu Phú** (4/1971 - 11/1972) Thay thế Trung tá Trần Ngọc Trí từ sau trận Hạ Lào 4/1971 đến tháng 11/1972.
7. **Thiếu tá Trần Văn Sơn** (11/1972 – 1974) sau khi chữa lành vết thương ở quận Hải Lăng trở ra hành quân thay thế Trung tá Trần Hữu Phú làm Tiểu Đoàn Trưởng TĐ9ND đến năm 1974 bàn giao lại cho Thiếu Tá Nguyễn Văn Nhỏ tham gia trận Thường Đức.
8. **Thiếu tá Nguyễn Văn Nhỏ** (11/1972 đến Tháng 4/1975) thay thế Trung Tá Trần Văn Sơn về làm Lữ Đoàn Phó LĐ2ND sau trận tái chiếm Quảng Trị cho đến khởi đầu trận Long Khánh bị thương chân bàn giao lại cho Thiếu tá Lê Mạnh Đường.
9. **Thiếu tá Lê Mạnh Đường:** (Tháng 4/1975) Khi Trung tá Nhỏ nhảy xuống Long Khánh bị thương chân, Thiếu tá Lê Mạnh Đường XLTV chỉ huy TĐ9ND đánh trận Long Khánh cho đến ngày 30-4-1975.

Hiệu kỳ của TĐ9ND được mang giây biểu chương màu Bảo Quốc huân chương đỏ chấm vàng với thành quả 6 lần tuyên dương trước Quân Đội.

*Tài liệu tham khảo:*

- *Insignia of The Republic Of VietNam Airborne Division copyright @ 2002 by Harry F. Pugh*
- *Một Cánh Hoa Dù của Trương Dưỡng Tác giả xuất bản 20-2-1998*
- *Theo ký ức của Thiếu tá Ngô Tùng Châu*
- *Phỏng vấn trực tiếp một số chiến hữu và Niên trưởng trong SĐND*



**TĐ9ND tại mặt trận Xuân Lộc 1975**

\*\*\*\*\*  \*\*\*\*\*

# Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù



Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù được chính thức thành lập ngày 1 tháng 12 năm 1967 do Thiếu tá Nguyễn Việt Cần làm Tiểu Đoàn Trưởng đầu tiên tại Sài Gòn với huy hiệu Song Kiếm Trấn Ái và nằm trong hệ thống chỉ huy chiến thuật của Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù. Bản doanh của Tiểu Đoàn 11 là Trại Nguyễn Huệ trên đồi Tăng Nhơn Phú, Thủ Đức. Cũng như các đơn vị Nhảy Dù kỳ cựu khác, sau khi thành lập và trải qua giai đoạn huấn luyện chiến thuật tại Trung Tâm Huấn Luyện Quốc Gia Vạn Kiếp tại Bà Rịa, đơn vị này đã được đưa ngay vào chiến trường đang sôi động khắp các mặt trận và khắp bốn vùng chiến thuật với nhiệm vụ bảo quốc an dân.

## *Những trận đánh đáng ghi nhớ của TĐ11ND:*

- Ngày 29-1-1968 Tết Mậu Thân, ngay đêm giao thừa trong lúc đang thụ huấn tại TTHL Vạn Kiếp chưa làm lễ xuất quân, TĐ11ND đã đánh tan một đơn vị tinh nhuệ cấp Trung Đoàn của VC tấn công vào quân trường này...
- Ngày 5-2-1971 TĐ11ND do Trung tá Ngô Lê Tinh làm Tiểu Đoàn Trưởng được không vận đến Đông Hà Quảng Trị để chuẩn bị tham gia cuộc Hành Quân Hạ Lào Lam Sơn 719.
- 12 giờ trưa ngày 8-2-1971, TĐ11ND được trực thăng vận thả xuống tại một địa điểm được chỉ định nằm cạnh QL9 và cách biên giới Lào-Việt khoảng 5km để thiết lập căn cứ hỏa lực Bravo yểm trợ cho cuộc tiến quân sang Lào.
- Ngày 4-4-1971, TĐ11ND do Trung tá Ngô Lê Tinh chỉ huy cùng toàn thể LĐ2ND được không vận lên Pleiku từ phi trường Đông Hà bằng phi cơ C141 của Hoa Kỳ tăng phái cho Sư Đoàn 22 Bộ Binh để mở cuộc Hành Quân Quang Trung 22/2 giải tỏa áp lực địch quân quanh Căn Cứ 6 ở Kontum.
- Ngày 25-3-1972 Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù do Trung tá Nguyễn Đình Bảo làm Tiểu Đoàn Trưởng vừa từ Sài Gòn ra Quân Khu II được trực thăng vận đổ ngay vào căn cứ Charlie thay thế TĐ2ND trong trận chiến Mùa Hè Đỏ Lửa tại mặt trận Tây

Nguyên. Ngày 12-4-1972 khoảng 11 giờ trưa đạn pháo của địch quân đã đánh trúng vào hầm Trung Tâm Hành Quân của Tiểu Đoàn và Trung tá Nguyễn Đình Bảo đã bị tử thương.

- Ngày 8-5-1972, Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù do Thiếu tá Lê Văn Mễ làm TĐT, từ mặt trận Tây Nguyên được không vận đến Huế tăng viện cho mặt trận QKI, ngay khi vừa đến Huế thì nhận được lệnh tái chiếm phía Nam sông Mỹ Chánh.
- Ngày 2 và 3 tháng 6/1972 Tiểu Đoàn 11 đã giao tranh dữ dội với Trung Đoàn 66 CSBV có chiến xa yểm trợ tại bờ Nam sông Mỹ Chánh. TĐ11 đã tiêu diệt hàng trăm quân CS bỏ xác tại trận, bắn cháy 19 chiến xa đủ loại và bắt sống 9 chiến xa khác.
- Ngày 2-7-1972, trong chiến dịch Lôi Phong tái chiếm tỉnh Quảng Trị, TĐ11ND do Thiếu tá Lê Văn Mễ TĐT được trực thăng vận đổ xuống phía Bắc Sông Nhung dưới ánh nắng oi bức của mùa Hè đổ lửa làm trực chính cuộc tiến quân của Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù do Đại tá Trần Quốc Lịch chỉ huy, từ Hải Lâm tiến chiếm mục tiêu là nhà thờ La Vang.
- Ngày 4-4-1975 Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù do Thiếu tá Nguyễn Văn Thành TĐT, TT Nguyễn Văn Giới TĐP được lệnh khẩn cấp lên đường ra Phan Rang bằng phi cơ C130 và C119 với nhiệm vụ bảo vệ phòng tuyến Phan Rang.

#### ***Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù:***

1. **Thiếu tá Nguyễn Viết Cần** (1967-1969) từ ngày thành lập đến năm 1969 chuyển về Đ21BB.
2. **Thiếu tá Ngô Lê Tĩnh** (1969-5/1971) thay thế Trung tá Nguyễn Viết Cần đến sau trận giải tỏa căn cứ 6 Kontum.
3. **Trung tá Nguyễn Đình Bảo** (5/1971 – 12-4-1972) thay thế Trung tá Ngô Lê Tĩnh sau trận đánh tại Căn Cứ 6 cho đến khi tử trận tại đồi Charlie.
4. **Thiếu tá Lê Văn Mễ** (12-4-1972-11/1972) thay thế Trung tá Nguyễn Đình Bảo tại đồi Charlie đến tháng 11/1974.
5. **Thiếu tá Nguyễn Văn Thành** (1974 – 16-4-1975) thay thế Trung tá Lê Văn Mễ từ tháng 11/1972 đến ngày 16-4-1975.



Hiệu kỳ của TĐ11ND được mang giây biểu chương màu Bảo Quốc huân chương đỏ chấm vàng với thành quả 6 lần tuyên dương trước Quân Đội.

**Tài liệu tham khảo:**

- *Insignia of The Republic Of VietNam Airborne Division copyright @ 2002 by Harry F. Pugh*
- *Phỏng vấn trực tiếp một số chiến hữu và Niên trưởng trong SĐND*



**Đại lộ kinh hoàng 1972- Image by © Bettmann/CORBIS**



**Trung tá Nguyễn Đình Bảo và  
Đại tá Trương Vĩnh Phước TLP/SĐND tại Kampuchea**



**Các Sĩ quan TD11 Nhảy Dù tại sông Bô 1973**  
**Từ trái sang phải: Dũng, Quân, Thông, Tuấn, Oanh**

\*\*\*\*\*  \*\*\*\*\*

## Tiểu Đoàn Yểm Trợ Sư Đoàn Nhảy Dù



Lược sử hình thành Tiểu Đoàn Yểm Trợ Sư Đoàn Nhảy Dù KBC 4759.

**T**iểu Đoàn Yểm Trợ Nhảy Dù là hậu thân của Tiểu Đoàn Trợ Chiến Liên Đoàn Nhảy Dù được thành lập từ khi đơn vị Liên Đoàn Nhảy Dù GAP 3 (Groupement Aéroportés Parachutiste No.3) của Pháp bàn giao lại cho Quân Đội Quốc Gia Việt Nam ngày 29-9-1954 tại Nha Trang và sau đó di chuyển vào Sài Gòn đóng căn cứ trên đường Lê Văn Duyệt mà sau này là Trại Nguyễn Trung Hiếu của TĐ1ND. Tiểu Đoàn Trợ Chiến Nhảy Dù bao gồm các đơn vị riêng biệt như:

- Đại Đội Quân Y, Đại Đội Trưởng là Đại úy Bác sĩ Ngô Thiên Khai
- Đại Đội Công Binh, Đại Đội Trưởng là Thiếu úy Hoàng Công Chức
- Đại Đội Súng Cối, Đại Đội Trưởng là Thiếu úy Huỳnh Long Phi
- Đại Đội Kỹ Thuật, Đại Đội Trưởng là Trung úy Ngô Xuân Nghị
- Phân Đội Truyền Tin Phân Đội Trưởng là Trung úy Nguyễn Văn Viên
- Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù do Chuẩn úy Trần Văn Vinh làm Giám Đốc.

Đầu tháng 3 năm 1955, TĐ7ND bị giải tán để lấy quân số bổ sung vào các thành phần thuộc Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn Nhảy Dù và các đơn vị trợ chiến.

Đại úy Trịnh Xuân Nghiêm đang là Tiểu Đoàn Trưởng TĐ7ND được bổ nhiệm làm Tiểu Đoàn Trưởng đầu tiên của Tiểu Đoàn Trợ Chiến.

Một thời gian ngắn sau đó, Đại úy Trịnh Xuân Nghiêm được chỉ định giữ chức vụ Tham Muu Trưởng Lữ Đoàn Nhảy Dù và bàn giao chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn Trợ Chiến lại cho Đại úy Nguyễn Thọ Lập.

Tháng 9 năm 1956, Đại úy Nguyễn Thọ Lập chuyển chuyên theo Đại tá Đỗ Cao Trí khi ông được chỉ định làm Tư lệnh Đệ Tam Quân Khu tại Pleiku và bàn giao chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn Trợ Chiến lại cho Đại úy Nguyễn Thành Chuẩn.

Ngày 1 tháng 12 năm 1959 Liên Đoàn Nhảy Dù được cải danh thành Lữ Đoàn Nhảy Dù, các đơn vị Quân Y, Công Binh, Truyền Tin, Súng Cối (Pháo Binh) và Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù cũng phát triển theo nhu cầu chiến trường và sự tiến bộ kỹ thuật đã tách ra thành các đơn vị riêng biệt thống thuộc Bộ Tư lệnh LĐND, do đó BCH/Tiểu Đoàn Trợ Chiến trở thành Bộ Chỉ Huy Căn Cứ Hoàng Hoa Thám. Khi Lữ Đoàn Nhảy Dù trở thành SĐND thì BCH Căn Cứ Hoàng Hoa Thám trở thành BCH Tổng Hành Dinh Sư Đoàn Nhảy Dù.

Tháng 6/1960 Đại úy Nguyễn Thành Chuẩn theo Thiếu tá Phan Trọng Chinh sang Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân bàn giao chức vụ Chỉ Huy Căn Cứ Hoàng Hoa Thám lại cho Đại úy Hồ Tiêu...

Ngày 1-12-1967 Lữ Đoàn Nhảy Dù được Bộ Tổng Tham Mưu cải danh thành SĐND do Thiếu tướng Dư Quốc Đống làm Tư lệnh. Tiểu Đoàn Yểm Trợ SĐND chính thức được thành hình vào ngày 1 tháng 5 năm 1968 tại Sài Gòn do Thiếu tá Nguyễn Đức Huy Trưởng phòng 4 SĐND kiêm nhiệm và sau đó đến ngày 1-11-1968 Thiếu tá Tổng Hồ Hàm chính thức được bổ nhiệm chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng. Bản doanh của TĐYT cũng nằm trong căn cứ Hoàng Hoa Thám canh BTL/SĐND.



T/U Nguyễn Thành Chuẩn

Tiểu Đoàn Yểm Trợ SĐND với quân số lý thuyết là 1,082 gồm cả cả 6 Đại Đội chuyên ngành riêng biệt như:

1. Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn và Đại Đội Công Vụ,
2. Đại Đội Kỹ Thuật,
3. Đại Đội Bảo Toàn,
4. Đại Đội Quân Xa,
5. Đại Đội Tài Chánh và
6. Đại Đội Tiếp Liệu.

Tiểu Đoàn Yểm Trợ SĐND là một tiểu đoàn rất đặc biệt của QLVNCH nói chung và của SĐND nói riêng. QLVNCH không có đơn vị (cấp tiểu đoàn) nào có 6 đại đội mà quân số lý thuyết là 1,082. Nhưng TĐYT lại có 6 đại đội như sau:



1. Đại Đội Chỉ huy công vụ
2. Đại Đội Tài Chánh
3. Đại Đội Kỹ Thuật
4. Đại Đội Vận Tải
5. Đại Đội Tiếp Liệu
6. Đại Đội Bảo Trì
7. Trung đội Chung Sự và
8. 4 Phân đội tiếp vận yểm trợ Hành Quân cho các Lữ Đoàn.

***Các Tiểu Đoàn Trưởng chỉ huy liên tiếp Tiểu Đoàn Trợ Chiến:***

1. **Đại úy Trịnh Xuân Nghiêm** (1954) từ khi nhận bàn giao từ tay người Pháp ngày 29-9-1954 đến khi được chỉ định làm Tham Mưu Trưởng Liên Đoàn Nhảy Dù bàn giao lại cho Đại úy Nguyễn Thọ Lập.
2. **Đại úy Nguyễn Thọ Lập** (1954 – 9/1956) thay thế Đại úy Trịnh Xuân Nghiêm đến khi chuyển về Đệ Tam Quân Khu với Đại tá Đỗ Cao Trí.
3. **Đại úy Nguyễn Thành Chuẩn** (9/1956 – 6/1960) thay thế Đại úy Nguyễn Thọ Lập đến tháng 6/1960 chuyển về Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân.
4. **Đại úy Hồ Tiêu** thay thế Đại úy Nguyễn Thành Chuẩn Chỉ Huy Căn Cứ Hoàng Hoa Thám...

***Tiểu Đoàn Yểm Trợ:***

1. **Trung tá Nguyễn Đức Huy** (từ ngày 1-5-1968 đến ngày 1-11-1968) từ ngày tái thành lập Tiểu Đoàn Yểm Trợ cho đến ngày 1-11-1968)
2. **Trung tá Tổng Hồ Hàm** (1-11-1968 -) thay thế Trung tá Nguyễn Đức Huy từ ngày 1-11-1968 đến khi đi học khóa Tham Mưu Cao Cấp rồi sau đó được biệt phái về Quỹ Tương trợ Tiết Kiệm.
3. **Thiếu tá Lê Đức Trang** () thay thế Trung tá Tổng Hồ Hàm
4. **Thiếu tá Nguyễn Ngọc Bắc** từ BTL/SĐND Phòng 4 về thay thế Thiếu tá Lê Đức Trang về BTL làm Trưởng Phòng 4 thay thế Trung tá Nguyễn Đức Huy



5. **Thiếu tá Võ Văn Thu** từ Lữ Đoàn 1 về thay thế Thiếu tá Nguyễn Ngọc Bắc được thăng cấp Trung tá và lên làm Trưởng Phòng 4/Bộ Tư lệnh SĐND cho đến tháng 4/1975.

***Các Đại Đội Trưởng: Từ ngày thành lập Tiểu Đoàn tới ngày 30 tháng 4:***

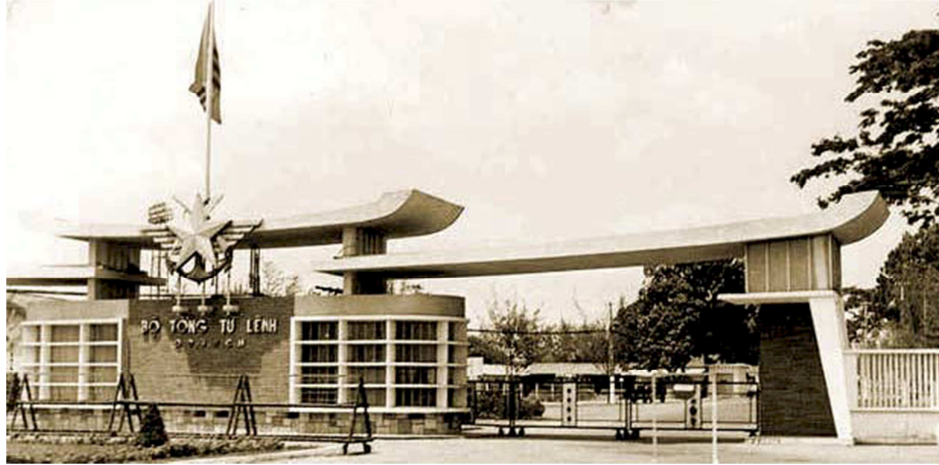
1. ĐĐ Chỉ Huy Công Vụ: **Đại úy Trịnh Hữu Ân, Đại úy Nguyễn Văn Biểu**
2. ĐĐ Tài Chánh: **Đại úy Chu Văn Bình, Đại úy Trương Văn Na**
3. ĐĐ Kỹ Thuật: **Thiếu tá Nguyễn Bá Tùng, Đại úy Nguyễn Văn Ngạn**
4. ĐĐ Vận Tải: **Đại úy Nguyễn Văn Hợi, Đại úy Võ Văn Bảy**
5. ĐĐ Tiếp Liệu: **Đại úy Nguyễn Văn San, Đại úy Nguyễn Văn Đức**
6. ĐĐ Bảo Trì: **Đại úy Phạm Thế Quý, Đại úy Hồ Đồi, Trung úy Trần Khánh Vân**

### **Nhiệm Vụ của Tiểu Đoàn Yểm Trợ**

Nhiệm Vụ của Tiểu Đoàn Yểm Trợ là cung cấp quân trang, quân dụng (trừ quân y và truyền tin) cho Sư Đoàn Nhảy Dù. Trung đội Chung Sự là đơn vị Cơ hữu của Đại đội Công Vụ, nhiệm vụ của Trung Đội Chung sự là thu nhận quân nhân các đơn vị tử trận (nếu được yêu cầu) lo tổng táng, cũng như đem quan tài từ vùng hành quân về Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa. Trung Đội Trưởng là Chuẩn úy Nguyễn Văn Tốt.

Ngoài những công việc chuyên môn, thuần túy đã được giao phó, Tiểu Đoàn Yểm Trợ còn phụ trách giữ gìn và trông coi Trại Nông Mục của Sư Đoàn Nhảy Dù.

***Tài liệu tham khảo: Viết theo tài liệu từ Trung sĩ Nguyễn Văn Thức HSQ Ban 1 thuộc TDYT/SĐND cung cấp.***



\*\*\*\*\* ||| \*\*\*\*\*

\*\*\*\*\* III \*\*\*\*\*  
*Nhảy Dù Cố Găng*  
\*\*\*\*\* III \*\*\*\*\*

# Truyền Tin Sư Đoàn Nhảy Dù

## A. Sự hình thành và phát triển:

**N**gày 29-9-1954, Phân Đội Truyền Tin Nhảy Dù, cùng lúc với các đơn vị Nhảy Dù khác được BCH Liên Đoàn Nhảy Dù Pháp (GAP3) bàn giao cho BCH Liên Đoàn Nhảy Dù Việt Nam tại Nha Trang gồm một số Hạ sĩ quan và Binh sĩ truyền tin Việt Nam trong quân đội Liên Hiệp Pháp, với các chuyên viên như Điện Tín Viên, Điều Chỉnh Viên, Tổng Đài Viên, Mật Mã Viên, cùng các chuyên viên sửa chữa và tiếp liệu truyền tin... Những chuyên viên này đều được đào tạo tại các trường truyền tin của quân đội Pháp, trong số đó có nhiều HSQ thâm niên và có khả năng giỏi mà sau này họ là những chuyên viên nòng cốt của đơn vị truyền tin Nhảy Dù VN. Kể từ ngày 29-9-1954 Trung úy Nguyễn Văn Viên được bổ nhiệm chỉ huy và điều hành Phân đội Truyền Tin trong việc cải tổ, củng cố, huấn luyện lại cho phù hợp với nhiệm vụ và hoàn cảnh của đơn vị Nhảy Dù Việt Nam.



Đặc biệt là phương pháp chỉ huy và chuyên ngữ tất cả tài liệu, kỹ thuật... sang tiếng Việt. Và theo đà phát triển của Binh chủng Nhảy Dù, Truyền Tin cũng dần dần chuyển mình lớn mạnh và hiện đại theo thời gian. Phân đội Truyền Tin đã được nâng cấp lên thành Đại Đội Truyền Tin (ngày 26-10-1959) rồi Tiểu Đoàn Truyền Tin SĐND (ngày 1-8-1970).

Đáp ứng nhu cầu phát triển, Đơn vị Truyền Tin Nhảy Dù phải nghiên cứu tu chỉnh Bảng Cấp số và tổ chức các toán tuyển mộ trực tiếp đến:

*Thứ nhất:* Các Vùng chiến thuật để tuyển mộ các chuyên viên Truyền Tin tình nguyện về phục vụ cho Truyền Tin Nhảy Dù.

*Thứ hai:* Đến các Tiểu Khu tuyển mộ các thanh niên tình nguyện nhập ngũ, phục vụ tại Truyền Tin Nhảy Dù và đưa họ về huấn luyện quân sự tại Tiểu Đoàn Vương Mộng Hồng rồi Trung tâm huấn luyện Nhảy Dù, sau đó tùy theo khả năng văn hóa, thiết lập hồ sơ điều chuẩn an ninh và gọi họ đi thụ huấn chuyên môn tại Trường Truyền Tin QLVNCH tại Vũng Tàu.

Từ năm 1961, nhu cầu chiến trường đòi hỏi quá lớn, Quân số Đại Đội Truyền Tin chỉ có 2 Sĩ quan và 73 HSQ & BS không kham nổi nhiệm vụ nên những HSQ giỏi được xử

dụng vào những chức vụ quan trọng của đơn vị và quân số của Truyền Tin cũng được bổ sung tăng dần lên đến 5 Sĩ quan và khoảng 100 HSQ và BS.

Ngày 1-12-1966 Lữ Đoàn Nhảy Dù được cải danh thành SĐND. Nhiệm vụ yểm trợ liên lạc truyền tin cho SĐND gia tăng gấp bội, tình hình chiến sự lại sôi động, quân số ĐĐTT/SĐND không đáp ứng nổi nhu cầu, nên Bộ TTM chấp nhận cho Truyền Tin BTL/SĐND được tuyển chọn các quân nhân Truyền Tin từ các vùng chiến thuật tình nguyện về phục vụ tại ĐĐTT/SĐND trong lúc chờ đợi Bảng cấp số Tiểu Đoàn Truyền Tin được phê chuẩn.

Do đó, Truyền Tin SĐND đón nhận được nhiều Sĩ quan, HSQ và Binh sĩ truyền tin giỏi và có tinh thần phục vụ cao. Sau khi họ được huấn luyện nhảy dù, cùng với tất cả các quân nhân của Đại Đội chung lo củng cố, tổ chức, huấn luyện và làm quen với nhiệm vụ một đơn vị Nhảy Dù. Các cấp trong đơn vị thật phấn khởi, hăng say, và kết quả thật khả quan trong các cuộc hành quân của SĐND sau này.

Ngày 1-8-1970 Bảng cấp số được phê chuẩn, Đại Đội Truyền Tin SĐND được cải danh thành Tiểu Đoàn Truyền Tin/SĐND với quân số gồm 22 Sĩ quan, trên 300 HSQ và Binh sĩ (Trong số này Phòng Truyền Tin/SĐND có 6 Sĩ quan + 6 HSQ & BS), và được trang bị bằng một hệ thống truyền tin cơ động và hiện đại nhất do Hoa Kỳ viện trợ.

## **B. Các Cấp chỉ huy Đơn vị Truyền Tin liên tục qua các giai đoạn:**

1. **Trung úy Nguyễn Văn Viên:** Ngày 29-9-1954 Phân đội Truyền Tin với Bảng Cấp Số: 2 SQ & 73 HSQ & BS. Tổng cộng quân số tại hàng 75 người. Phân Đội Trưởng: Trung úy Nguyễn Văn Viên.
2. **Trung úy Lưu Danh Rạng:** Ngày 1-5-1955 Phân Đội Trưởng Trung úy Lưu Danh Rạng từ TĐ1ND thay thế Trung úy Nguyễn Văn Viên biệt phái về bộ Giáo Dục. Ngày 26-10-1959 Đại Đội Truyền Tin Lữ Đoàn Nhảy Dù (Cấp số không thay đổi) Đại Đội Trưởng: Trung úy Lưu Danh Rạng.
3. **Trung úy Triệu Văn Lữ:** Ngày 11-11-1960 Trung úy Lưu Danh Rạng tham gia đảo chánh 11-11-1960 không thành công. Trung úy Triệu Văn Lữ SQTT/TĐ5ND được chỉ định thay thế Trung úy Rạng trong chức vụ Đại Đội Trưởng.
4. **Trung úy Lý Văn Bao:** Tháng 12/1960 Trung úy Lý Văn Bao từ TT phủ Tổng Thống thay thế Trung úy Triệu Văn Lữ chuyển về sở Liên Lạc.



5. **Thiếu úy Nguyễn Tự Bảo:** Tháng 2/1965 Đại úy Lý Văn Bao du học tại Mỹ, Thiếu úy Nguyễn Tự Bảo, ĐĐ phó, kiêm SCTL & Bảo Toàn TT/LĐND, XLTV chức vụ Đại Đội Trưởng.
6. **Thiếu úy Tôn Thất Hiếu:** Tháng 6/1965 Thiếu úy Tôn Thất Hiếu (SQTT/TĐ5ND) được bổ nhiệm về làm Đại Đội Trưởng Đại Đội Truyền Tin SĐND. Giai đoạn này cấp số ĐĐTT/SĐND tăng lên 5 SQ + 100 HSQ & BS. Thiếu úy Tôn Thất Hiếu thăng cấp lên Trung úy rồi Đại úy.

Ngày 1-8-1970 Bộ Tổng Tham Mưu chấp thuận nâng cấp Đại Đội Truyền Tin/SĐND thành Tiểu Đoàn Truyền Tin/SĐND với Bảng cấp số gồm 22 SQ, trên 300 HSQ & BS, tổng cộng 400 người. Tiểu Đoàn Trưởng kiêm Trưởng phòng Truyền Tin: Thiếu tá Tôn Thất Hiếu.

Tháng 4/1974 Trung tá Tôn Thất Hiếu đi học khóa Sĩ quan Bộ Binh Cao Cấp, Thiếu tá Nguyễn Tự Bảo, Tiểu Đoàn Phó XLTV chức vụ Trưởng Phòng Truyền Tin kiêm nhiệm TĐT/Tiểu Đoàn Truyền Tin trong thời gian Trung tá Hiếu vắng mặt

### **C. Phòng Truyền Tin/SĐND:**

Tổ chức Phòng Truyền Tin SĐND khác hẳn với các SĐBB, quân số Phòng TT/SĐBB thuộc ĐĐ Tổng Hành Dinh, Trưởng Phòng và Tiểu Đoàn Trưởng là 2 SQ riêng biệt. Trong khi đó Trưởng Phòng TT/SĐND kiêm nhiệm Tiểu Đoàn Trưởng và quân số Phòng Truyền Tin lại do TĐTT quản trị.

Ngoài chức vụ Trưởng Phòng Truyền Tin Sư Đoàn, phòng Truyền Tin/SĐND gồm có:

- 1 Sĩ quan phụ tá kiêm nhiệm Sĩ quan Khai Thác.
- 1 Sĩ quan Kỹ Thuật và Huấn Luyện.
- 1 Sĩ quan Mật Mã.
- 3 Sĩ quan Truyền Tin/Trung Tâm Hành Quân/SĐND.
- 6 HSQ và BS chuyên viên và đánh máy.

Nhiệm vụ của Trưởng phòng Truyền Tin:

- Tham mưu chuyên môn (soạn Phụ Bản Truyền Tin trong Lệnh Hành Quân) & cố vấn về truyền tin cho vị Tư lệnh SĐND.
- Nghiên cứu và thiết lập các hệ thống liên lạc theo nhu cầu của toàn thể SĐND từ BTL đến các đơn vị cấp thấp nhất (Tiểu đội) như: hệ thống siêu tần số, hệ thống vô

tuyên AM, FM, giai tần đơn, viễn ấn tự, hệ thống tổng đài điện thoại, hệ thống liên lạc không-hải-lục, hỏa bài quân...

- Ban hành Lệnh Căn Bản truyền tin (LCBTT), đặc lệnh truyền tin, các khóa ám danh đàm thoại, tài liệu khai thác, điều chỉnh, mật mã...
- Đôn đốc, theo dõi và kiểm soát việc khai thác các hệ thống liên lạc truyền tin tại các Trung Tâm Truyền Tin, Trung Tâm Hành Quân SĐND đúng theo LCBTT đồng thời giải quyết mọi trở ngại.
- Nghiên cứu và phổ biến các tài liệu Truyền Tin về khai thác, kỹ thuật, huấn luyện đến các đơn vị trực thuộc trong SĐND để thi hành theo nhu cầu.
- Theo dõi và kiểm soát việc bảo vệ an ninh truyền tin của các đơn vị kể cả TĐTT/SĐND như việc khai thác, lưu trữ và thiêu hủy tài liệu, việc điều chuẩn an ninh cho các chuyên viên truyền tin...
- Nghiên cứu và thiết lập chương trình huấn luyện, đào tạo và bổ sung chuyên viên cho các đơn vị thống thuộc SĐND...
- Phối hợp với các P1, P3 & P4/SĐND để tổ chức thanh tra định kỳ hay bất thường về truyền tin để giúp đỡ các đơn vị hoàn thành công tác liên lạc truyền tin được tốt đẹp như các vấn đề tiếp vận, tiếp liệu và bổ sung chuyên viên.

#### **D. Tiểu Đoàn Truyền Tin/SĐND**

Tiểu đoàn Truyền Tin/SĐND được Bộ TTM chính thức chuẩn nhận ngày 1-8-1970 với việc tổ chức thành 3 Đại Đội: *ĐĐ Chỉ Huy & Công Vụ*, *ĐĐ Khai Thác Chỉ Huy* và *ĐĐ Khai Thác Hành Quân*.

1. **Đại Đội A hay Đại Đội Chỉ huy & Công Vụ**: quân số khoảng 85 người, lo việc yểm trợ và tiếp vận cho đơn vị bao gồm các Ban quân số, Ban An Ninh, Ban Hành Quân và Huấn Luyện, Ban Tiếp Liệu, Ban Chiến Tranh Chính Trị, Ban Âm Thực, Ban Quân Xa sửa chữa cấp 3, Xưởng sửa chữa TT cấp 3, Kho vũ khí và Toán Y Tế.
2. **Đại Đội B hay Đại Đội Khai Thác Chỉ Huy**, quân số 120 người, đảm nhiệm khai thác hệ thống liên lạc truyền tin tại Bộ Tư lệnh SĐND/căn cứ Hoàng Hoa Thám bao gồm Trung Tâm Truyền Tin/SĐND, Trung Đội Vô Tuyến và Trung Đội Dây & Tổng Đài.

3. **Đại Đội C hay Đại Đội Khai Thác Hành Quân:** quân số khoảng 175 người, đảm nhiệm khai thác hệ thống truyền tin từ BTL hành quân SĐND đến các đơn vị trực thuộc và các đơn vị chỉ huy chiến trường cũng như hệ thống liên lạc từ vùng hành quân về BTL/SĐND tại Sài Gòn. Bao gồm Trung Tâm Truyền Tin SĐND HQ, các Trung Đội 1, 2, 3 & 4 yểm trợ các Lữ Đoàn ND.

Đầu năm 1975, đáp ứng nhu cầu gia tăng quân số của SĐND lên đến 4 Lữ Đoàn, 15 Tiểu Đoàn Nhảy Dù tác chiến, 4 TĐ Pháo Binh Dù, ĐĐ Khai Thác Hành Quân phải đảm nhiệm việc thành lập, quản trị và trang bị cho các Trung Đội Truyền Tin tân lập thuộc các LĐ4ND cùng các TĐ12-18ND. Do đó quân số của ĐĐ Khai Thác Hành Quân tăng đến trên 400 quân nhân và 13 Trung Đội. *(vượt ngoài bảng cấp số, việc huấn luyện các Trung Đội tân lập này do Ban 3 Hành Quân và Huấn Luyện của TĐTT đảm trách. Trưởng Ban 3 của Tiểu Đoàn Truyền Tin là Đại úy Nguyễn Văn Quý)*

Nhiệm vụ Tiểu Đoàn Truyền Tin/SĐND là đảm nhiệm việc thiết lập hệ thống liên lạc cho SĐND như các hệ thống liên lạc điện thoại, hệ thống liên lạc điện báo, hệ thống liên lạc vô tuyến, hệ thống siêu tần số, hệ thống giai tần đơn, hệ thống viễn ấn tự, luôn cả hỏa bài quân, từ hậu cứ cho đến vùng hành quân hoạt động 24/24 giờ.

Tuy rằng không trực tiếp tấn công hay đánh cận chiến với địch quân nhưng trách nhiệm của các chiến sĩ TT/SĐND không kém phần quan trọng. Trong mọi tình huống của đơn vị các chuyên viên Truyền Tin âm thầm làm việc liên tục 24 giờ trong các công sự phòng thủ để cung cấp phương tiện liên lạc hữu hiệu cho tất cả các giới chức chỉ huy khi cần đến với các đặc điểm “nhanh chóng, kín đáo và chính xác”.

Nếu Bộ Chỉ Huy là “Đầu não” thì Truyền Tin sẽ là “Thần Kinh Hệ”. Các chiến sĩ TT/SĐND luôn luôn hoàn tất nhiệm vụ, dù trong mọi hoàn cảnh khó khăn, nguy hiểm, khắp các mặt trận Việt-Miên-Lào. Có thể nói nơi nào có quân CS xâm lược, nơi đó có các chiến sĩ Nhảy Dù và nơi đó cũng sẽ có người lính Truyền Tin/SĐND.

***Tài liệu tham khảo:***

- *Viết theo tài liệu do Thiếu tá Nguyễn Tự Bảo cung cấp tháng 3/2004.*



**Liên Lạc Chỉ Huy**



**Hành quân Nhảy Dù**

\*\*\*\*\* 🚪 \*\*\*\*\*

# Tiểu Đoàn Công Binh Sư Đoàn Nhảy Dù

**Đ**ại Đội Công Binh Nhảy Dù được thành lập và huấn luyện tại Trường Công Binh thuộc Tỉnh Kiến An Bắc Việt vào khoảng đầu năm 1954. Sau giai đoạn huấn luyện căn bản về Công Binh. Đại Đội được đưa về đồn trú tại Trường Bưởi Hà Nội để tiếp tục huấn luyện về quân sự cho Binh sĩ. Sau hết đơn vị được huấn luyện về Nhảy Dù tại Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù Bạch Mai và Tây Mỗ (Hà Đông).



Quân số lúc ban đầu gồm cả Sĩ quan, Hạ sĩ quan và Binh sĩ Pháp-Việt khoảng 60 người lấy từ Đại Đội 3 Công Binh Nhảy Dù Pháp (3<sup>e</sup> Compagnie Parachutiste du Génie).

Vị Đại Đội Trưởng đầu tiên là Đại úy Cramonde. Đại Đội Phó là Trung úy Joliaus và Trung úy Camecat làm Trung đội trưởng. Một thời gian ngắn sau đó đơn vị được bổ sung thêm 6 Sĩ quan Việt Nam là Thiếu úy Hoàng Công Chức, Thiếu úy Nguyễn Hữu Hiệp, Thiếu úy Phạm Văn Chung, Chuẩn úy và Thiếu úy Trần Văn Văn làm Sĩ quan Tài Chánh.

Đại Đội cũng được bổ sung thêm một số Hạ sĩ quan và Hạ sĩ từ Trường Hạ sĩ quan (EMR) Nam Định và Trường Huấn Luyện căn bản quân sự cấp Tiểu Đội Trưởng Quảng Yên cùng một số Binh sĩ Pháp-Việt.

Đại Đội Công Binh Nhảy Dù (CBND) là một đơn vị Công Binh Chiến Đấu thuộc Liên Đoàn Nhảy Dù Việt Nam, thống thuộc Tiểu Đoàn Trợ Chiến Nhảy Dù có nhiệm vụ yểm trợ trực tiếp các Tiểu Đoàn tác chiến Nhảy Dù các phương tiện vượt sông như xuồng gỗ M2, xuồng cao su zodiac và các loại thuốc nổ... đồng thời cũng tác chiến như các Tiểu Đoàn Nhảy Dù khác. Do đó Đại Đội Công Binh Nhảy Dù cũng được trang bị mọi loại vũ khí cá nhân cũng như súng cộng đồng như đại liên 7.62ly, 12.7ly cho đến súng cối 61ly, súng cối 81ly và súng Bazoka.

Sau khi hoàn tất các giai đoạn huấn luyện, đơn vị chưa kịp tham chiến thì Hiệp Định Geneve ra đời, chia đôi đất nước lấy vĩ tuyến 17 tức sông Bến Hải làm ranh giới ngăn cách.

Tháng 8/1954, về Đại Đội Công Binh Nhảy Dù được di chuyển vào Đồn Đê Nha Trang (lúc đó chưa có Trường HSQ Đồn Đê). Đại Đội Công Binh Nhảy Dù tự xây cất doanh trại trên bãi cát gần bờ biển. Sau đình chiến, cuộc trao đổi tù binh giữa Pháp và Việt



Minh được thực hiện, một số Binh sĩ TĐ5ND bị bắt ở trận Điện Biên Phủ được trao trả và thuyên chuyển về Đại Đội Công Binh Nhảy Dù.

Trong khoảng thời gian 300 ngày để di chuyển Quân Đội Pháp-Việt từ Bắc vào Nam và bộ đội Việt cộng tập kết từ Nam ra Bắc, đã có rất nhiều quân nhân Việt Nam bị thất lạc đơn vị nên còn được tạm trú tại các điểm tiếp cư.

Tháng 11/1954, ĐĐCB-ND được phép đến các trại tiếp cư để tuyển mộ thêm Binh sĩ cho đơn vị. Ngày 17-11-1954 tổng cộng có khoảng 60 quân nhân tình nguyện về ĐĐCB-ND. Trong số này có khoảng 20 quân nhân có gia đình, số còn lại là lính trẻ độc thân. Nhưng tất cả đều coi như là tân binh và được huấn luyện căn bản quân sự ngay tại đơn vị. Cuối tháng 12/1954 số tân binh này được đưa vào Sài Gòn học Nhảy Dù tại căn cứ huấn luyện Nhảy Dù BAPS (Base Aéroportée Parachutist Sud) tại Tân Sơn Nhất. Lúc này TTHL/ND còn do người Pháp chỉ huy và huấn luyện (Thượng sĩ Trần Văn Vinh còn là Thượng Vụ của TTHL này). Căn cứ này về sau bàn giao lại cho Quân Đội Quốc Gia Việt Nam và được mang tên là Căn Cứ Hoàng Hoa Thám, bản doanh của BTL/SĐND.

Tháng 3 năm 1955, người Pháp hoàn toàn trao quyền chỉ huy lại cho Việt Nam, Thiếu úy Hoàng Công Chức được chỉ định đảm nhiệm XLTV Đại Đội Trưởng ĐĐCB-ND đầu tiên. Cũng trong thời gian này, Chuẩn úy Nguyễn Xuân Hiền vừa mới mãn khóa đào tạo Sĩ quan Trung Đội Trưởng được thuyên chuyển về ĐĐCB-ND.

Ngày 25-3-1955, ĐĐCB-ND đã cùng BCH Liên Đoàn Nhảy Dù, TĐ3ND và TĐ5ND từ Nha Trang di chuyển vào Sài Gòn họp với TĐ1ND và TĐ6ND tham dự chiến dịch tảo trừ Lực Lượng Bình Xuyên của Bảy Viễn, Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn đóng tại Trại Quân Cụ gần Chợ Trần Quốc Toản. Khi cuộc hành quân còn đang tiếp diễn, Thiếu úy Hoàng Công Chức được lệnh thuyên chuyển khỏi Nhảy Dù và Trung úy Trương Quang Ân tạm thời về chỉ huy ĐĐCB-ND một thời gian ngắn.

Sang đầu tháng 5/1955 cuộc hành quân chấm dứt, Lực lượng Bình Xuyên bị đánh bại và rút khỏi Sài Gòn Chợ Lớn về căn cứ địa Rừng Sác và Liên Đoàn Nhảy Dù được lưu giữ lại Sài Gòn và ĐĐCB-ND được chỉ định đóng quân tại Trại La Most, đối diện Trường đua Phú Thọ. Trong thời gian này Trung úy Đỗ Văn Mai về thay thế Trung úy Trương Quang Ân trong chức vụ Đại Đội Trưởng CBND.

Cuối tháng 10/1955 sau chiến dịch Hoàng Diệu truy quét tàn quân Bình Xuyên tại Rừng Sác ĐĐCB-ND được BCH/LĐND ủy nhiệm đến tiếp nhận Căn Cứ BAPS được Pháp bàn giao lại cho Quân Đội Quốc Gia Việt Nam và sau này dùng làm Căn Cứ Hoàng Hoa Thám, bản doanh BTL/SĐND và các đơn vị yểm trợ trực thuộc.

Về sau, theo sự lớn mạnh của Binh Chung Nhảy Dù, ĐĐCB-ND được tăng trưởng thành Tiểu Đoàn Công Binh Nhảy Dù vào năm 1970 gồm có 3 Đại Đội 1, 2 và 3CB-ND mỗi Đại Đội CB-ND yểm trợ trực tiếp cho một Lữ Đoàn Nhảy Dù và một Đại Đội Chỉ Huy Công Vụ.

Theo nhu cầu chiến trường ĐĐCB-ND lần lượt được trang bị thêm một số những cơ giới nặng như xe ủi đất, xe ban đất, máy ép hơi và một số xe vận tải như GMC, Dodge 4x4, Jeep...

***Đơn vị Trưởng chỉ huy liên tiếp:***

1. **Thiếu úy Hoàng Công Chức** (1954 – 1955) sau khi nhận bàn giao từ Pháp một thời gian ngắn, Thiếu úy Hoàng công Chức chuyển chuyên khỏi Binh Chung Nhảy Dù, Trung úy Trương Quang Ân thay thế.
2. **Trung úy Trương Quang Ân** (1955) thay thế Thiếu úy Hoàng Công Chức trong 2 tuần lễ cho đến khi Trung úy Đỗ Văn Mai từ cục Công Binh về làm Đại Đội Trưởng.
3. **Trung úy Đỗ Văn Mai** (1955 – 1956)
4. **Trung úy Lợi Nguyên Trang** (1956 – 1958)
5. **Trung úy Nguyễn Hữu Hiệp** (1958 – 1960)
6. **Trung úy Nguyễn Hữu Trang** (1960 – 1964)
7. **Đại úy Nguyễn Văn Hiền** (1964 – 1970) (sau thăng Thiếu tá và tử trận tại Hạ Lào)
8. **Đại úy Vương Đình Thuyết** (1970 – 1975) (thăng Thiếu tá rồi Trung tá).

Năm 1974, khoảng thời gian Trung tá Thuyết đi học khóa Bộ Binh Cao Cấp, Thiếu tá Nguyễn Huỳnh Đông - SQ Ban 3 lên XLTV chức vụ TĐT.

Các Sĩ quan, Hạ sĩ quan và Binh sĩ đơn vị CB-ND đã đóng góp rất nhiều công sức và xương máu cho Binh Chung Nhảy Dù để bảo vệ sự TỰ DO và DÂN CHỦ cho miền Nam Việt Nam được an bình trong suốt 21 năm trường.

***Tài liệu tham khảo:***

- *Bài viết dựa theo ký ức của Đại úy Nguyễn Hữu Viên, đã có 13 năm phục vụ tại Đại Đội Công Binh Chiến Đấu Nhảy Dù.*



**Làm đường - Ảnh của Nguyễn Ngọc Hạnh**

\*\*\*\*\*  \*\*\*\*\*

# Tiểu Đoàn Quân Y Sư Đoàn Nhảy Dù

Sự hình thành và phát triển của đơn vị quân y SĐND đã đi song song với sự trưởng thành của đơn vị Nhảy Dù Việt Nam qua những giai đoạn chuyển tiếp liên tục từ các đơn vị Nhảy Dù Pháp cho đến năm 1975 khi SĐND gồm 4 Lữ Đoàn với 15 Tiểu Đoàn tác chiến cùng các đơn vị yểm trợ biệt lập và trở thành một lực lượng trừ bị thiện chiến hàng đầu của QLVNCH.



## Thời kỳ phôi thai:

Lực lượng Nhảy Dù được chuyển tiếp cho Quân Đội Việt Nam vào ngày 29-9-1954 với 4 Tiểu Đoàn 1, 3, 5 & 6 Nhảy Dù và được gọi tên là Liên Đoàn Nhảy Dù. Đơn vị quân y yểm trợ cho Liên Đoàn Nhảy Dù lúc bấy giờ do Bác sĩ Ngô Thiên Khai, người Trà Vinh, làm Y-sĩ Trưởng. và được phụ tá bởi Bác sĩ Võ Văn Cửu.

Thời gian này, đơn vị quân y Nhảy Dù còn là một đơn vị nhỏ nằm trong Tiểu Đoàn Trợ Chiến như các đơn vị yểm trợ khác do Đại úy Trịnh Xuân Nghiêm làm Tiểu Đoàn Trưởng, về sau Đại úy Nghiêm lên làm Tham Muu Trưởng Liên Đoàn, Đại úy Nguyễn Thọ Lập được chỉ định thay thế.

Sau đó khoảng 1957, để đáp ứng cho nhu cầu chiến trường, Quân Y Nhảy Dù được tăng cường thêm một số những Bác sĩ quân y nữa mà về sau trở thành những cấp chỉ huy cốt cán của TĐQYND là các Bác sĩ Văn Văn Cửa, Hoàng Cơ Lân và Bùi Thế Cầu.

Để yểm trợ cho các cuộc hành quân, các Bác sĩ thay nhau đi theo các Tiểu Đoàn Nhảy Dù. Ngoài ra còn một toán ứng trực Nhảy Dù do một Y-sĩ hướng dẫn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu chiến trường khi cần đến.

Ngày 26-10-1959 Liên Đoàn Nhảy Dù được tăng trưởng thành Lữ Đoàn Nhảy Dù với 2 Tiểu Đoàn 7 và 8 mới thành lập, Đại Đội Quân Y Nhảy Dù được tách ra thành một đơn vị biệt lập do Bác sĩ Văn Văn Cửa làm Đại Đội Trưởng.

Đến năm 1965 Bác sĩ Hoàng Cơ Lân được đề cử giữ chức vụ Đại Đội Trưởng Đại Đội Quân Y Nhảy Dù thay thế Bác sĩ Văn Văn Cửa đảm nhiệm nhiệm vụ khác.

## Đại Đội Quân Y Nhảy Dù:

Đại Đội Quân Y Nhảy Dù tổ chức 6 trạm cứu thương cho 6 Tiểu Đoàn Nhảy Dù, một dược phòng/phòng thử nghiệm, phòng nha khoa, một bệnh xá, một nhà hộ sinh và Bộ Chỉ Đại Đội với các dịch vụ tiếp liệu hành chánh.

Trạm Cứu Thương/Tiểu Đoàn Nhảy Dù gồm một Bác sĩ và khoảng 20 HSQ & BS y-tá. Mỗi Đại Đội Nhảy Dù được biệt phái 2 Y-Tá, số còn lại đi theo BCH/TĐND (Chỉ có Nhảy Dù và TQLC mới có Y-sĩ trưởng đi theo Tiểu Đoàn tác chiến trong thời kỳ này). Trạm cứu thương được trang bị đầy đủ thuốc men và y cụ cho việc điều trị cấp cứu và phòng ngừa.

### ***Tiểu Đoàn Quân Y Nhảy Dù:***

Ngày 1-12-1966 Cùng với sự tăng trưởng của SĐND, Tiểu Đoàn Quân Y SĐND và Bệnh Viện Đỗ Vinh được thành lập. Bác sĩ Thiếu tá Hoàng Cơ Lân làm Tiểu Đoàn Trưởng kiêm Y-sĩ Trưởng đầu tiên. Tổ chức của TĐQYND gồm các thành phần như sau:

- Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn.
- Đại Đội Chỉ Huy.
- 3 Đại Đội Quân Y yểm trợ cho 3 LĐND.
- Bệnh Viện Đỗ Vinh.
- Dược Phòng.
- Phòng Thí Nghiệm
- Phòng Quang Tuyền.
- Phòng Nha Khoa
- Nhà Hộ Sinh/Khu khám bệnh gia đình Binh sĩ.

Ngoài ra TĐQYND còn phải cung cấp y tá cho các đơn vị biệt lập như Pháo Binh, Công Binh, Truyền Tin, Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù...

Quân số của TĐQYND bao gồm 25 Y-sĩ, 5 Dược sĩ, 2 Nha sĩ, 5 sĩ quan Hành Chánh Quân Y và khoảng 500 HSQ & BS y-tá.

Các vị Đơn Vị Trưởng liên tục:

- **Bác sĩ Ngô Thiên Khai** (1954 – 1957)
- **Bác sĩ Văn Văn Của** (1957 – 1965)
- **BS Hoàng Cơ Lân** (1965 - 1970)
- **BS Bùi Thiệu** (1970 - 1971)
- **BS Vũ Khắc Niệm** (1971 - 1974)



➤ **BS Trần Đức Tường** (1974 – 1975)

**Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn:**

Gồm Văn phòng TĐT kiêm Y-sĩ Trưởng SĐND, TĐP và các SQ Hành Chánh Quân Y như: SQ quân số (Ban nhân viên), SQ Hành chánh, tài chánh, SQ an ninh, SQ Tâm Lý Chiến, SQ Tiếp Liệu và Thường Vụ Tiểu Đoàn.

**Đại Đội Chỉ Huy:**

Trách nhiệm yểm trợ, bảo trì, cung cấp nhân lực và các phương tiện tiếp liệu, truyền tin, quân xa... cho Tiểu Đoàn tại hậu cứ cũng như khi hành quân.

ĐĐ chỉ huy được đặt dưới quyền của một Y-sĩ Đại Đội Trưởng, người Đại Đội Trưởng đầu tiên là Bác sĩ Lê Văn Châu.

**3 Đại Đội Quân Y Lữ Đoàn:**

Mỗi Lữ Đoàn Nhảy Dù có một Đại Đội Quân Y yểm trợ gồm có 1 hoặc 2 Y-sĩ, 1 dược sĩ, một Sĩ quan hành chánh quân y để điều hành đơn vị.

1. **ĐĐ1 Quân Y Nhảy Dù** đồn trú trong căn cứ Hoàng Hoa Thám yểm trợ cho LĐ1ND, ĐĐT đầu tiên là Bác sĩ Đoàn Văn Bá.
2. **ĐĐ2QYND** đồn trú tại Căn Cứ Long Bình yểm trợ cho LĐ2ND. ĐĐT đầu tiên là Bác sĩ Trần Trọng Nghị.
3. **ĐĐ3QYND** đồn trú trong căn cứ Hoàng Hoa Thám yểm trợ cho LĐ3ND. ĐĐT đầu tiên là Bác sĩ Trần Đoàn.

**Bệnh Viện Đổ Vinh:**

Bệnh Viện mang tên người Y-sĩ Nhảy Dù đầu tiên hy sinh ngày 31-3-1965 tại mặt trận Quảng Tín vì đạn pháo của địch trong lúc ông đang săn sóc cho thương binh. Y-sĩ Trưởng đầu tiên là Bác sĩ Hoàng Cơ Lân.

Bệnh viện lúc đầu chỉ là một bệnh xá nhỏ chừng 20 đến 30 giường trên tầng lầu của TĐQYND để điều trị các thương bệnh binh nhẹ của SĐND, với một phòng ngoại chẩn để khám bệnh và tái khám các thương bệnh binh trước khi trả lại đơn vị. Y-sĩ của bệnh viện

cũng còn chịu trách nhiệm khám bệnh cho các tân binh Nhảy Dù trước khi gia nhập đơn vị.

Với đà chiến tranh gia tăng và để giải tỏa phần nào gánh nặng cho Tổng-Y-Viện Cộng Hòa và bằng sự yểm trợ của BTL Không Quân và các cố vấn Hoa Kỳ một khu nhà tiền chế với đầy đủ phương tiện được xây cất trong khuôn viên TĐQYND để bành trướng bệnh viện Đổ Vinh lên gần 100 giường. Bệnh viện Đổ Vinh có 4 đến 5 Bác sĩ điều trị và một Y-sĩ Trưởng. Bệnh viện có khả năng giải phẫu tất cả các trường hợp thông thường, tê mê tổng quát và săn sóc hậu giải phẫu. Bệnh viện cũng có khả năng điều trị hầu hết mọi trường hợp nội thương. Bệnh viện Đổ Vinh cũng được Cục Quân Y cho phép thành lập Hội Đồng Y-Khoa riêng biệt để xét những trường hợp thương tích nặng.

### ***Phòng Nha Khoa:***

Phòng Nha Khoa của SĐND trách nhiệm săn sóc, chữa trị và phòng ngừa các chứng bệnh về răng, lợi cho toàn thể quân nhân và gia đình thuộc SĐND. Phòng Nha khoa được điều hành bởi 2 Nha sĩ. Vị Nha sĩ đầu tiên là Nha sĩ Đổ Thế Duyệt.

### ***Phòng Thí Nghiệm và Dược Phòng:***

Phòng thí nghiệm của SĐND có khả năng của một quân y viện với đầy đủ trang thiết bị cho hầu hết các phòng thí nghiệm thông thường. Trưởng phòng thí nghiệm và dược phòng là một Dược sĩ kinh nghiệm kiêm nhiệm trưởng ban tiếp liệu Y Dược. Dược sĩ Phạm Ky là người DS đầu tiên trong chức vụ này.

### ***Phòng Quang Tuyến:***

Phòng quang tuyến của SĐND có khả năng chụp tất cả các loại phim thông thường và có chuyên viên thường trực ngày đêm để đáp ứng những trường hợp khẩn cấp.

### ***Nhà Hộ Sinh/Khu Khám Bệnh:***

Tọa lạc trong khu gia binh căn cứ Hoàng Hoa Thám, hai cơ sở này là một điểm son của SĐND, vì nó trực tiếp săn sóc sức khỏe cho hàng ngàn gia đình quân nhân Nhảy Dù. Tất cả mọi dịch vụ y khoa đều hoàn toàn miễn phí.

### ***Tài liệu tham khảo:***

- Dưa theo tài liệu về Tiểu Đoàn Quân Y/SĐND của BS Vũ Khắc Niệm



**Chuẩn tướng Tư lệnh SĐND gắn cấp Thiểu tá cho BS Hoàng Cơ Lân (1965)**



**Cứ thương giữa chiến trường**

\*\*\*\*\* 🟡 \*\*\*\*\*

\*\*\*\*\* III \*\*\*\*\*  
*Nhảy Dù Cố Găng*  
\*\*\*\*\* III \*\*\*\*\*

# Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù

## I. Sự hình thành và phát triển:

Sau Hiệp định Geneve năm 1954, Các Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù của Pháp tại Đà Nẵng và Hà Nội bị giải tán, riêng trung tâm huấn luyện Nhảy Dù tại Sài Gòn trong căn cứ Tân Sơn Nhất được chuyển giao lại cho Quân Lực VNCH vào ngày 1 tháng 5 năm 1955. Và vị HLV người VN, phụ tá cho Chỉ Huy Trưởng, Trung úy Huott, có cấp bậc cao nhất là Thượng sĩ I Trần Văn Vinh được thăng cấp Chuẩn úy và được bổ nhiệm làm Chỉ Huy Trưởng đầu tiên của TTHL/ND Việt Nam.



Cùng Với Chuẩn úy Trần Văn Vinh, có khoảng 10 HSQ Huấn Luyện Viên Việt Nam khác cũng được chuyển sang Liên Đoàn Nhảy Dù Việt Nam. Vào năm 1954, Liên đoàn Nhảy Dù cũng tuyển chọn một số SQ và HSQ từ các đơn vị gửi đi thụ huấn khóa HLV Nhảy Dù tại Hà Nội và Đà Nẵng trong số này có Thiếu úy Lâm Quang Thới (TĐ1ND), Trung úy Trương Quang Ân (TĐ3ND), Thiếu úy Vũ Văn Giai (TĐ5ND) và Thiếu úy Nguyễn Vỹ (TĐ7ND).

Không giống như những đơn vị khác của QLVNCH, Sư Đoàn Nhảy Dù chỉ nhận những Quân Nhân hoàn toàn tình nguyện. Đây là một đặc điểm khác biệt vì SĐND phải trực diện với những chiến trận khốc liệt và chắc chắn sẽ có nhiều thương tổn. Hằng năm số người tình nguyện trung bình khoảng 4,000 thanh niên trai trẻ.

Những thanh niên tình nguyện sau khi được chọn lựa trước hết phải qua một khóa huấn luyện quân sự 9 tuần lễ. Sau đó được lại phải trải qua ba tuần lễ huấn luyện về Nhảy Dù bao gồm một tuần lễ dưới đất, một tuần lễ nhảy thực tập chuồng cu và một tuần lễ Nhảy Dù. Đến đây các quân nhân tình nguyện này mới chính thức được chấp nhận là “Lính Dù”.

Đến năm 1975, số khóa dù huấn luyện lên đến trên 200 khóa và trên 50,000 khóa sinh tốt nghiệp. Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù còn đào tạo 7 khóa Huấn Luyện Viên với trên 200 SQ và HSQ tốt nghiệp.

Ngoài việc đào luyện cho các quân nhân cơ hữu của đơn vị Nhảy Dù, TTHLND còn huấn luyện cho các quân nhân thuộc các quân binh chủng khác gửi tới thụ huấn để nâng cao tinh thần tác chiến cũng như nhu cầu cần thiết của đơn vị như:



- Lực Lượng đặc biệt.
- Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù.
- Các đơn vị trực thuộc Phủ Tổng Thống và Bộ Tổng Tham Mưu.
- Đơn vị Người Nhái Hải Quân.
- SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt.
- Một số phóng viên chiến trường thuộc Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị.
- Một số nhỏ các chuyên viên quân sự ngoại quốc.
- Một số Sĩ quan cao cấp thuộc tất cả các Quân Binh Chủng khác.

## II. Cấp Chỉ Huy Liên tiếp:

- Từ ngày 1-5-1955 **Chuẩn úy Trần Văn Vinh** nhận bàn giao từ người Pháp (Trung úy Huott).
- 1956 **Thiếu úy Đỗ Đức Hạnh** thay thế trong thời gian Chuẩn úy Vinh đi học khóa SQ Trung Đội Trưởng.
- 1957 - 1973 **Thiếu úy Trần Văn Vinh** (về sau thăng cấp lên đến Trung tá).
- 1973 – 1975 **Trung úy Đỗ Văn Thuận** thay thế Trung tá Vinh về Khối Chiến Tranh Chính Trị.

## III. Nhiệm Vụ:

Nhiệm vụ chính yếu của Trung tâm huấn luyện Nhảy Dù là huấn luyện Nhảy Dù cho các quân nhân phục vụ trong binh chủng Nhảy Dù và một số các đơn vị đặc biệt trong QLVNCH với các khóa Huấn luyện căn bản và các khóa Huấn Luyện Viên Nhảy Dù:

### *Khóa Huấn Luyện Căn Bản:*

Tất cả quân nhân tình nguyện gia nhập binh chủng Nhảy Dù không phân biệt cấp bậc, ngành chuyên môn kể cả các vị Tuyên Úy tôn giáo đều phải qua giai đoạn huấn luyện Nhảy Dù và được cấp bằng Nhảy Dù.

Trước khi nhập khóa, các quân nhân phải trải qua một cuộc trắc nghiệm sức khỏe trong 2 ngày và phải đạt được số điểm ấn định tối thiểu, nếu ai bị thương tật về chân, tay hoặc mắt kém đều bị loại.

Ngày đầu trắc nghiệm 8 môn thể dục của người quân nhân bao gồm:

1. Chạy 100 mét (nước rút có Ba lô và súng)
2. Công bạn chạy 100 mét
3. Hít đất 45 cái

4. Nhảy xa
5. Thụt dầu 66 cái
6. Leo dây 3 mét
7. Uốn bụng 66 cái
8. Hít xà ngang

Ngày thứ hai chạy dã chiến 8,000 thước với trang phục hành quân, sau nghỉ 30 phút, tiếp tục chạy với tốc độ 1,500 thước, đường chạy là vòng đai phi trường Tân Sơn Nhất về đến TTHLND.

### ***Huấn Luyện giai đoạn I:***

*Tuần thứ nhất: Huấn Luyện dưới đất, gồm các môn:*

- Học về dù lưng, dù bụng, dù có bao nhiêu dây, bao nhiêu múi, sức chịu đựng là bao nhiêu, cách mặc dù lưng, dù bụng và các trang bị hành quân.
- Học cách thức nhảy ra khỏi phi cơ
- Học cách kiểm soát và lái dù theo ý muốn
- Học các thế đáp (té) để tránh bị thương tích khi từ trên không đáp xuống đất
- Thu lượm và bảo trì dù sau khi đáp xuống đất

*Tuần thứ hai: Huấn Luyện trên các đài nhảy:*

- **Đài 4 thước**, cách nhảy ra khỏi cửa phi cơ để làm quen ở độ cao trung bình
- **Đài 11 thước** (thường gọi là chuồng cu) nhảy ra khỏi cửa phi cơ ở độ cao để làm quen cảm giác mạnh
- **Đài 12 thước** (thường gọi là Dây tử thần khô) tập đáp xuống đất để làm quen với tốc độ va chạm mặt đất từ trung bình đến mạnh
- **Cách tránh dù lồi** khi trời có gió, lúc đáp từ trên không trung xuống đất

### ***Huấn Luyện giai đoạn 2:***

Thực tập Nhảy Dù từ trên phi cơ ở độ cao 400 thước (1,200 feet) xuống đất gồm có:

- 6 lần nhảy ban ngày (1 lần với trang bị hành quân)
- 1 lần nhảy ban đêm

Về những năm sau này vì phương tiện eo hẹp và nhu cầu chiến trường đòi hỏi nhanh chóng nên bằng dù chỉ cần 5 SAUT là đủ.

### ***Khóa Huấn Luyện Viên Nhảy Dù:***

Các Sĩ quan và HSQ khóa sinh Huấn Luyện Viên Nhảy Dù được tuyển chọn từ các cán bộ đã có kinh nghiệm Nhảy Dù và phải có ít nhất từ 30 lần nhảy trở lên, thuộc các đơn vị trong SĐND.

Sau khi tốt nghiệp, một số được giữ lại để bổ sung quân số huấn luyện viên tại TTHL/ND, số còn lại được trả về lại đơn vị để phụ giúp đơn vị trong các buổi Nhảy Dù thao dượt cũng như hành quân không vận của đơn vị.

Đơn vị Lực Lượng Đặc Biệt thuộc bộ TTM vì nhu cầu bảo mật và lớn mạnh, nên cũng gửi các SQ và HSQ về thụ huấn các khóa HLV nhảy dù, sau đó trở về thành lập một TTHL Nhảy Dù riêng của LLDB ở Ba Ngòi Nha Trang thuộc Quân Đoàn II.

### ***Tài liệu tham khảo:***

- *Viết theo tài liệu của Vũ Văn Hường 4/2004*
- *Tôi đi Lính Nhảy Dù của Nhảy Dù 90*
- Hình ảnh <http://www.nhaydu.com>



**Không gian Hoa Dù nở**



**Khám dù chuẩn bị lên phi cơ**

## **Các Thế Huấn Luyện Nhảy Dù**



**Dù lòi: Trong gió bão, thật là khó khăn cho một người chiến binh chân vừa chạm đất là phải đối diện với quân thù...**





**Đài 11 thước (hay chuông cu) thử thách lòng can đảm Chiến Sĩ Nhảy Dù**



**Máy bay giả? Chuẩn bị trước khi tung mình ra khỏi “chim sắt”**





**Các bạn nghĩ các Chiến Sĩ Nhảy Dù trông oai hùng,  
nhưng vẫn không đánh mất niềm vui tuổi thơ...?  
Họ đang chơi cầu tuột vui ghê. Đứng đây bạn.  
Nhưng ghế tuột ở đây vất vả lắm bạn ạ, vì người tuột ở đây có thể mất mạng...**



**Đi giày Tử thần: Một trong những món ăn chơi mà các  
Thiên Thần phải dùng quen như cơm bữa**



**“Màn kể tiếp ba tuần liền dưới đất  
Tập chuông cu, kéo gió, chống dù lôi”  
Đài mười thước, rồi nhảy, nhảy chuông cu!**



**Các khóa sinh đang móc dù vào dây S.O.A (chuẩn bị G.O....)**



**C123 gài thết phóng vọt lên  
Qua khung cửa đèn Sài Gòn hoa lệ...**



**“Tùng chiếc lại từng chiếc - Hoa Dù nở trong mây”**



**“Một ngày Mũ Đỏ, một đời Mũ Đỏ  
Giữa không gian còn lưu lại dấu giày”  
(Thơ – HHC)**

Tôi nhớ mãi nét hào hùng binh chủng  
Nhớ những ngày đầu nhập trại Hoàng Hoa  
Thấp thỏm chờ đợi lệnh phòng Ba  
Mong cho chóng có tên đi học nhảy  
Màn mở đầu là màn thi chạy  
Rồi nhảy đài, hít đất kéo xà ngang.  
Rồi... kéo dây, nhảy xỏm thập bát ban.  
Phần sức khỏe dĩ nhiên là qua thoát!!!  
Màn kế tiếp ba tuần liền dưới đất  
Tập chuồng cu, kéo gió, chống dù lồi  
Đài mười thước, rồi nhảy, nhảy chuồng cu!  
Thì... cũng kệ... nghe GO... nhắm mắt phóng...  
Tuần lễ cuối... mới là tuần gay cân  
nhảy sô đầu C47 hom hem.  
Chị Vui chơi khó đem mấy em thật đẹp.  
Đèn xanh bật, mấy em GO mắt hút...!  
Em GO được, chẳng lẽ mình không được?  
Dây SOA dài thót ruột... chết cha...  
Ầm ầm... rồi im lặng dù mở to  
Mới sực nhớ mình 'quên' đâu có đếm  
Sô thứ hai nhảy C119  
Quan tài bay, mà tụi Mỹ nó chê  
Từ sô thứ bốn ta GO ngon ra phết  
Màn sáu sô... khóa dù nào đã hết  
Nghỉ một ngày... dưỡng sức nhảy sô đêm  
C123 gầm thét phóng vọt lên  
Qua khung cửa đèn Sài Gòn hoa lệ  
Máy bay vào vùng... mới bắt đầu thấy ngại  
(Bãi đáp, khói mầu, quen thuộc của tôi đâu?  
Bên ngoài cửa phi cơ đen nghịt một mầu  
Hồi hộp thế... nghe GO... là tôi phóng  
Đếm đến 333 nhìn lên tôi khám  
T mười nở tròn... che khuất một vòm sao  
Hít một hơi dài... ôi! Phê phối biết bao...  
Đáp gọn phát nữa... tôi Thiên Thần Mũ Đỏ.

**Mũ Đỏ 198**

\*\*\*\*\*  \*\*\*\*\*



\*\*\*\*\* III \*\*\*\*\*  
*Nhảy Dù Cố Găng*  
\*\*\*\*\* III \*\*\*\*\*

# Khối Bỏ-Sung Sư Đoàn Nhảy Dù

Là một đơn vị ngoài bảng cấp số trực thuộc Phòng 3 SĐND. Hình thành như một Trung Tâm Huấn Luyện để đón nhận các tân binh tình nguyện về Binh Chủng Nhảy Dù. Khối Bỏ Sung được thành lập từ khi Liên Đoàn Nhảy Dù trở thành Sư Đoàn Nhảy Dù năm 1965.



Vì nhu cầu chiến trường gia tăng, cần phải đào tạo nhiều Binh sĩ ưu tú thích ứng với nhu cầu chiến thuật tác chiến của Nhảy Dù qua 2 giai đoạn:

1. Từ một người thanh niên trở thành một người lính chiến.
2. Từ một người lính chiến trở thành người lính Nhảy Dù chuyên nghiệp.

## *Các Đơn Vị Trưởng liên tục:*

- **Trung tá Nguyễn Văn Tư**
- **Đại úy Phạm Thái Hóa**
- **Thiếu tá Trần Như Tăng**
- **Trung tá La Trịnh Tường**

## **Tổ Chức:**

Khối Bỏ Sung được tổ chức như một đơn vị biệt lập gồm có 5 ban:

1. Ban 1 Quân Số
2. Ban 2 an ninh
3. Ban 3 Điều Hành
4. Ban 4 Tiếp Liệu
5. Ban 5 Tâm Lý Chiến

## **Nhiệm Vụ:**

Khối Bỏ Sung nằm trong căn cứ Hoàng Hoa Thám của BTL/SĐND có thể thu nhận khoảng 2,000 tân binh Nhảy Dù cùng một lúc. Khối Bỏ Sung có nhiệm vụ:

1. **Tuyển mộ:** Phối hợp với Phòng 3 SĐND tổ chức các toán tuyển mộ đi các quân khu tuyển mộ thẳng các thanh niên trong tuổi thi hành quân sự thích đi lính Nhảy Dù, hoặc

các quân nhân của các đơn vị Bộ Binh tình nguyện về phục vụ trong binh chủng Nhảy Dù.

Sau khi ghi tên tình nguyện tại địa phương, các tổ tuyển mộ xin phương tiện cho họ di chuyển về Khố Bổ Sung. Tại đây họ được lập các thủ tục hành chính, lãnh quân trang quân dụng và chia thành các đại đội chờ ngày nhập khóa tại Tiểu Đoàn khóa sinh Vương Mộng Hồng thuộc Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung.

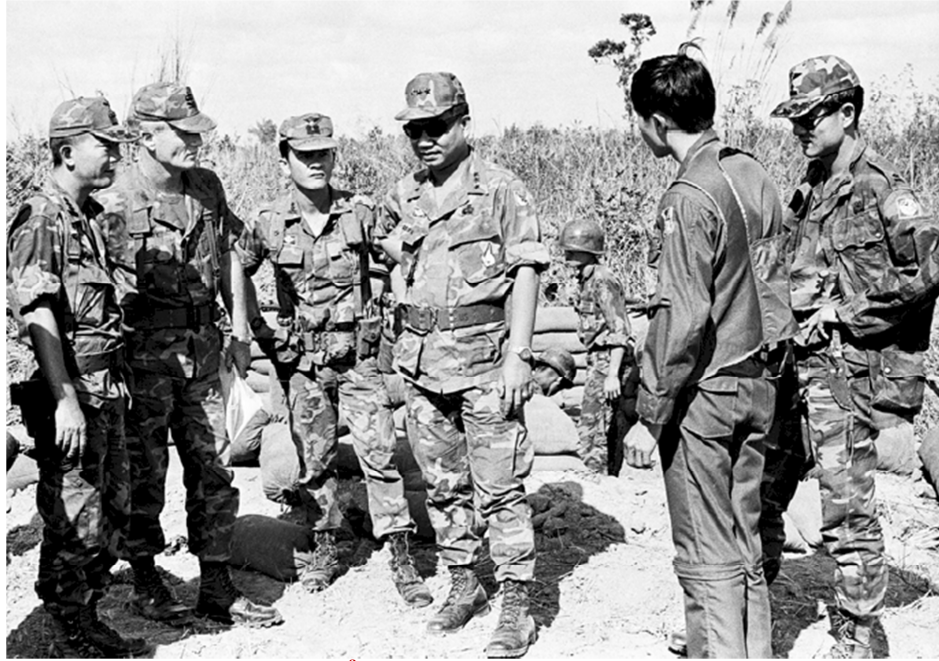
## 2. **Huấn Luyện:** gồm 2 giai đoạn:

*a. Giai đoạn 1* huấn luyện quân sự 3 tháng: Sau các thủ tục hành chính, các tân binh được gởi đi thụ huấn quân sự tại Tiểu Đoàn Khóa Sinh Vương Mộng Hồng thuộc Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung để huấn luyện Căn bản quân sự.

*b. Giai đoạn 2* huấn luyện Nhảy Dù thời gian 1 tháng: Sau thời gian thụ huấn quân sự 3 tháng, các tân binh Nhảy Dù được Tiểu Đoàn Khóa Sinh Vương Mộng Hồng chuyển trở lại Khố Bổ Sung. Tại đây hằng ngày các cán bộ KBS hướng dẫn các Đại Đội tân binh sang Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù trong căn cứ Hoàng Hoa Thám để được huấn luyện về kỹ thuật Nhảy Dù.

Sau 3 tuần lễ dưới đất thực tập mặc dù, khám dù, lên phi cơ, nhảy ra khỏi đài cao 11 thước, lấy thế đáp xuống đất, tránh dù lồi... Các tân binh được lên phi cơ thực hiện 6 saut dù tự động và một saut đêm (về sau này bằng Nhảy Dù chỉ cần nhảy 5 saut, không có saut trậ và saut đêm). Từ đây các tân binh mới thật sự là một chiến binh Nhảy Dù thực sự, và họ sẽ được phân phối đến các đơn vị theo nhu cầu.

*Tài liệu tham khảo: Viết theo tài liệu của Trung tá La Trịnh Tường trong Đặc San Mũ Đỏ số 34.*



**Chuẩn tướng Lê Quang Lương,  
Đại tá Cố vấn Trường, Trung tá Trần Hữu Phú,  
Trung tướng Dư Quốc Đống,  
Pháo Đội Trưởng Bộ Binh tăng phái và  
Trung tá Tôn Thất Hiếu Trưởng phòng Truyền Tin**

*Võ Trung Tín,  
Nguyễn Hữu Viên*

---

*Nguồn: Internet E-mail by Nguyễn Minh Hoàng, TĐ3ND/SDND QLVNCH chuyển*

*Đăng ngày Thứ Năm, April 23, 2015  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*